



1

ĐINH THỊ KIM THOA – VŨ QUANG TUYÊN (đồng Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN (Chủ biên)
NGUYỄN HỒNG KIÊN – TRẦN BẢO NGỌC
TRẦN THỊ QUỲNH TRANG – PHẠM ĐÌNH VĂN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP SÁCH GIÁO VIÊN

7



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA – VŨ QUANG TUYẾN (đồng Tổng Chủ biên)

NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN (Chủ biên)

NGUYỄN HỒNG KIÊN – TRẦN BẢO NGỌC – TRẦN THỊ QUỲNH TRANG – PHẠM ĐÌNH VĂN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

SÁCH GIÁO VIÊN

7



nguyenthos.com

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

- **GV:** Giáo viên
- **HS:** Học sinh
- **SGK:** Sách giáo khoa
- **SBT:** Sách bài tập
- **SGV:** Sách giáo viên



LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 Sách giáo viên* được biên soạn để hỗ trợ các nhà trường và GV trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS lớp 7. Cuốn sách gồm 3 phần:

Phần 1. *Giới thiệu Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*, giúp các nhà quản lí, GV hiểu rõ hơn về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói chung và ở lớp 7 nói riêng về: đặc điểm, mục tiêu, nội dung chương trình, con đường hình thành và phát triển năng lực cũng như cách đánh giá kết quả hoạt động.

Phần 2. *Hướng dẫn tổ chức các giờ sinh hoạt*, giới thiệu một cách tổ chức Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp để GV và cơ sở giáo dục tham khảo. Các chủ đề được viết ở đây chỉ là những gợi ý, không phải là các chủ đề bắt buộc đối với các nhà trường.

Phần 3. *Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề*, là phần hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thường xuyên theo chủ đề. Nội dung SGK làm rõ hơn mục tiêu của 9 chủ đề trong SGK với các nhiệm vụ dành cho HS và các hoạt động GV có thể tổ chức trên lớp nhằm hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ này để trải nghiệm thường xuyên mọi lúc, mọi nơi,... Ngoài ra, sách còn đưa ra các hoạt động trải nghiệm theo chu trình trải nghiệm của David Kolb, qua đó củng cố nhận thức và rèn luyện các kĩ năng hướng đến các phẩm chất và năng lực cần hình thành. Các hoạt động đánh giá đặc biệt được chú trọng, nhất là hoạt động tự đánh giá – cơ sở quan trọng để phát triển và hoàn thiện nhân cách.

Để hoàn thành cuốn sách này, nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn các chuyên gia trong lĩnh vực, các tác giả với nhiều tài liệu bổ ích – nguồn tư liệu vô cùng quan trọng được dùng để minh họa, tham khảo và biên soạn. Cuốn sách chưa thể đáp ứng đầy đủ những mong mỏi của người sử dụng. Vì vậy, nhóm tác giả rất mong nhận được những đóng góp của các thầy cô giáo, các nhà trường và độc giả gần xa để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Thay mặt nhóm tác giả
PGS.TS. Đinh Thị Kim Thoa

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	2
LỜI NÓI ĐẦU	3

PHẦN 1	6
---------------------	----------

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7

I. Mục tiêu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 và mục tiêu chung	7
II. Nội dung chương trình	9

PHẦN 2	15
---------------------	-----------

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC GIỜ SINH HOẠT

I. Sinh hoạt dưới cờ	16
II. Sinh hoạt lớp	21

PHẦN 3	27
---------------------	-----------

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. Hướng dẫn chung	28
II. Hướng dẫn thực hiện các chủ đề trải nghiệm thường xuyên ...	30

CHỦ ĐỀ 1. Rèn luyện thói quen.....	31
CHỦ ĐỀ 2. Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ.....	42
CHỦ ĐỀ 3. Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.....	52
CHỦ ĐỀ 4. Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình.....	65
CHỦ ĐỀ 5. Chi tiêu có kế hoạch.....	78
CHỦ ĐỀ 6. Sống hoà hợp trong cộng đồng.....	92
CHỦ ĐỀ 7. Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.....	106
CHỦ ĐỀ 8. Tìm hiểu các nghề ở địa phương.....	119
CHỦ ĐỀ 9. Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động.....	129
Tạm biệt lớp 7	139
PHỤ LỤC	140

PHẦN 1

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP 7



LOUVANTHOS.COM

I. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7 VÀ MỤC TIÊU CHUNG

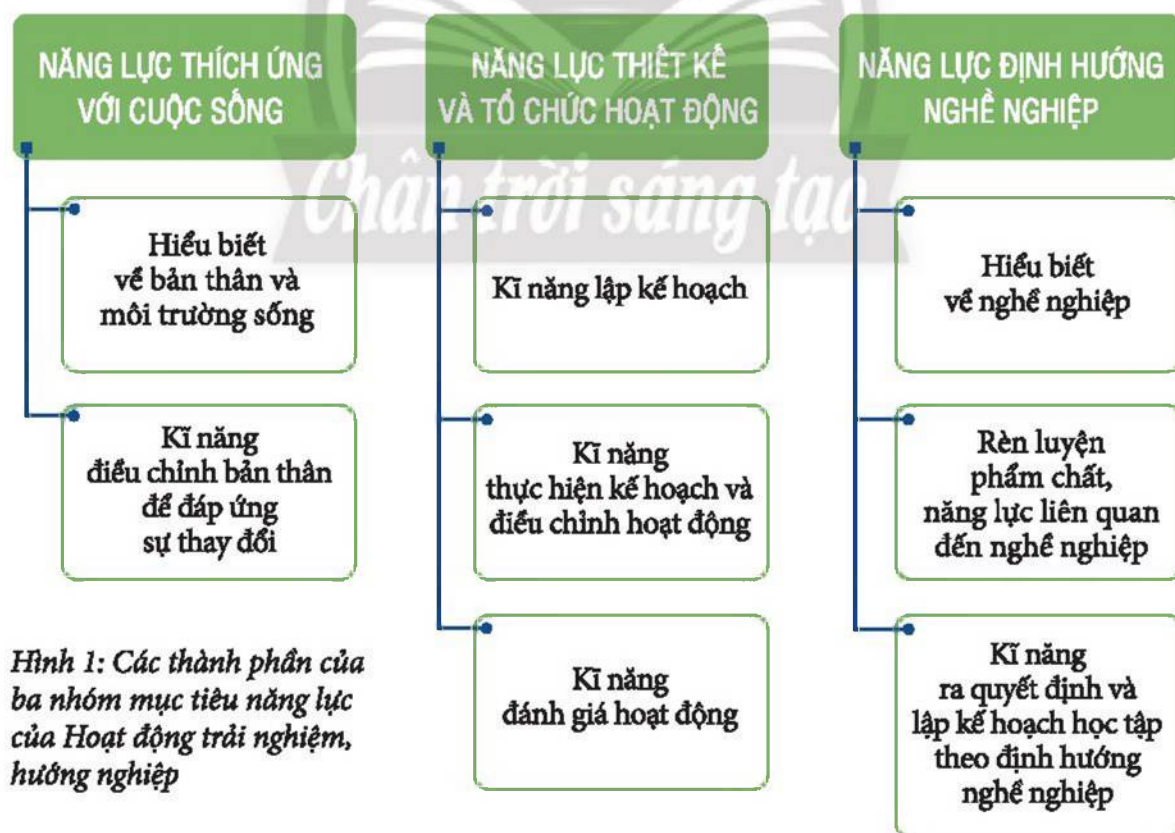
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc của cấp Trung học cơ sở được thực hiện từ lớp 6 đến lớp 9. Cùng với các môn học khác, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần đạt mục tiêu chung của chương trình giáo dục.

1 Mục tiêu về các năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống: Đáp ứng được các yêu cầu trong đời sống hằng ngày và điều chỉnh bản thân để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống dựa trên sự hiểu biết về đặc điểm cá nhân và môi trường sống, dựa trên sự sẵn sàng thay đổi và chuẩn bị các điều kiện, các kĩ năng khác nhau cho hoàn cảnh mới.

1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch hoạt động; thực hiện được các nhiệm vụ của hoạt động; tạo động lực cho bản thân, thu hút người khác, hỗ trợ và tìm kiếm sự hỗ trợ, tư duy độc lập, linh hoạt điều chỉnh hoạt động, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; đánh giá được kết quả hoạt động một cách khách quan.

1.3. Năng lực định hướng nghề nghiệp: Lựa chọn được hướng học tập hoặc nghề nghiệp phù hợp với sở thích, hứng thú, phẩm chất và năng lực của bản thân dựa trên những hiểu biết về nghề hoặc nhóm nghề; có kế hoạch hoàn thiện bản thân để đáp ứng yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.



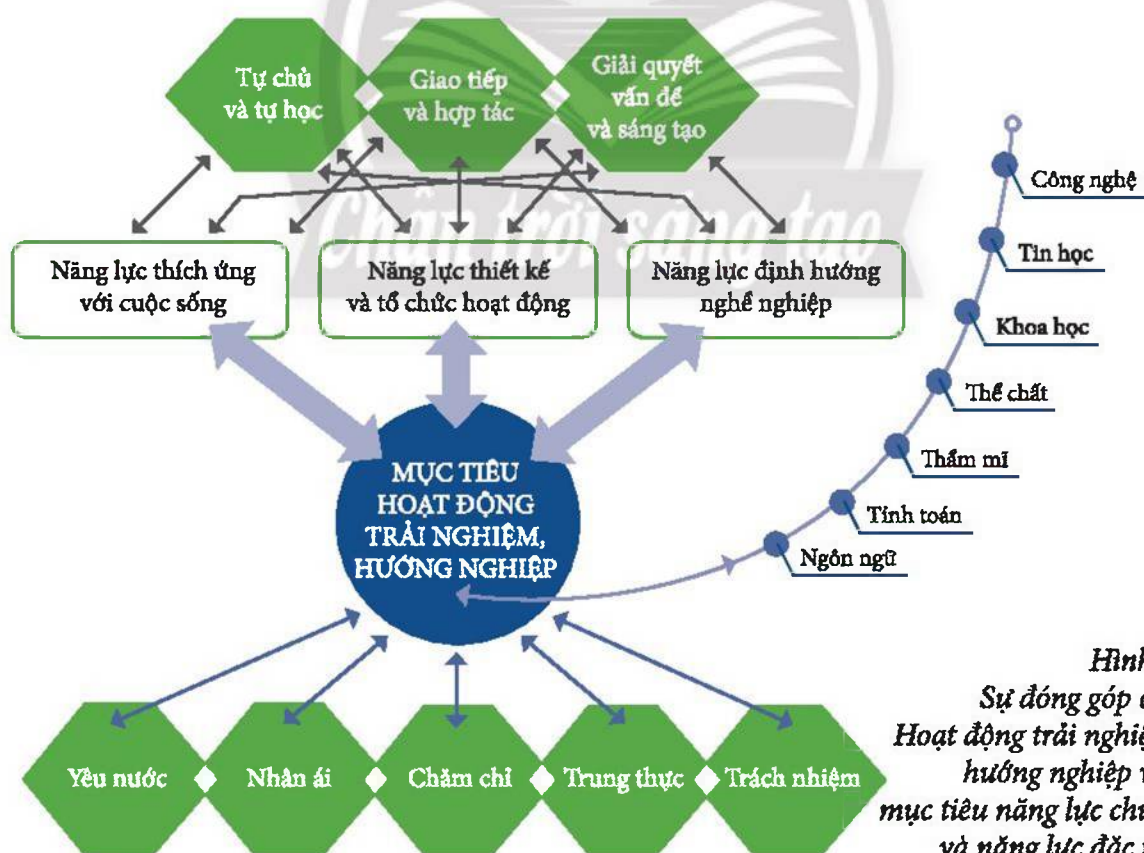
Hình 1: Các thành phần của ba nhóm mục tiêu năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

2 Mối quan hệ giữa mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với mục tiêu về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Các mục tiêu về năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đồng thời là thành tố của các năng lực chung. Chính vì vậy, khi thực hiện các mục tiêu của mình, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng góp phần hình thành các mục tiêu chung. Các phẩm chất chung vừa là nền tảng cho việc thực hiện các nội dung giáo dục của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, vừa là sự biểu hiện thái độ cần có của các năng lực.

Đối với các năng lực đặc thù khác như: ngôn ngữ, tính toán, thẩm mỹ, thể chất, khoa học, tin học, công nghệ, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vừa góp phần củng cố, phát triển các năng lực này, vừa lấy chúng làm công cụ để thực hiện hoạt động của mình. Ví dụ: Vì là công cụ của tư duy và hoạt động tương tác của cá thể, năng lực ngôn ngữ cũng là công cụ của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Bên cạnh đó, thông qua Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, năng lực ngôn ngữ của HS được củng cố, hoàn thiện và HS sẽ tự tin hơn trong giao tiếp.

Khi thực hiện ba nhóm năng lực đặc thù, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung, năng lực đặc thù còn lại của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (năng lực tính toán, năng lực thẩm mỹ, thể chất, ngôn ngữ, năng lực khám phá khoa học,...).

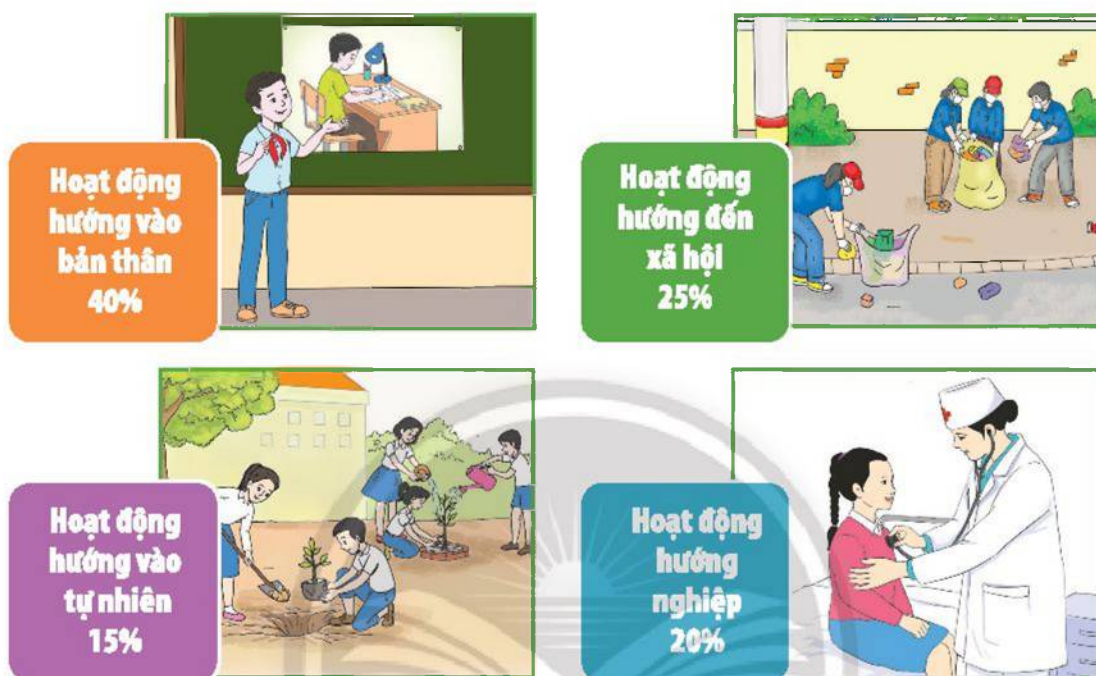


Hình 2:
Sự đóng góp của
Hoạt động trải nghiệm,
hướng nghiệp vào
mục tiêu năng lực chung
và năng lực đặc thù

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7

1 Các mạch nội dung hoạt động

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở được biên soạn theo 4 mạch nội dung và được phân bổ thời lượng thực hiện như sau:



Tỉ lệ trên không quy định tỉ lệ chủ đề tương ứng với mỗi nội dung, sự phân chia này chỉ mang tính tương đối. Bởi trong mỗi mạch nội dung hoạt động luôn tích hợp nội dung của các mạch hoạt động khác. Ví dụ: Trong mạch Hoạt động hướng vào bản thân có những nội dung liên quan đến cả mạch Hoạt động hướng đến xã hội; trong mạch Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên có cả nội dung liên quan đến Hoạt động hướng nghiệp; trong mạch Hoạt động hướng nghiệp có cả nội dung liên quan đến Hoạt động hướng vào bản thân,... Chính vì vậy, bảng tỉ lệ sẽ giúp các nhà giáo dục thể hiện sáng và rõ hướng chủ đạo của hoạt động khi thiết kế một mạch nội dung bên cạnh việc tích hợp nội dung của các mạch khác.

2 Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 theo các mạch nội dung hoạt động

2.1. Ma trận chủ đề trải nghiệm thường xuyên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7

Các chủ đề trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp luôn hướng tới các mạch nội dung theo quy định của chương trình đã ban hành. Tuy nhiên, sự xác định này có tính tương đối và định hướng vì ngay trong mỗi nội dung giáo dục cũng đã chứa đựng phần nào đó các nội dung còn lại. Việc định vị này chỉ có ý nghĩa là chủ đề đó khai thác nhiều hơn, chủ đạo hơn.

**Bảng 1: Ma trận chủ đề trải nghiệm thường xuyên
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7**

Tên chủ đề	Hoạt động hướng vào bản thân (40%)		Hoạt động hướng đến xã hội (25%)			Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)		Hoạt động hướng nghiệp (20%)
	Hoạt động khám phá bản thân	Hoạt động rèn luyện bản thân	Hoạt động chăm sóc gia đình	Hoạt động xây dựng nhà trường	Hoạt động xây dựng cộng đồng	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn thiên nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp
1. Rèn luyện thói quen	x	x						
2. Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ	x	x	x					
3. Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung		x		x				
4. Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình		x	x					
5. Chi tiêu có kế hoạch	x	x	x					
6. Sống hoà hợp trong cộng đồng					x		x	
7. Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính					x	x	x	x
8. Tìm hiểu các nghề ở địa phương								x
9. Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động	x	x						x

2.2. Các chủ đề trải nghiệm thường xuyên và mục tiêu hướng tới

Bảng sau đây mô tả tên các chủ đề, nội dung chính, yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề trải nghiệm thường xuyên, những năng lực đặc thù, năng lực chung và những phẩm chất sẽ được hình thành.

**Bảng 2: Gợi ý chủ đề trải nghiệm thường xuyên
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7**

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 1. Rèn luyện thói quen	1. Tìm hiểu về thói quen tích cực và tiêu cực của bản thân trong học tập và cuộc sống. 2. Xây dựng thói quen tốt trong học tập và cuộc sống. 3. Rèn luyện thói quen tốt trong giao tiếp, ứng xử, khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. 4. Thể hiện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong sinh hoạt. 5. Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế về thói quen trong học tập và cuộc sống.	• Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. • Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. • Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.	• Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. • Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. • Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. • Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. • Rút ra được những kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động.	• Nhân ái • Trách nhiệm • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 2. Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ	1. Khám phá biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm chỉ. 2. Rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong học tập và cuộc sống. 3. Một số tình huống nguy hiểm và cách tự bảo vệ trong các tình huống đó.	• Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể. • Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. • Xác định được tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó.	• Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. • Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. • Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	• Trách nhiệm • Chăm chỉ • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 3. Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung	1. Mối quan hệ bạn bè, thầy cô và cách hoà đồng trong các mối quan hệ này.	• Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này.	• Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn.	• Nhân ái • Trách nhiệm • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 3. Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung	2. Cách hợp tác với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. 3. Vai trò và ý nghĩa của sự hợp tác trong các mối quan hệ.	- Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. - Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	- Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. - Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	
Chủ đề 4. Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình	1. Cách chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm. 2. Lắng nghe và đồng cảm với sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình. 3. Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình – trách nhiệm xây dựng gia đình.	- Bước đầu có kỹ năng chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm. - Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình. - Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình.	- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. - Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. - Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	- Nhân ái - Trách nhiệm - Chăm chỉ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 5. Chi tiêu có kế hoạch	1. Kiểm soát các khoản chi tiêu. 2. Tìm hiểu cách tiết kiệm tiền. 3. Lập kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình.	- Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền. - Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.	- Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. - Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. - Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	- Trách nhiệm - Trung thực - Chăm chỉ - Tự chủ và tự học - Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 6. Sống hoà hợp trong cộng đồng	- Hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. - Chung sống hoà hợp với mọi người. - Vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.	- Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. - Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội. - Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. - Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.	- Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. - Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. - Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	- Nhân ái - Trung thực - Trách nhiệm - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 7. Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính	- Ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. - Truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau. - Tạo sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.	- Tìm hiểu ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. - Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau. - Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên. - Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.	- Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. - Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. - Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. - Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. - Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. - Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. - Rút ra được những bài học kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động.	- Trách nhiệm - Chăm chỉ - Tự chủ và tự học - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 8. Tìm hiểu các nghề ở địa phương	1. Giới thiệu một số nghề hiện có ở địa phương. 2. Công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. 3. Những nguy hiểm và cách giữ an toàn khi làm các nghề ở địa phương.	• Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. • Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. • Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm các nghề ở địa phương.	• Giới thiệu được các nghề/nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. • Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. • Chỉ ra được công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp. • Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. • Biết giữ an toàn và đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.	• Yêu nước • Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 9. Tìm hiểu về phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động	1. Những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương. 2. Một số phẩm chất và năng lực của HS phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.	• Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương. • Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.	• Chỉ ra được công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp. • Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. • Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. • Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. • Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. • Rút ra được những bài học kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động.	• Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo

PHẦN 2

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC GIỜ SINH HOẠT





I. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1 Mục đích, ý nghĩa

Sinh hoạt dưới cờ là nội dung bắt buộc trong các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. Đây là hoạt động có tính chất định hướng các hoạt động giáo dục trong tuần học mới, tháng học mới theo chủ đề, chủ điểm cho toàn bộ nhà trường. Sinh hoạt dưới cờ là một hoạt động tập thể lớn, vừa mang tính trang nghiêm của nghi lễ vừa kèm theo nội dung đánh giá, phát động thi đua, lồng ghép với giáo dục tư tưởng, văn hoá, đạo đức HS cũng như xây dựng văn hoá nhà trường. Thông qua việc đa dạng hoá các hình thức, phương pháp và mô hình tổ chức Sinh hoạt dưới cờ, nhà trường có thể mang lại cho HS toàn trường những cảm xúc khác nhau: từ trang nghiêm, tự hào về Tổ quốc, quê hương, trường, lớp đến những phút sâu lắng của sự sẻ chia hay những tiếng cười vui vẻ,... Tất cả đều vô cùng bổ ích đối với việc nuôi dưỡng tâm hồn HS với những cảm nhận mới mẻ, đẹp đẽ; từ đó hình thành ý thức tập thể, lòng tự trọng, tinh thần trách nhiệm của mỗi em.

Thông qua buổi Sinh hoạt dưới cờ, HS được bồi đắp lòng yêu nước, tự hào dân tộc, bày tỏ được lòng tôn kính, biết ơn đối với anh linh của các chiến sĩ, đồng bào,... Đồng thời, có ý thức trách nhiệm với bản thân và với Tổ quốc, nhân dân bằng cách rèn luyện bản lĩnh, ra sức học tập, trau dồi đạo đức, tiếp thu tinh hoa của nhân loại, xây dựng một đất nước Việt Nam tươi đẹp, giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu như lời dạy của Bác Hồ.

Sinh hoạt dưới cờ còn là cơ hội để HS tập dượt khả năng điều khiển hoạt động trên quy mô toàn trường, góp phần rèn luyện ý thức kỉ luật và năng lực tự quản cho HS. Đây cũng là nơi để các em HS nhận ra những thành tích đã phấn đấu đạt được và những tồn tại để từ đó có kế hoạch hoàn thiện bản thân cũng như tập thể lớp.

Mặt khác, với hình thức và nội dung phong phú, Sinh hoạt dưới cờ còn mở rộng vốn kiến thức và hiểu biết cho HS thông qua các chủ đề sinh hoạt của từng tuần, từng tháng, tạo tâm thế, động lực giúp các em hào hứng trong học tập và cuộc sống; trao cơ hội để các em nói lên tiếng nói của mình về các vấn đề có liên quan. Hơn thế, buổi sinh hoạt còn rèn luyện cho HS kĩ năng nói trước tập thể, từ đó hình thành kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống, giúp các em tự tin hơn, đồng thời tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh để các em thể hiện tài năng, năng khiếu của mình, giúp các em tham gia tích cực và mạnh dạn hơn trong các hoạt động tập thể, tránh xa các tệ nạn xã hội, củng cố, nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, giá trị sống.

Như vậy, Sinh hoạt dưới cờ có ý nghĩa thực sự quan trọng không chỉ với tập thể mà còn với từng cá nhân GV và HS. Vì thế, các nhà giáo dục phải không ngừng sáng tạo, tìm ra những hình thức tổ chức mới mẻ, phương pháp triển khai hấp dẫn để nâng cao hiệu quả của Sinh hoạt dưới cờ, thu hút được hứng thú của HS.

2 Yêu cầu về tổ chức đối với Sinh hoạt dưới cờ

- Đối tượng tham gia: HS toàn trường, toàn thể GV chủ nhiệm lớp, ban lãnh đạo nhà trường, Tổng phụ trách Đội; cha mẹ học sinh, khách mời (nếu có).
- Nghi thức, tác phong, thái độ đảm bảo nghiêm túc, trang trọng và tôn nghiêm.
- Các hoạt động phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, tính tích cực xã hội, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỉ luật cao.
- Cách thức tổ chức phải đảm bảo tính trang nghiêm (phần nghi lễ); sinh động, hấp dẫn, gần gũi với HS, tạo được hứng thú cho HS (phần sinh hoạt theo chủ điểm).
- Các hoạt động phải khuyến khích được tối đa HS tham gia và bày tỏ quan điểm, đảm bảo nguyên tắc toàn diện trong giáo dục.
- Thời gian tổ chức: Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức đầu tuần; tối đa trong thời gian 40 phút.
- Địa điểm tổ chức: Sân trường hoặc phòng có không gian rộng.

3 Nội dung Sinh hoạt dưới cờ

Sinh hoạt dưới cờ gồm 2 phần chính:

Phần 1: Nghi lễ

- Lễ chào cờ;
- Tổng kết hoạt động giáo dục của toàn trường trong tuần qua;
- Phát động/ phổ biến kế hoạch hoạt động trong tuần.

Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm

Nội dung của phần này được thể hiện trong một kế hoạch chi tiết, rõ ràng. Kế hoạch này được xây dựng dựa vào yêu cầu cần đạt cùng với những gợi ý về mạch nội dung cần thực hiện trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7.

Sau khi xác định được chủ điểm hoặc dựa theo gợi ý chủ điểm trong bảng 3, nhà trường xác định nội dung hoạt động chi tiết và phương thức tổ chức sao cho phù hợp với các đối tượng trong nhà trường và đáp ứng mục tiêu của tất cả các khối lớp với các độ tuổi khác nhau.

Vì Sinh hoạt dưới cờ được tổ chức theo quy mô trường nên chủ điểm sẽ là chủ điểm chung cho toàn trường, phần lớn các hoạt động sẽ thực hiện tương đương ở các khối lớp. Ở một vài chủ điểm đặc thù, có thể giao các nhiệm vụ với độ khó khác nhau cho các khối lớp thực hiện. Ví dụ: Trong chương trình văn nghệ, mỗi khối chuẩn bị các tiết mục văn nghệ khác nhau; Khi tìm hiểu về phương pháp học tập, mỗi khối lớp sẽ chia sẻ phương pháp học tập của khối mình,...

Bảng 3: Gợi ý các chủ điểm Sinh hoạt dưới cờ

Chủ điểm	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ điểm 1. Xây dựng truyền thống nhà trường	1. Chào mừng năm học mới. 2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường. 3. Tham gia xây dựng văn hoá trường học. 4. Hát những bài hát truyền thống về nhà trường.	- Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	- Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động.	- Nhân ái - Trách nhiệm - Tự chủ và tự học - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ điểm 2. Chăm ngoan, học giỏi	1. Tìm hiểu phương pháp học ở trường trung học cơ sở. 2. Lan toả giá trị yêu thương. 3. Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam. 4. Tổ chức diễn đàn phòng chống tai nạn, thương tích trong trường học.	- Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	- Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. - Rút ra được kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động.	- Yêu nước - Nhân ái - Trách nhiệm - Chăm chỉ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ điểm 3. Tôn sư trọng đạo	1. Thi đua Dạy tốt, học tốt. 2. Tôn vinh nghề dạy học. 3. Tham gia Lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam. 4. Tổng kết phong trào Dạy tốt, học tốt.	- Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	- Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Rút ra được những bài học kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động.	- Yêu nước - Nhân ái - Trách nhiệm - Chăm chỉ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ điểm	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ điểm 4. Uống nước nhớ nguồn	1. Giáo dục truyền thống gia đình. 2. Bảo vệ chủ quyền biên giới, hải đảo. 3. Giữ gìn truyền thống văn hoá địa phương. 4. Tự hào Quân đội nhân dân Việt Nam.	• Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. • Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.	• Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. • Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. • Rút ra được những bài học kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động.	• Yêu nước • Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác
Chủ điểm 5. Chào xuân yêu thương	1. Vui xuân ấm no. 2. Sơ kết học kì 1.	• Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. • Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.	• Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. • Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ.	• Yêu nước • Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ điểm 6. Mừng Đảng, mừng xuân	1. Giữ gìn truyền thống ngày Tết. 2. Chào năm mới. 3. Văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân. 4. Vui Tết an toàn.	• Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	• Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. • Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. • Dự kiến được thời gian hoàn thành nhiệm vụ.	• Yêu nước • Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ điểm	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ điểm 7. Phát triển bền vững	1. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. 2. Bảo vệ môi trường và giảm thiểu hiệu ứng nhà kính. 3. Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ và hưởng ứng văn hoá đọc vì sự phát triển bền vững. 4. Tiến bước lên Đoàn.	• Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi tham quan. • Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. • Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.	• Giải thích được tác động của sự đa dạng về thể giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. • Nhận biết được nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.	• Yêu nước • Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Trung thực • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ điểm 8. Hợp tác và phát triển	1. Phát triển nghề ở địa phương trong hội nhập quốc tế. 2. Hợp tác và phát triển nghề tại địa phương. 3. Giới thiệu một số nghề về nghiên cứu môi trường.	• Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. • Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. • Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	• Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. • Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. • Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ.	• Yêu nước • Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ điểm 9. Nói gương người tốt, việc tốt	1. Toạ đàm về vẻ đẹp người lao động. 2. Mừng ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế Lao động 1/5. 3. Mừng ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. 4. Nhớ về Bác. 5. Tổng kết năm học.	• Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	• Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. • Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. • Biết tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.	• Yêu nước • Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo



II. SINH HOẠT LỚP

1 Mục đích và ý nghĩa

GV chủ nhiệm giữ vai trò vô cùng quan trọng trong giáo dục toàn diện HS. Đặc biệt, trong giai đoạn đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, mỗi thầy cô giáo cần phải trau dồi, nâng cao không chỉ chuyên môn mà còn cả nghiệp vụ sư phạm để đáp ứng được yêu cầu phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS và đạt được các mục tiêu giáo dục. Như chúng ta đã biết, chất lượng và hiệu quả giáo dục HS không chỉ phụ thuộc vào kết quả học tập các môn văn hoá mà còn phụ thuộc vào rất nhiều các hoạt động giáo dục khác như: rèn luyện đạo đức, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống,... Bên cạnh công tác chuyên môn là dạy học các môn học, người GV thành công là người làm tốt công tác chủ nhiệm. GV chủ nhiệm vừa là nhà quản lý, vừa là nhà tâm lý giúp các em HS chia sẻ những buồn vui, là chỗ dựa tinh thần vững vàng cho các em trong cuộc sống. Công tác chủ nhiệm có vai trò hết sức quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, nâng cao tri thức cho các em HS. Trong quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công tác chủ nhiệm được tính 4 tiết/ tuần. Trong đó có một tiết chính khoá, đó là giờ Sinh hoạt lớp ngày cuối tuần. Như vậy, Sinh hoạt lớp là một tiết bắt buộc. Tuy nhiên, Sinh hoạt lớp là dạng hoạt động giáo dục tập thể, là một hình thức tổ chức tự quản cho HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. Vì thế sẽ có nhiều điểm khác biệt với những tiết học văn hoá khác. Thông qua các giờ Sinh hoạt lớp, HS có thể bày tỏ, chia sẻ tâm tư, tình cảm và tự đánh giá, đưa ra những nhận xét chân thành, tích cực. Các em HS trong lớp được liên kết lại với nhau, GV gắn bó với HS trong một cộng đồng thu nhỏ để giải quyết những vấn đề của cuộc sống thực hàng ngày ở nhà trường, lớp học. HS được mở rộng các mối liên hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng hẹp hòi, cục bộ, bè phái trong đời sống tập thể. Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển các kỹ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân. Trước đây, nếu như các môn văn hoá đều có chương trình, SGK, SGV, chuẩn kiến thức kỹ năng, tài liệu tham khảo,... thì Sinh hoạt lớp không có một tài liệu hướng dẫn cụ thể nào. Vài năm gần đây, việc thiết kế giáo án Sinh hoạt lớp đã được triển khai đến các nhà trường, các thầy cô giáo làm công tác chủ nhiệm. Nội dung và cách thức cơ bản để tiến hành giờ Sinh hoạt lớp đã được thống nhất trong các nhà trường. Tuy nhiên, việc thực hiện ở mỗi nơi, mỗi GV,... vẫn có sự khác biệt. Vì nhiều lý do khác nhau, lâu nay trong các nhà trường thường chỉ chú trọng đến giờ dạy văn hoá mà chưa quan tâm đúng mức đến việc quản lý, tổ chức, giáo dục HS trong giờ sinh hoạt. Phần lớn các em HS cũng chưa có nhận thức đúng đắn về vai trò của giờ sinh hoạt này nên thái độ học tập của các em chưa tích cực và không mấy hứng thú. Việc đổi mới giờ Sinh hoạt lớp, làm cho quá trình thực hiện trở nên có ý nghĩa phụ thuộc vào sự quyết tâm của nhà trường và các GV chủ nhiệm.

2 Yêu cầu chung đối với giờ Sinh hoạt lớp

- Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình đưa ra, lựa chọn những mục tiêu cần hình thành, củng cố ở HS.
- Các hoạt động cần phát huy tối đa tính tích cực của HS, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và các yêu cầu sư phạm. HS là chủ thể thi công, GV là người hướng dẫn và chỉ đạo.
- Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/ tổ và quan tâm đến tất cả các đối tượng HS trong lớp, tạo điều kiện để mọi HS đều có cơ hội được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình tổ chức hoạt động.
- Các hoạt động được thiết kế và tổ chức phù hợp với cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức hoạt động của nhà trường, khai thác tối đa thiết bị, phương tiện dạy học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.
- Mọi công việc cần được cả GV và HS chuẩn bị kỹ càng trước khi buổi Sinh hoạt lớp diễn ra, khuyến khích huy động sự tham gia của cha mẹ HS, cộng đồng với các chủ đề có liên quan.
- Tổ chức và thực hiện các hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp nên thay phiên nhau, không nên người điều hành và người báo cáo luôn là ban cán sự lớp và các tổ trưởng.

3 Các bước thực hiện giờ Sinh hoạt lớp

Bước 1. Chuẩn bị

Có thể nói, yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của giờ Sinh hoạt lớp theo hướng đổi mới chính là ở khâu chuẩn bị: cần sự hợp tác của cả GV chủ nhiệm và HS. GV chủ nhiệm sẽ cùng ban cán sự lớp (hoặc nhóm tổ chức tiết sinh hoạt) thảo luận về nội dung của tiết Sinh hoạt lớp sắp tới và đặt ra những nội dung cần chuẩn bị:

- Các báo cáo tuần tình hình của lớp, tổ về hoạt động học tập, rèn luyện nề nếp và các hoạt động khác.

Lưu ý: GV chủ nhiệm hướng dẫn HS nên tập trung báo cáo những thành tích và tiến bộ của các bạn. Những lỗi nhỏ của các bạn trong tổ/ lớp đã được nhắc nhở ngay sau khi mắc lỗi thì không nên nhắc lại khi tổng kết.

- Phần thưởng (nếu có) cho cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt.
- Các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề: xây dựng kịch bản, chuẩn bị phương tiện và trang thiết bị; triển khai cho các nhóm chuẩn bị nội dung.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho cá nhân/ nhóm, thảo luận cách thức giám sát công việc và trao đổi trong quá trình chuẩn bị để đảm bảo công việc diễn ra suôn sẻ.

Bước 2. Triển khai thực hiện giờ Sinh hoạt lớp (theo giờ phân công ở thời khoá biểu)

- Sơ kết, tổng kết công tác trong tuần: Các tổ báo cáo tình hình của tổ, cán sự lớp tổng hợp kết quả chung, GV chủ nhiệm chốt lại.
- Cán sự lớp phổ biến kế hoạch tuần tới, những công việc cần chuẩn bị, GV chủ nhiệm bổ sung và kết luận.
- Tổ chức hoạt động theo chủ điểm (theo bảng gợi ý chủ điểm dưới đây).

Bước 3. Kết thúc

- GV chủ nhiệm kết luận về những thông điệp cần ghi nhớ.
- GV chủ nhiệm nhận xét về tiết Sinh hoạt lớp.
- GV chủ nhiệm nhắc nhở công việc cần thực hiện cho tuần tiếp theo, có thể thực hiện theo bốn câu hỏi gợi ý sau:
 - Chúng ta mong muốn lớp mình sẽ là lớp học như thế nào trong tuần tới?
 - Tuần vừa qua, chúng ta (mỗi nhóm, mỗi em) đã thực hiện/ chưa thực hiện tốt trách nhiệm của mình với lớp như thế nào?
 - Những gì chúng ta đã làm có giúp lớp đạt được mong muốn cho tuần tới không?
 - Vậy chúng ta cần làm gì để có được lớp học như mình mong muốn?

Lưu ý: Trong quá trình triển khai tiết Sinh hoạt lớp, HS là người thực hiện từ việc giới thiệu đến việc tổ chức và đánh giá hoạt động. Tuy nhiên, GV luôn giữ vai trò giám sát, kiểm soát, chỉ đạo thực hiện và can thiệp khi cần thiết để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp. GV không nên phó mặc tất cả cho HS hay để HS thuộc kịch bản rồi dẫn dắt.

Bảng 4: Gợi ý các chủ điểm Sinh hoạt lớp

Chủ điểm	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ điểm 1. Xây dựng truyền thống nhà trường	1. Xây dựng tổ chức lớp. 2. Tìm hiểu nội quy trường, lớp và nhiệm vụ năm học. 3. Thực hiện nội quy học tập. 4. Chia sẻ về thói quen tốt của bạn, của em.	• Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này. • Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.	• Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác.	• Nhân ái • Trách nhiệm • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ điểm	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ điểm 2. Chăm ngoan, học giỏi	1. Chia sẻ về phương pháp học tập. 2. Hát bài hát ca ngợi phụ nữ. 3. Làm quà tặng mẹ, tặng cô. 4. Thực hành phòng chống tai nạn thương tích trong trường học.	• Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. • Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.	• Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. • Biết tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.	• Yêu nước • Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ điểm 3. Tôn sư trọng đạo	1. Xây dựng đôi bạn cùng tiến. 2. Thảo luận “Sống có đạo đức và sống theo pháp luật”. 3. Tri ân thầy cô giáo. 4. Kể về thầy cô giáo cũ.	• Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này.	• Biết tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.	• Yêu nước • Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ điểm 4. Uống nước nhớ nguồn	1. Chia sẻ truyền thống yêu nước của gia đình em. 2. Thực hiện nền nếp theo gương chú bộ đội. 3. Xây dựng Gia đình văn hoá. 4. Tự hào về gia đình em.	• Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. • Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.	• Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. • Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. • Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ.	• Yêu nước • Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác

Chủ điểm	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ điểm 5. Chào xuân yêu thương	1. Trang trí lớp đón Tết. 2. Sơ kết lớp.	- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. - Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.	- Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. - Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Biết tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.	- Yêu nước - Nhân ái - Trách nhiệm - Chăm chỉ - Tự chủ và tự học - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ điểm 6. Mừng Đảng, mừng xuân	1. Cùng bạn tham gia trang trí lớp học chào xuân. 2. Ứng xử văn minh khi tham gia lễ hội. 3. Hát mừng Đảng, mừng xuân. 4. Thảo luận về cách vui Tết an toàn.	- Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. - Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.	- Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. - Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. - Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	- Yêu nước - Nhân ái - Trách nhiệm - Chăm chỉ - Tự chủ và tự học - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ điểm 7. Phát triển bền vững	1. Chia sẻ những việc làm bảo vệ cảnh quan, di tích. 2. Bảo vệ môi trường – trách nhiệm chung. 3. Hát về người phụ nữ Việt Nam và giới thiệu cuốn sách yêu thích. 4. Hát về hành tinh xanh.	- Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên. - Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại nơi đến tham quan.	- Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. - Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.	- Yêu nước - Nhân ái - Trách nhiệm - Chăm chỉ - Trung thực - Tự chủ và tự học - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ điểm	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ điểm 8. Hợp tác và phát triển	1. Chia sẻ về nghề em yêu thích. 2. Chia sẻ về giá trị sống. 3. Tìm hiểu về tấm gương Đoàn viên lao động giỏi. 4. Tham gia trò chơi đoán nghề.	• Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. • Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	• Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. • Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.	• Yêu nước • Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ điểm 9. Nói gương người tốt, việc tốt	1. Thảo luận về người lao động thời đại mới. 2. Kể về những tấm gương lao động mà em yêu mến. 3. Tự hào là đội viên. 4. Kể cho nhau nghe những mẫu chuyện về Bác. 5. Tổng kết năm học/ Xây dựng kế hoạch hè.	• Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương. • Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	• Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. • Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động.	• Yêu nước • Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo

PHẦN 3

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ



loquvantes.com

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1 Yêu cầu về tổ chức

- Để hoạt động giáo dục theo chủ đề đạt hiệu quả, cần:
 - Tổ chức và thực hiện thường xuyên để đạt được mục tiêu giáo dục thông qua các chủ đề giáo dục.
 - Tổ chức đầy đủ theo chu trình trải nghiệm, tuy nhiên không nên quá cứng nhắc, chú ý tuân theo quy luật nhận thức hành vi.
 - Hoạt động được tổ chức cần có sự đan xen giữa hoạt động mang tính động và hoạt động mang tính tĩnh; giữa cá nhân và nhóm.
 - Hoạt động phải tạo cơ hội cho tất cả HS được tham gia, được thực hiện.
- Hoạt động đánh giá bao gồm: HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng (HS với HS), đánh giá từ GV và từ cộng đồng.

2 Các bước tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

BƯỚC

1

Chuẩn bị cho HS sẵn sàng với hoạt động trải nghiệm, trong đó bao gồm: chuẩn bị thông tin, những kinh nghiệm và kỹ năng đã có liên quan đến chủ đề, chuẩn bị sản phẩm làm chất liệu cho hoạt động; chuẩn bị không gian và điều kiện vật chất cho hoạt động,....

BƯỚC

2

Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm để kiến tạo tri thức mới, rèn luyện hình thành các kỹ năng.

BƯỚC

3

Vận dụng tri thức, kỹ năng học được vào giải quyết các tình huống khác nhau trong cuộc sống.

BƯỚC

4

Đánh giá, chiêm nghiệm lại kết quả hoạt động; rút kinh nghiệm, tạo động lực phát triển tiếp theo.

3 Các loại tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Loại tiết Khám phá và kết nối kinh nghiệm (bước 1)

Loại tiết này thực hiện nhiệm vụ định hướng HS đến chủ đề; khám phá chủ đề theo mục tiêu đặt ra, kết nối kinh nghiệm của cá nhân có liên quan đến chủ đề, mục tiêu.

Tiết này cũng là sự chuẩn bị tâm thế cho HS, chuẩn bị về kiến thức, kinh nghiệm và các sản phẩm cần thực hiện tại nhà để đến lớp HS sẵn sàng tham gia các hoạt động rèn luyện và phát triển kĩ năng. Sự chuẩn bị cũng hướng đến hình thành và phát triển một số các kĩ năng như tính trách nhiệm đối với công việc, biết chuẩn bị chu đáo điều kiện trước khi thực hiện công việc,...

Loại tiết Rèn luyện và vận dụng – mở rộng (bước 2 và 3)

Loại tiết này là những tiết thực hiện rèn luyện và vận dụng các mục tiêu kĩ năng thông qua các hoạt động trên lớp và giải quyết các tình huống giả định, vận dụng những điều học được vào giải quyết những vấn đề mới, trong hoàn cảnh mới. Các hoạt động được thiết kế cho loại tiết này tạo cơ hội cho HS rèn luyện từng kĩ năng nhỏ và các nhiệm vụ này dần dần góp phần vào hình thành các mục tiêu về phẩm chất và năng lực. Một kĩ năng có thể được rèn luyện trong nhiều hoạt động khác nhau – đây chính là cơ sở để đánh giá xem kĩ năng đó thực sự có cơ hội để phát triển và hoàn thiện hay không.

Trong loại tiết này cần tổ chức nhiều hoạt động khác nhau dưới các hình thức và phương pháp đa dạng để HS được trải nghiệm hướng đến các mục tiêu cần hình thành và tất cả HS đều có cơ hội rèn luyện kĩ năng, phát triển bản thân.

Các hoạt động được viết trong sách là những gợi ý cho GV về cách tổ chức hướng tới mục tiêu. Tuy nhiên, với những HS khác nhau, vùng miền khác nhau, GV cần điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với đối tượng. *Lưu ý: Việc điều chỉnh hoạt động phải đảm bảo mục tiêu đặt ra cho mỗi chủ đề.*

Sau mỗi hoạt động, GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đồng thời động viên, khích lệ để tạo hứng thú cho HS.

Loại tiết Đánh giá tổng hợp (bước 4)

Loại tiết này nhằm phát triển ở HS kĩ năng đánh giá và định hướng phát triển tiếp theo thông qua việc HS tự chiêm nghiệm, tự đánh giá về các kĩ năng mà mình đã đạt được và xây dựng kế hoạch tiếp tục rèn luyện các kĩ năng trong cuộc sống. Đánh giá từ bạn bè, từ thầy cô hay cha mẹ là nguồn thông tin để HS đối chiếu với kết quả tự đánh giá, tự nhìn nhận lại bản thân và điều chỉnh bản thân. Cách đánh giá từ người lớn là những mẫu quan trọng để HS học cách đánh giá sau này.

Tiết này gồm các hoạt động sau:

- **Tự đánh giá:** Hoạt động này giúp HS tự đánh giá kết quả đạt được sau khi hoàn thành chủ đề và thông qua đó, HS hình thành kĩ năng tự đánh giá, hiểu hơn ý nghĩa của chủ đề. GV cần ghi nhận mọi sự tự đánh giá của HS, nếu cần điều chỉnh thì thật tế nhị và nói dưới dạng mong muốn: *Cô mong em sẽ chú ý học trong lớp hơn nhé!* (khi HS tự đánh giá là mình tích cực học).
- **Đánh giá đồng đẳng:** Đánh giá đồng đẳng là sự nhận xét của nhóm bạn dành cho từng cá nhân trong nhóm. Đánh giá này giúp cho mỗi cá nhân nhìn lại mình thông qua lăng kính của người khác, để từ đó có thể điều chỉnh bản thân thích nghi với môi trường tập thể. Ngoài ra, hoạt động này giúp HS hình thành kĩ năng đánh giá đồng đẳng, thông qua đó hoàn thiện dần kĩ năng tự đánh giá, làm cho tự đánh giá khách quan hơn. GV phải tổ chức sao cho HS thấy vui vẻ và sẵn sàng đón nhận ý kiến của các bạn với thái độ cầu thị. Luôn bắt đầu từ nhận xét tích cực, sau đó là điều mong bạn tiến bộ hơn. Cách nhận xét trong hoạt động này giữ vai trò quan trọng, từ lời nói đến thái độ. GV cần đưa ra các câu nhận xét mẫu.
- **Đánh giá từ GV:** Là hoạt động GV tổ chức để đánh giá thêm một số kĩ năng nào đó ở HS mà trong quá trình tổ chức thực hiện chủ đề chưa quan sát hết được. GV cũng có thể phân loại nhóm HS đạt được các mục tiêu theo những mức độ khác nhau. Quá trình GV đánh giá HS cũng chính là quá trình cung cấp thêm cho HS cách nhìn nhận của GV về bản thân HS. Đánh giá của GV cần khách quan nhưng phải tinh tế và nhìn theo hướng phát triển, tiến bộ, đặc biệt hãy chú ý vào chi tiết để HS dễ hoàn thiện và cũng là để GV có thể sử dụng lời nhận xét phong phú hơn. Nếu các hoạt động có liên quan đến phụ huynh, đến cộng đồng thì GV thu thập các ý kiến này và chia sẻ với HS.
- **Lập kế hoạch tiếp tục rèn luyện các mục tiêu kĩ năng của chủ đề:** Hoạt động này nhằm giúp HS bước đầu có ý thức về việc rèn luyện thường xuyên tiếp theo để hoàn thiện bản thân.

Lưu ý: Loại tiết đánh giá sử dụng để HS nhìn lại những gì đạt được sau chủ đề, góp phần vào đánh giá quá trình thêm hiệu quả, thêm rõ ràng. Hơn nữa, sau từng hoạt động trong mỗi chủ đề, HS luôn nhận được phản hồi từ GV, thậm chí cả từ bạn bè. Ngoài ra, tiết đánh giá được tổ chức còn để HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng, đặc biệt là kĩ năng đánh giá.

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ TRẢI NGHIỆM THƯỜNG XUYÊN

RÈN LUYỆN THÓI QUEN

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Các bài hát, trò chơi phù hợp với lứa tuổi HS.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*.
- Thẻ màu để thực hiện khảo sát ở nhiệm vụ 3 SGK.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.
- Thực hiện những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình và chụp ảnh ghi lại kết quả.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc hình thành thói quen tốt đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- Cả lớp hát bài hát quen thuộc liên quan đến lứa tuổi của HS hoặc chơi trò chơi.
- GV giới thiệu ý nghĩa của thói quen, sự cần thiết cũng như hấp dẫn của chủ đề và những thói quen sẽ được khám phá.
- GV đưa ra ví dụ về “gieo thói quen, gặt tính cách; gieo tính cách, gặt số phận” để HS thấy được vai trò của thói quen.

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: đọc phần định hướng nội dung, kết hợp với quan sát tranh chủ đề để thảo luận và chỉ ra ý nghĩa của thông điệp trong chủ đề.
- HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện của chủ đề.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống



Hoạt động này giúp HS nhận ra được điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nhận diện điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về điểm mạnh, điểm hạn chế của mỗi cá nhân trong học tập và cuộc sống.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động và kết luận: *Mỗi người đều có những điểm mạnh và điểm hạn chế riêng, vì thế chúng ta phải luôn cố gắng để hoàn thiện bản thân.*

2 Chia sẻ điểm mạnh mà em tự hào và điểm hạn chế mà em muốn khắc phục

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về điểm mạnh mà mình tự hào nhất, điểm hạn chế mà mình mong muốn khắc phục nhất và chia sẻ lí do.
- GV có thể dán 2 tờ giấy A0 lên bảng và gọi lần lượt HS lên ghi lại những điểm mạnh đáng tự hào và điểm hạn chế cần khắc phục của mỗi cá nhân.

Điểm mạnh em tự hào

.....
.....
.....

Điểm hạn chế em cần khắc phục

.....
.....
.....

- GV tổng hợp kết quả của lớp và nhận xét hoạt động.

3 Chia sẻ cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế

- GV yêu cầu HS đọc phần Gợi ý trong SGK trang 9, sau đó chia sẻ trong nhóm về những điểm mạnh, điểm hạn chế và cách rèn luyện của mỗi cá nhân.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế của bản thân.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động, khuyến khích HS nhìn ra những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân để từ đó có cách rèn luyện phù hợp.

Hoạt động 2: Tìm hiểu khả năng kiểm soát cảm xúc của em



Hoạt động này giúp HS nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, có ý thức chú ý tới sự thay đổi trạng thái của bản thân để có thể kiểm soát cảm xúc tốt hơn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và đưa ra cách kiểm soát cảm xúc trong từng tình huống sau:

Tình huống 1:
Nghe bạn thân nói
không đúng về mình.

Tình huống 2:
Bị bố mẹ
mắng nặng lời.

Tình huống 3:
Bị các bạn trong nhóm
phản bác ý kiến khi
tranh luận.

- HS làm việc nhóm, đóng vai thể hiện cách kiểm soát cảm xúc trong tình huống được giao.
- GV mời đại diện các nhóm thực hành trước lớp.
- GV cùng HS phân tích cách các bạn trong từng nhóm đã kiểm soát cảm xúc, sau đó nhận xét và kết luận.

2 Trao đổi với bạn về cách sử dụng các biện pháp kiểm soát cảm xúc

- GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi về các biện pháp kiểm soát cảm xúc và cách sử dụng.
- GV dẫn dắt và tổ chức cho HS cả lớp thực hành hít thở đều và tập trung vào hơi thở (có thể mở nhạc nền không lời với âm lượng nhỏ).
- GV trao đổi với cả lớp về ý nghĩa của việc thở và điều tiết hơi thở, giải thích cho HS khi tập trung vào hơi thở chúng ta có thể “quên” trạng thái khó chịu.

Hoạt động 3: Tìm hiểu thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của em khi ở gia đình và ở trường



Hoạt động này giúp HS có ý thức rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại gia đình và nhà trường.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Khảo sát học sinh về thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 3 trong SGK và SBT.
- GV khảo sát mức độ thực hiện các công việc giữ cho nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của HS. HS giơ thẻ màu để trả lời (xanh – luôn luôn, vàng – thỉnh thoảng, đỏ – hiếm khi).
 - Sắp xếp tủ quần áo
 - Lau tủ lạnh
 - Vệ sinh bếp sạch sẽ
 - Lau dọn nhà vệ sinh
 - Lau cửa kính, cửa sổ
 - Quét dọn các phòng
 - Giữ bàn học sạch sẽ
 - Để sách vở gọn gàng

Lưu ý: GV có thể bổ sung thêm các thói quen khác.

- GV trao đổi về các thói quen này của HS và hỏi: *Ai đã cố gắng duy trì các thói quen này? Ai còn gặp khó khăn khi duy trì các thói quen tốt?*
- GV căn dặn HS cố gắng duy trì các thói quen tốt để cuộc sống trở nên tốt hơn.

2 Chỉ ra những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu các nhóm đọc bài tập 2, nhiệm vụ 3 trang 10 SGK và chỉ ra những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.



- GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.
- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).
- GV nhận xét, khuyến khích HS rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở nhà và ở trường.

3 Chia sẻ những việc em đã làm để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

- GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: *Em đã thực hiện thường xuyên những việc làm nào để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong học tập và cuộc sống?*
- GV gợi ý: *Em rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ bằng cách thường xuyên quét phòng, gấp chăn gối gọn gàng hằng ngày, lau cửa sổ thường xuyên,...*
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV có thể ghi nhanh các việc làm của HS lên bảng hoặc mời 2 HS lên bảng thay nhau viết kết quả của lớp.
- GV tổng kết kết quả hoạt động của lớp và đưa ra nhận xét.

4 Thảo luận về ảnh hưởng của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ đến học tập và cuộc sống

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu HS mở SBT và chia sẻ kết quả theo nhóm: *Thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ hay sự bừa bộn của bạn đã ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống và học tập?*
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và căn dặn HS nên rèn luyện những thói quen tốt, khắc phục những thói quen chưa tốt.
- GV có thể mở rộng cho HS tìm hiểu nguyên nhân của những thói quen, từ đó tìm con đường phát huy hoặc khắc phục.



RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 4: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại gia đình

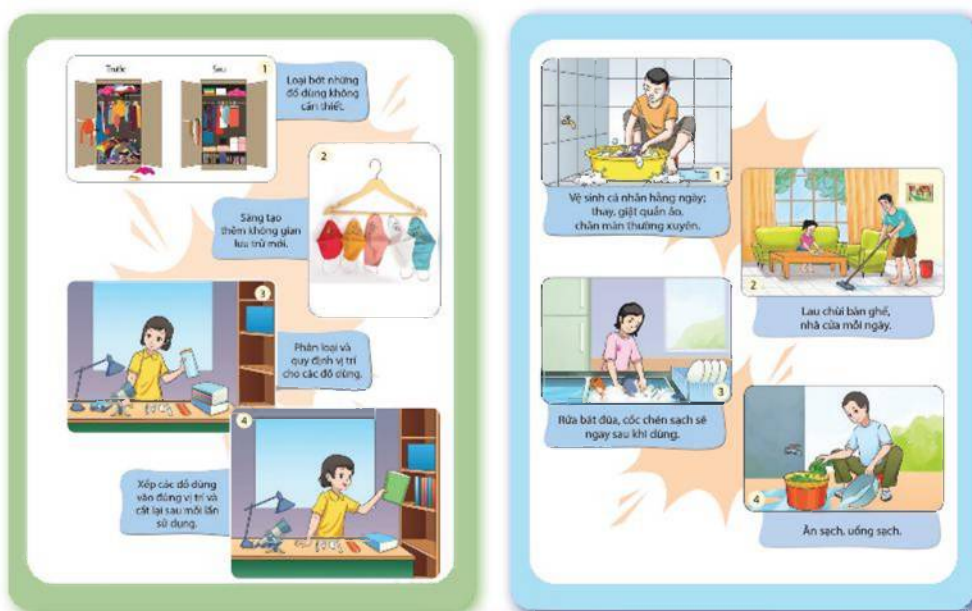


Hoạt động này giúp HS duy trì thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trưng bày sản phẩm về thực hiện những việc làm tạo thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình và chụp ảnh ghi lại kết quả từ buổi học trước, sau đó mang các sản phẩm, ảnh chụp đến lớp để trưng bày theo nhóm.



- GV yêu cầu HS sắp xếp trưng bày sản phẩm theo nhóm, từng thành viên giới thiệu những việc mình đã làm để giữ nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- GV quan sát các nhóm và hỗ trợ khi cần.

2 Tham quan sản phẩm của các nhóm

- GV tổ chức cho các nhóm HS tham quan sản phẩm của các nhóm khác và lựa chọn cách sắp xếp của bạn nào mình thích nhất.
- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp về cách duy trì những việc làm giữ nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- GV nhận xét về các hoạt động.

Hoạt động 5: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại trường



Hoạt động này giúp HS thực hành tổ chức không gian, sắp xếp lớp học ngăn nắp, gọn gàng và giữ lớp học sạch sẽ.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở trường

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 5 trong SGK và SBT, thảo luận đưa ra một số cách thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở trường.
- GV mời cán sự lớp điều hành thống nhất phương án sắp xếp lớp học gọn gàng, ngăn nắp và sạch sẽ.
- GV bổ sung ý kiến cho kế hoạch của HS.

2 Tổ chức sắp xếp không gian lớp học

- GV tổ chức cho HS thực hiện kế hoạch sắp xếp lớp học gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ đã thống nhất.
- Sau khi thực hiện xong, GV cho HS thảo luận về kết quả hoàn thành công việc, nhận xét về cách mà các bạn đã hợp tác với nhau trong hoạt động.
- GV ghi nhận hoạt động của HS.

3 Chia sẻ cảm xúc của em khi luôn giữ được sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về ích lợi của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ đối với cá nhân và người khác.
- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp, chú ý tới những bạn chưa có thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- GV nhận xét và kết luận.

Hoạt động 6: Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống



Hoạt động này giúp HS biết cách tạo thói quen tốt trong học tập và cuộc sống để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ cách rèn luyện điểm mạnh

- GV chia sẻ về một số thói quen tốt trong học tập và cuộc sống HS cần hình thành, rèn luyện thường xuyên.

Ví dụ:

- Thói quen suy nghĩ kỹ trước khi nói, phát biểu.
- Thói quen đọc kỹ đề bài/ nhiệm vụ trước khi làm.
- Thói quen kiểm tra lại kết quả thực hiện.
- Thói quen giữ đúng cam kết, hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng hạn.
- Thói quen lắng nghe người khác nói/ thầy cô giảng bài.

- GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: *Kể tên thói quen tốt trong học tập, sinh hoạt của các em và cách rèn luyện những thói quen đó.*
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

- Các HS khác lắng nghe và nhận xét.
- GV nhận xét và kết luận.

2 Chia sẻ điểm hạn chế và cách khắc phục

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, từng HS chỉ ra điểm hạn chế của bản thân và hướng khắc phục những hạn chế đó. Các bạn trong nhóm có thể đề xuất hướng khắc phục cho bạn để việc rèn luyện có hiệu quả cao.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

3 Chia sẻ kết quả rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm chia sẻ kết quả thực hiện việc rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế của mình.
- Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.
- GV nhận xét hoạt động và căn dặn HS duy trì việc làm này để trở thành thói quen.

Hoạt động 7: Duy trì thói quen tích cực trong cuộc sống



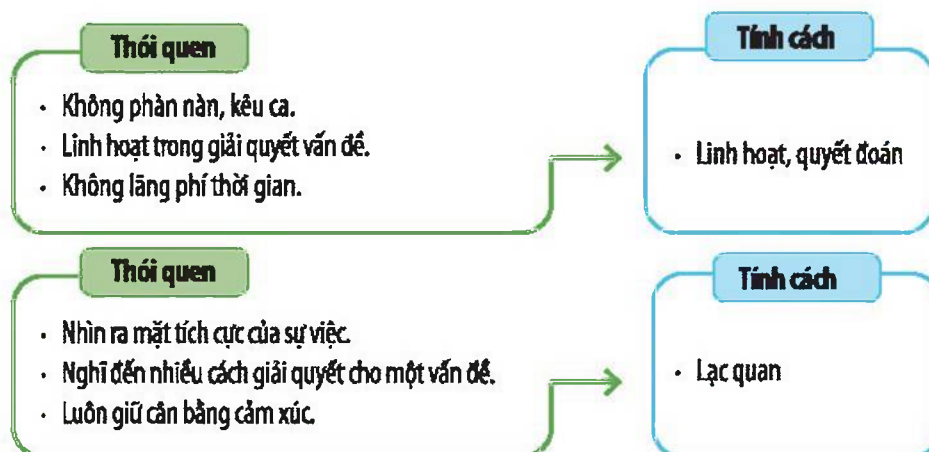
Hoạt động này giúp HS nhận thức được các thói quen sẽ tạo nên tính cách của mỗi cá nhân, từ đó có ý thức duy trì những thói quen tích cực.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ việc lựa chọn những thói quen tích cực để rèn luyện

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về một thói quen tích cực muốn duy trì và giải thích lí do.
- GV có thể mở rộng yêu cầu HS chỉ ra những thói quen tích cực đó đã tạo nên nét tính cách nào cho bản thân.

Gợi ý:



- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Chia sẻ những bài học rút ra từ sự hình thành và phát triển thói quen tích cực

- GV chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức thảo luận nhóm về ảnh hưởng của thói quen đến học tập và cuộc sống theo 4 nội dung cụ thể:

Nhóm
1

Ảnh hưởng của thói quen ăn uống, sinh hoạt

Nhóm
2

Ảnh hưởng của thói quen suy nghĩ

Nhóm
3

Ảnh hưởng của thói quen học tập và làm việc

Nhóm
4

Ảnh hưởng của thói quen giao tiếp, ứng xử

- GV dẫn dắt để HS thấy được: Một thói quen tốt được hình thành có thể góp phần tạo nên nhiều nét tính cách khác nhau ở một người. *Ví dụ: Thói quen định hướng tích cực trong giao tiếp góp phần hình thành những tính cách tốt như: lạc quan, nhân hậu, ứng xử khéo léo.*
- GV có thể tổ chức cho HS rèn luyện thói quen định hướng tích cực trong giao tiếp để từ đó hình thành những tính cách tốt mà HS yêu thích. GV mời một HS đứng trên bục giảng. Nhiệm vụ của cả lớp là nói về những điểm tích cực của bạn: cả hình dáng lẫn tính tình, thái độ học tập và giao tiếp, ứng xử,... (GV mời đại diện các nhóm HS khác nhau, đặc biệt một số bạn cá biệt nhưng cả lớp vẫn tìm ra nhiều điểm tích cực). GV có thể phỏng vấn nhanh cảm xúc của HS khi được nghe các bạn nói những điều tích cực về mình.
- GV mời một số HS khác lên tiếp tục hoạt động này.
- GV có thể yêu cầu HS thực hành một số thói quen mà GV thấy cần thực hiện với HS của lớp mình.
- GV cho HS chia sẻ bài học rút ra được từ sự hình thành và phát triển thói quen tích cực của bản thân.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề cũng như những thói quen trong cuộc sống và học tập.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Gọi tên một thói quen của bạn

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi HS tìm một từ/ cụm từ mô tả gần đúng thói quen của từng bạn trong nhóm. Như vậy, nếu nhóm có 5 người thì mỗi người sẽ nhận được 4 từ/ cụm từ chỉ thói quen. Ví dụ, bạn Hạnh nhận được những cụm từ sau:



- GV yêu cầu HS viết vào SBT những từ/ cụm từ mà các bạn dành cho mình.
- GV yêu cầu HS trao đổi: *Trong các thói quen, thói quen nào ảnh hưởng đến quan hệ? Thói quen nào ảnh hưởng đến cuộc sống cá nhân? Thói quen nào không ảnh hưởng gì nhưng không tạo được hình ảnh đẹp của cá nhân? Thói quen nào nên thay đổi?*
- GV mời một số HS trình bày trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Mong bạn thay đổi điều gì

- GV yêu cầu nhóm chia sẻ với bạn về thói quen nên phát huy, thói quen nên thay đổi.
Ví dụ: Hạnh nên bỏ thói quen nhìn trần nhà khi trả lời câu hỏi, thói quen cắn móng tay...
- GV tổ chức cho HS thảo luận cách giúp bạn từ bỏ thói quen chưa tốt.
Ví dụ: Khi lên bảng trình bày, hãy nhìn vào tổ ngồi ở dưới, đừng nhìn lên trần; Nếu tổ thấy cậu cắn móng tay, tổ sẽ giạt tay ra nhé và nhớ không được cười...
- GV tổng kết hoạt động và ghi nhận những cố gắng của HS.

Hoạt động 9: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 8)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

GV yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 8 trong SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với bài tập 2, nhiệm vụ 8 trong SGK, GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục, từng mức độ, thống kê số lượng HS và ghi chép số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em nhận diện được một số điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.	3	2	1
2	Em rèn luyện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.	3	2	1
3	Em rèn luyện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường.	3	2	1
4	Em kiểm soát được cảm xúc của mình trong một số tình huống cụ thể.	3	2	1
5	Em rèn luyện được thói quen để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế của bản thân.	3	2	1
Tổng điểm				

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 10: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện thói quen

- GV yêu cầu HS chia sẻ những thói quen cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 2, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 2, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

RÈN LUYỆN SỰ KIÊN TRÌ VÀ CHĂM CHỈ

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.
- Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.
- Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: chăm chỉ, trách nhiệm; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Các bài hát, trò chơi phù hợp với lứa tuổi HS.
- Bảng nhóm, phiếu học tập, phiếu khảo sát.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc kiên trì, chăm chỉ đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- Cả lớp hát bài hát quen thuộc liên quan đến lứa tuổi của HS hoặc chơi trò chơi.
- GV giới thiệu ý nghĩa của sự kiên trì và chăm chỉ, từ đó giúp HS thấy được sự cần thiết của chủ đề.

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: đọc phần định hướng nội dung, kết hợp với quan sát tranh chủ đề để thảo luận và chỉ ra ý nghĩa của thông điệp chủ đề.
- HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện của chủ đề.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Khám phá biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm chỉ



Hoạt động này giúp HS hiểu bản chất của tính kiên trì, sự chăm chỉ và vai trò của kiên trì, chăm chỉ đối với thành công của mỗi cá nhân trong cuộc sống.

GV có thể thực hiện như sau:

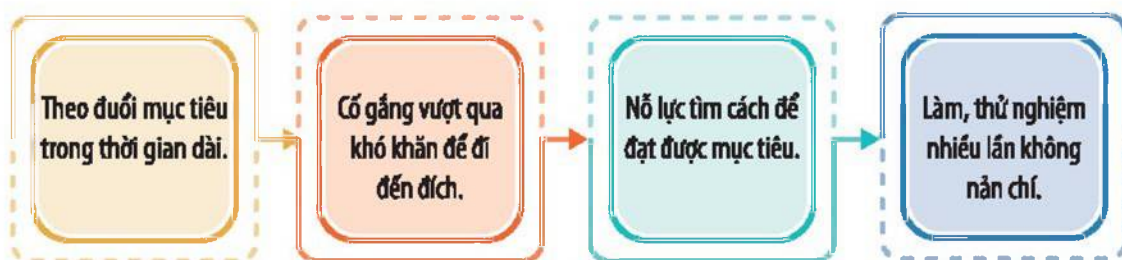
1 Tìm hiểu biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm chỉ

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm để chỉ ra những biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm chỉ trong các trường hợp ở trang 17 SGK.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét.
- GV nhận xét kết quả hoạt động của các nhóm, dẫn dắt để HS thấy được kết quả của việc kiên trì và chăm chỉ trong cuộc sống.

Gợi ý:

STT	Trường hợp	Biểu hiện sự kiên trì và chăm chỉ
1	H. dành 30 phút mỗi ngày học từ mới và luyện nghe tiếng Anh để có thể tự tin giao tiếp.	Thực hiện đều đặn mỗi ngày.
2	Để có sức khoẻ tốt, M. duy trì thói quen tập thể dục mỗi buổi sáng.	Duy trì mỗi buổi sáng.
3	Hằng ngày, thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký rèn luyện từng nét chữ bằng đôi chân của mình.	Rèn luyện hằng ngày.
4	Thomas Edison đã tìm ra cách tạo bóng đèn tròn sau 10 000 lần nghiên cứu, thử nghiệm thất bại.	Rất nhiều lần thất bại nhưng vẫn theo đuổi mục tiêu.

- GV giới thiệu một số biểu hiện của tính kiên trì:



- GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: Ai có một hoặc nhiều hơn các biểu hiện này?
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV chốt lại kết quả, ghi nhận những bạn có nhiều biểu hiện, động viên những bạn hiếm khi có biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm chỉ.

2 Chia sẻ tình huống và rút ra ý nghĩa của tính kiên trì và sự chăm chỉ

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi HS chia sẻ trong nhóm một tình huống cụ thể mà mình đã kiên trì, chăm chỉ trong học tập, cuộc sống và rút ra ý nghĩa của kiên trì, chăm chỉ (những điều kiên trì và chăm chỉ mang lại cho bản thân, những điều bản thân mất đi nếu không kiên trì và chăm chỉ).
- GV yêu cầu các nhóm ghi lại kết quả làm việc bằng cách hoàn thành bảng nhóm theo nội dung sau:

Nếu kiên trì và chăm chỉ, mình sẽ	Nếu không kiên trì và chăm chỉ, mình sẽ
.....	

- GV cho các nhóm treo kết quả làm việc lên bảng, yêu cầu mỗi nhóm tìm ra hai ý kiến sâu sắc của nhóm bạn.
- GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả hoạt động.
- GV chốt lại ý nghĩa và tầm quan trọng của tính kiên trì và sự chăm chỉ.

B RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2: Rèn luyện sự chăm chỉ trong học tập và cuộc sống



Hoạt động này trang bị cho HS cách thức rèn luyện sự chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện các việc làm để rèn luyện sự chăm chỉ và chia sẻ kết quả rèn luyện

- GV dẫn dắt để HS chia sẻ quá trình HS đã rèn luyện sự chăm chỉ theo hướng dẫn và kết quả rèn luyện (thành công/ thất bại, những bài học kinh nghiệm,...).
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm: *Đọc các bước rèn luyện sự chăm chỉ ở trang 18 SGK và nêu những thuận lợi, khó khăn của em khi thực hiện từng bước này.*

1 Lập kế hoạch cho học tập và các hoạt động khác.

2 Cam kết thực hiện đúng theo kế hoạch đã đặt ra.

3 Tìm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để kế hoạch được thực hiện theo đúng tiến độ thời gian và chất lượng.

4 Tự thưởng cho bản thân khi hoàn thành được mỗi phần việc trong kế hoạch.

5 Thực hiện liên tục các công việc theo kế hoạch đến khi trở thành thói quen làm việc chăm chỉ.

- GV phân tích để HS thấy được lợi ích của mỗi bước trong quá trình rèn luyện sự chăm chỉ, từ đó đưa ra những biện pháp để khắc phục khó khăn của mỗi em trong quá trình thực hiện.
- GV căn dặn HS tiếp tục rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ theo các bước đã hướng dẫn.

2 Xử lý tình huống

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm, đưa ra nhận xét về hành động chăm chỉ/ chưa chăm chỉ (so với các bước hướng dẫn rèn luyện sự chăm chỉ) của mỗi bạn trong 2 tình huống ở trang 18 SGK.
- GV tổ chức cho các nhóm đóng vai thực hiện từng tình huống và thể hiện sự chăm chỉ trong học tập, cuộc sống.
- HS làm việc nhóm, đóng vai từng tình huống được giao.
- GV mời đại diện các nhóm thực hành trước lớp.
- GV cùng HS phân tích cách các bạn trong từng nhóm đã thể hiện sự chăm chỉ, sau đó nhận xét và kết luận.

3 Chia sẻ một số việc làm khác của em để rèn luyện sự chăm chỉ

- GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: *Kể một số việc làm khác của em để rèn luyện sự chăm chỉ.*
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. GV lưu ý HS chia sẻ thêm cảm nhận sau khi rèn luyện.
- GV lắng nghe, khen ngợi và khuyến khích HS thực hiện thường xuyên những việc làm đó để tạo cho mình sự chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.

Hoạt động 3: Rèn luyện tính kiên trì vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống



Hoạt động này trang bị cho HS cách thức rèn luyện sự kiên trì trong học tập và cuộc sống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện các việc làm rèn luyện tính kiên trì và chia sẻ kết quả rèn luyện

- GV chia sẻ kinh nghiệm rèn luyện tính kiên trì của bản thân theo 5 nội dung hướng dẫn ở trang 19 SGK. Từ đó, giải thích cụ thể các nội dung hướng dẫn rèn luyện tính kiên trì.
- GV có thể đặt câu hỏi: *Ai đã rèn luyện tính kiên trì theo một trong những nội dung hướng dẫn trên? Kết quả của sự rèn luyện đó là gì?*
- GV mời một số HS trả lời. GV phân tích để HS thấy được lợi ích của mỗi bước trong quá trình rèn luyện tính kiên trì.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Xử lý tình huống

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm đóng vai thực hiện từng tình huống ở trang 19 SGK và thể hiện tính kiên trì trong học tập.
- HS làm việc nhóm, đóng vai thể hiện từng tình huống được giao.
- GV mời đại diện các nhóm thực hành trước lớp.
- GV cùng HS phân tích cách các bạn trong từng nhóm đã thể hiện tính kiên trì, sau đó nhận xét và kết luận.

3 Rèn luyện tính kiên trì trong cuộc sống thông qua hình thành/ từ bỏ thói quen

- GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: *Kể tên các thói quen tốt và chưa tốt của em trong học tập và sinh hoạt.*
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, lập kế hoạch rèn luyện những thói quen tốt/ từ bỏ những thói quen chưa tốt theo 3 bước hướng dẫn ở trang 20 SGK.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- Các HS khác lắng nghe, góp ý cho kế hoạch của bạn.
- GV nhận xét, nhắc nhở HS kiên trì thực hiện theo kế hoạch.

Hoạt động 4: Rèn luyện cách tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm



Hoạt động này giúp HS khi chăm chỉ và kiên trì để đạt được mục tiêu luôn biết tính đến yếu tố rủi ro và nguy hiểm, từ đó biết cách phòng tránh.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định nguy hiểm có thể xảy ra và các biện pháp tự bảo vệ

- GV trình chiếu một số tranh ảnh, câu chuyện về những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra với HS trên con đường đến trường ở vùng miền của mình hoặc trong môi trường sống, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: *Các bạn trong tranh ảnh có thể gặp những rủi ro gì?*
- GV mời HS chia sẻ kinh nghiệm cá nhân về những nguy hiểm có thể xảy ra.
- GV tổng kết về những nguy hiểm có thể xảy ra, dẫn dắt để HS ý thức được luôn phải tính đến yếu tố rủi ro, nguy hiểm khi thực hiện bất cứ công việc gì và tìm cách phòng tránh.
- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận về một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra và cách phòng tránh những nguy hiểm đó.

Gợi ý:

Tình huống	» Nguy hiểm có thể xảy ra	» Biện pháp tự bảo vệ
- Đi học trên đường giao thông đông đúc.	- Tai nạn giao thông đường bộ, đường thủy.	- Tuân thủ luật giao thông.
- Đi học về muộn, đường tối vắng vẻ.	- Bị bắt cóc, bắt nạt, lạc đường,...	- Luôn đi cùng người lớn hoặc đi theo nhóm bạn.
- Rèn luyện thể thao để có thành tích cao.	- Có thể bị chấn thương.	- Lựa chọn bài tập vừa sức, hỏi ý kiến chuyên gia trước khi luyện tập,...
- Lao động quá sức: bê vác nặng, không đúng tư thế,...	- Có thể bị chấn thương, ảnh hưởng đến sức khỏe.	- Lựa chọn những việc làm vừa sức, giữ tư thế đúng trong lao động,...
- Thức quá khuya để học bài.	- Thiếu ngủ, suy nhược cơ thể, trí tuệ,...	- Đan xen hợp lý giữa học tập và giải trí, thể thao; tuân thủ thời gian biểu, ngủ đủ giấc,...

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).
- GV nhận xét và nhắc lại một số lưu ý quan trọng để đảm bảo an toàn.

2 Thảo luận về cách tự bảo vệ trong tình huống cụ thể

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận, đưa ra giải pháp phù hợp cho các tình huống ở ý 2, nhiệm vụ 4, trang 21 SGK.
- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- GV cùng HS phân tích cách giải quyết của từng nhóm, sau đó nhận xét và kết luận.

3 Chia sẻ hiệu quả của những biện pháp tự bảo vệ

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về hiệu quả của những biện pháp tự bảo vệ.
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 5: Lan toả giá trị của tính kiên trì và sự chăm chỉ



Hoạt động này giúp HS ý thức được tầm quan trọng của tính kiên trì, sự chăm chỉ và biết lan toả giá trị tốt đẹp trong cộng đồng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xây dựng bài thuyết trình

- GV chia lớp thành các nhóm khoảng 5 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận và xây dựng nội dung cho bài thuyết trình về một tấm gương vượt khó thành công dựa theo gợi ý:
 - *Xác định những khó khăn người đó đã gặp phải trong cuộc sống.*
 - *Nêu những cách người đó vượt qua khó khăn.*
 - *Chỉ ra lợi ích của việc chăm chỉ, kiên trì theo đuổi mục tiêu đối với cuộc sống của người đó và gia đình.*
- GV quan sát các nhóm thực hiện.
- GV nhận xét về hoạt động của HS.

2 Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về ý nghĩa của kiên trì và chăm chỉ

- GV chia lớp thành 2 đội, tổ chức trò chơi “Thi tìm ca dao, tục ngữ, thành ngữ”.

- GV phổ biến luật chơi: Hai đội sẽ lần lượt đọc những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về ý nghĩa của tính kiên trì, sự chăm chỉ đã sưu tầm được. Mỗi lượt, một thành viên của mỗi đội sẽ đọc một câu. Đội nào không đọc được thì đội còn lại giành chiến thắng.
- HS tham gia trò chơi.
- GV cùng HS giải thích ý nghĩa của mỗi câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ tìm được.

3 Thuyết trình để lan toả giá trị của tính kiên trì và sự chăm chỉ

- GV hướng dẫn HS sử dụng những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ vừa tìm được trong bài thuyết trình về tấm gương vượt khó thành công.
- GV cho HS làm việc theo nhóm 5 – 6 em, yêu cầu HS hoàn thiện bài thuyết trình có sử dụng những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ vừa tìm được.
- GV mời đại diện một số nhóm lên thuyết trình trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

C PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 6: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề cũng như những thói quen trong cuộc sống và học tập.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Gọi tên một tính cách của bạn mà em yêu thích

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu mỗi bạn trong nhóm tìm ra một từ mô tả gần đúng nhất tính cách được yêu thích của một bạn trong nhóm. Như vậy nếu nhóm có 5 người thì mỗi người sẽ nhận được 4 từ chỉ tính cách.
- GV yêu cầu HS viết vào SBT những từ mà các bạn dành cho mình.

2 Mong bạn thay đổi điều gì

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về những điều từng bạn trong nhóm nên phát huy/ thay đổi.
- HS thảo luận cách giúp mỗi bạn thay đổi những tính cách chưa tốt.
- GV nhận xét hoạt động và ghi nhận những cố gắng của HS.

Hoạt động 7: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 6)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

GV yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 6 trong SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

– Với bài tập 2, nhiệm vụ 6 trong SGK, GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục, từng mức độ, thống kê số lượng HS và ghi chép số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em xác định được những biểu hiện về thái độ và hành vi của người có tính kiên trì, sự chăm chỉ để rèn luyện theo.	3	2	1
2	Em xác định được cách rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ cho bản thân và nghiêm túc thực hiện.	3	2	1
3	Em xác định được một số khó khăn trong học tập và cuộc sống.	3	2	1
4	Em vượt qua được khó khăn để rèn luyện thói quen tốt và từ bỏ thói quen chưa tốt.	3	2	1
5	Em xác định được một số nguy hiểm có thể gặp trong tình huống cụ thể.	3	2	1
6	Em biết cách tự bảo vệ khi gặp nguy hiểm trong tình huống cụ thể.	3	2	1
7	Em lan toả được giá trị tốt đẹp: sức mạnh của tính kiên trì, sự chăm chỉ.	3	2	1
Tổng điểm				

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 8: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện thói quen

- GV yêu cầu HS chia sẻ những thói quen cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 3, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 3, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

Chân trời sáng tạo

HỢP TÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUNG

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.
- Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này.
- Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Kẹo có giấy bọc (đủ cho số lượng HS trong lớp).
- Tranh ảnh về giá trị hợp tác.
- 4 cái cờ/ chuông.
- 6 tờ giấy A0, bút.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Sản phẩm giới thiệu những truyền thống của nhà trường và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được vai trò, ý nghĩa của việc hợp tác với thầy cô, bạn bè thực hiện nhiệm vụ chung và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức cho cả lớp cùng chơi trò chơi "Ăn kẹo".
- GV sắp xếp cho HS đứng thành từng đôi (2 đến 3 dãy) theo số lượng HS trong lớp rồi phổ biến luật chơi: Người chơi không sử dụng tay trái; tay phải chỉ có thể giơ thẳng và cử động các ngón tay, không co và gập khuỷu tay. Mỗi HS được thầy/ cô tặng 1 cái kẹo và nhiệm vụ là làm sao ăn được kẹo. Đôi nào ăn được kẹo đầu tiên, đôi đó sẽ chiến thắng.
- GV tổ chức cho HS cả lớp chơi theo luật đã phổ biến.
- GV hỏi đáp nhanh HS về cảm xúc khi chơi và bài học rút ra từ trò chơi.
- GV chốt lại ý nghĩa của trò chơi: Sự hợp tác, phối hợp ăn ý, hỗ trợ lẫn nhau khi thực hiện một nhiệm vụ là rất quan trọng. Khi hợp tác, cả hai đều vui vẻ và đạt được mục đích của mình.
- GV kết nối đến chủ đề và giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả sự hợp tác trong bức tranh.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ thông điệp của chủ đề.
- HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện ở SGK.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện và ý nghĩa của sự hợp tác



Hoạt động này giúp HS tìm hiểu được biểu hiện và ý nghĩa của hợp tác, từ đó thấy được giá trị của việc hợp tác và bước đầu hình thành tinh thần sẵn sàng hợp tác.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi "Ai tinh mắt, ai sâu sắc"

- GV chia lớp thành 4 đội thi, phát cho mỗi đội 1 cái chuông.
- GV trình chiếu/ treo từng tranh/ ảnh lên bảng trong thời gian 1 phút. GV tổ chức cho HS quan sát và yêu cầu HS chỉ ra biểu hiện của sự hợp tác trong từng bức tranh. Đội nào đưa ra câu trả lời trước, đúng và thuyết phục, đội đó sẽ giành được 10 điểm, nếu trả lời chưa đúng, chưa đầy đủ, các đội sau có quyền nhấn chuông trả lời. Sau 1 vòng thi với 6 bức tranh, đội nào được nhiều điểm, đội đó sẽ chiến thắng.

Gợi ý tranh và câu trả lời:

Tranh	Biểu hiện của sự hợp tác
	- Các bạn cùng nhau trao đổi, bàn bạc và hỗ trợ nhau thực hiện nhiệm vụ.
	- Các bạn cùng nhau trình diễn, phối hợp ăn ý. Để biểu diễn được, các bạn đã cùng nhau lên ý tưởng và tập luyện.
	- Các bạn có sự phân chia công việc rõ ràng và phối hợp với nhau, trao đổi, bàn bạc khi nghiên cứu.
	- Các bạn cùng hỗ trợ lẫn nhau, cố gắng hết sức, nghe theo hiệu lệnh để kéo dây về phía đội mình.
	- Các bạn cùng lập kế hoạch, phân công công việc cho các thành viên trong lớp và cùng nhau tổ chức buổi sinh hoạt lớp khi được thầy cô giáo phân công.
	- Các bạn cùng nhau trồng cây, bạn giữ cây, bạn đào đất, bạn tưới nước để cùng hoàn thành công việc.

Lưu ý: GV có thể tìm thêm các tranh, ảnh khác hoặc ảnh HS của lớp cùng hợp tác với nhau.

- Sau mỗi hình nếu HS chưa làm rõ, GV có thể nói ngắn gọn về biểu hiện và thông điệp của bức tranh/ ảnh.
- GV khen ngợi đội chiến thắng và động viên các đội khác.
- GV chốt nhanh ý nghĩa của hợp tác.

2 Kể tên những hoạt động em đã hợp tác cùng thầy cô và các bạn

- GV khảo sát nhanh cả lớp: *Ai đã từng hợp tác với thầy cô và các bạn?*
- HS giơ tay để trả lời.
- GV phỏng vấn nhanh:
 - *Em đã tham gia những hoạt động nào cần sự hợp tác?*
 - *Theo em, vì sao những nhiệm vụ ấy cần sự hợp tác?*
- GV nhận xét, tổng kết nhanh về những hoạt động cần sự hợp tác:

Nhiệm vụ một mình
không làm được
vì thiếu năng lực.

Nhiệm vụ một mình
không làm được do
thời gian quá gấp.

Nhiệm vụ một mình
không làm được do
thiếu phương tiện và
công cụ thực hiện.

Nhiệm vụ yêu cầu là
sản phẩm của nhóm/
của nhiều người.

3 Chia sẻ kết quả và ý nghĩa của những hoạt động cần sự hợp tác mà em đã tham gia

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ về kết quả và ý nghĩa của những hoạt động cần sự hợp tác mà em đã tham gia.
- GV mời một số HS ở các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV hỏi đáp nhanh: *Cảm xúc và điều em học được khi tham gia hợp tác cùng mọi người?*
- GV tổng kết nhanh về kết quả, ý nghĩa của những hoạt động chung HS đã hợp tác và cảm xúc, bài học mà HS học được khi hợp tác.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung



Hoạt động này giúp HS khám phá và chỉ ra được các bước và kỹ năng hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu các bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung

- GV chia nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu cả nhóm cùng thảo luận và chỉ ra nội dung cụ thể của 4 bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung ở trang 26 SGK.
- GV mời một số nhóm trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và hướng dẫn HS vận dụng 4 bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung vào quá trình học tập và cuộc sống.

Gợi ý:

1	2	3	4
Cùng xác định nhiệm vụ cần sự hợp tác	Cùng lập kế hoạch hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung	Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung theo kế hoạch	Đánh giá hiệu quả quá trình hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung
• Chia sẻ, trao đổi, thống nhất về mục tiêu, nhiệm vụ cần hợp tác. • Nhận diện được sự cần thiết phải hợp tác để thành công trong nhiệm vụ chung. • Bầu nhóm trưởng và xây dựng nguyên tắc làm việc của nhóm.	• Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm; chỉ ra mối quan hệ phụ thuộc giữa các thành viên khi thực hiện nhiệm vụ. • Lắng nghe nguyện vọng của từng thành viên và điều chỉnh nhiệm vụ phù hợp. • Cùng xác định thời gian và cách thức hợp tác thực hiện nhiệm vụ.	• Triển khai kế hoạch và hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. • Phản hồi những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện theo nhóm. • Linh hoạt trong xử lý tình huống khi triển khai và giám sát nhiệm vụ của từng thành viên cũng như nhiệm vụ chung của nhóm.	• Chỉ ra hiệu quả của các giải pháp mà nhóm đã thực hiện (đạt/ chưa đạt mục tiêu). • Phân tích những đóng góp của từng thành viên trong việc hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm. • Rút ra bài học kinh nghiệm về quá trình hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.

2 Chỉ ra các kỹ năng cơ bản trong quá trình hợp tác

- GV chia lớp thành 4 nhóm, phân công cho mỗi nhóm nghiên cứu một bước và chỉ ra các kỹ năng cơ bản cần rèn luyện để có thể hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung trong bước đó.
- GV chia bảng thành 4 phần, yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận lên phần bảng của mình.
- GV cùng cả lớp nhận xét, tổng kết về các kỹ năng cơ bản cần rèn luyện để có thể hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.

3 Chia sẻ với các bạn về các bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung

- GV chia lớp thành các nhóm 2 – 3 HS, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm về các bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.
- GV có thể mở rộng bằng cách chiếu hình ảnh đua xe đạp đồng đội và yêu cầu các nhóm cùng hợp tác để tìm ra các bước và kỹ năng hợp tác cần thực hiện khi đua xe đạp đồng đội.
- GV mời một nhóm trình bày và các nhóm khác bổ sung.
- GV tổng kết hoạt động.

Hoạt động 3: Rèn luyện kĩ năng hợp tác với bạn

Hoạt động này tạo cơ hội cho HS thực hành và rèn luyện kĩ năng hợp tác với bạn thực hiện nhiệm vụ chung, từ đó phát triển mối quan hệ hoà đồng, hợp tác với bạn bè.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hành vận dụng 4 bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung

- GV chia lớp thành các tổ/ nhóm và yêu cầu các tổ/ nhóm vận dụng 4 bước hợp tác để thực hiện các tình huống ở ý 1, nhiệm vụ 3, trang 27 SGK.
- GV quan sát và điều chỉnh HS thực hiện các bước hợp tác.
- GV mời một số nhóm trình bày trước lớp về:
 - Kết quả hợp tác của tổ/ nhóm.
 - Chia sẻ việc vận dụng 4 bước hợp tác trong tổ/ nhóm.
- GV nhận xét, tổng kết về kết quả hợp tác và việc HS vận dụng các bước hợp tác trong tổ/ nhóm.

2 Chia sẻ cảm xúc và bài học kinh nghiệm khi hợp tác

- GV mời 1 HS làm người phỏng vấn.
- Người phỏng vấn sẽ hỏi cả lớp:
 - *Cảm xúc của bạn khi tham gia hợp tác cùng các bạn trong tổ/ nhóm?*
 - *Sau khi hợp tác cùng nhau thực hiện nhiệm vụ chung này, bạn học được điều gì?*
- GV nhận xét, chốt nhanh về những cảm xúc và bài học mà HS cần lưu ý sau quá trình hợp tác với bạn để thực hiện nhiệm vụ chung.

Hoạt động 4: Rèn luyện kĩ năng hợp tác với thầy cô

Hoạt động này giúp HS rèn luyện kĩ năng hợp tác với thầy cô, từ đó phát triển mối quan hệ với thầy cô, làm cho quá trình dạy – học đạt hiệu quả.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đóng vai xử lí tình huống

- Dựa vào tranh tình huống ở bài tập 1, nhiệm vụ 4, trang 27, 28 SGK, GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS:

- Chỉ ra các việc làm thể hiện sự hợp tác và không hợp tác với thầy cô ở các tình huống trong mỗi tranh.
- Đóng vai xử lý tình huống trong tranh thể hiện những việc làm hợp tác với thầy cô.
- GV mời các nhóm đóng vai trình diễn trước lớp.
- GV cùng HS phân tích cách các bạn trong từng nhóm đã thể hiện sự hợp tác/ không hợp tác, sau đó nhận xét và kết luận.
- GV phỏng vấn nhanh cả lớp: *Thầy cô sẽ cảm thấy như thế nào với tinh thần hợp tác hoặc không hợp tác của các bạn trong tình huống trên.*
- GV nhận xét, tổng kết, khuyến khích HS thường xuyên thực hiện những hành vi, lời nói và biểu cảm thể hiện sự hợp tác với thầy cô.

2 Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện sự hợp tác với thầy cô

- GV mời một HS làm người phỏng vấn.
- Người phỏng vấn sẽ yêu cầu cả lớp: *Hãy chia sẻ những việc làm thể hiện sự hợp tác của bạn với thầy cô và cảm xúc của thầy cô khi đó.*
- Những HS được mời nhanh chóng trả lời phỏng vấn.
- GV nhận xét, tổng kết.

3 Thực hành thể hiện sự hợp tác với thầy cô

- GV tổ chức cho HS thực hành thể hiện sự hợp tác với thầy cô (GV đưa ra một số việc làm, yêu cầu của thầy cô trong thực tiễn và dẫn dắt HS chỉ ra những hành vi/ biểu hiện hợp tác của HS trước những tình huống đó).

Gợi ý:

Việc làm/ yêu cầu của thầy cô	Hành vi/ biểu hiện hợp tác của HS
Khi thầy cô say sưa giảng.	HS chăm chú lắng nghe.
Khi thầy cô đặt câu hỏi.	HS suy nghĩ giơ tay trả lời.
Khi thầy cô kể câu chuyện vui/ buồn.	HS thể hiện gương mặt theo cảm xúc của câu chuyện.
Khi thầy cô yêu cầu.	HS thực hiện theo đúng yêu cầu.
Khi thầy cô dạy mà chưa hiểu.	HS phản hồi lại.

Lưu ý: GV có thể bổ sung thêm các tình huống trong thực tiễn lớp của mình để HS tăng cơ hội thực hành.

- GV nhận xét và khuyến khích các em thể hiện sự hợp tác với thầy cô trong học tập và các hoạt động khác.

4 Chia sẻ kết quả thực hiện những việc làm thể hiện sự hợp tác với thầy cô

- GV chia lớp thành nhóm 2 – 3 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ về kết quả thực hiện những việc làm thể hiện sự hợp tác với thầy cô.
- GV phỏng vấn nhanh một số HS về kết quả thực hiện những việc làm thể hiện sự hợp tác với thầy cô và cảm xúc khi thực hiện.
- GV nhận xét và khích lệ HS thực hiện các hành vi thể hiện sự hợp tác với thầy cô.

Hoạt động 5: Rèn luyện kĩ năng hợp tác giải quyết vấn đề nảy sinh



Hoạt động này giúp HS rèn luyện kĩ năng hợp tác và giải quyết được những vấn đề nảy sinh trong quá trình hoạt động chung.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trò chơi hợp tác

- GV tổ chức cho cả lớp cùng chơi trò chơi phối hợp.
- GV phổ biến luật chơi: HS chú ý nghe hiệu lệnh của người quản trò, nhanh chóng tập hợp thành nhóm và thực hiện theo. Ví dụ: Khi người quản trò hô: “5 người 8 chân” thì HS sẽ kết thành nhóm 5 người và thống nhất với nhau chỉ có 8 chân chạm đất, còn 2 chân sẽ giơ lên. Nếu đội nào sai là vi phạm luật chơi.
- GV tổ chức cho cả lớp cùng chơi theo luật đã phổ biến.

Lưu ý: Để tăng tinh thần hợp tác và mức độ khó, GV nên tổ chức theo số người càng ngày càng tăng và số chân càng ngày càng giảm dần.

2 Xác định các vấn đề nảy sinh trong hoạt động chung

- GV chia lớp thành 4 nhóm, phân công mỗi nhóm một tình huống ở nhiệm vụ 5, trang 29 SGK.
- GV yêu cầu các nhóm hợp tác để cùng chỉ ra vấn đề nảy sinh và đề xuất cách giải quyết trong tình huống được phân công.

Lưu ý: GV có thể bổ sung thêm những tình huống thực tế mà các em HS đã chia sẻ để tăng cơ hội cho HS được thực hành.

- GV mời các nhóm trình bày trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết về các vấn đề có thể nảy sinh trong nhóm và cách giải quyết theo gợi ý sau:

Tình huống	Vấn đề	Cách giải quyết
1	- HS không hoàn thành nhiệm vụ thầy giáo đã phân công; - Trong quá trình GV phân công nhiệm vụ, HS không phản hồi về độ khó và thời gian thực hiện nhiệm vụ; - Không nhờ sự hỗ trợ hay giúp đỡ của GV và bạn bè khi thực hiện nhiệm vụ.	- Khi GV giao nhiệm vụ, HS cần chú ý để phản hồi với GV về độ khó và thời gian thực hiện nhiệm vụ. - Khi GV giao nhiệm vụ, HS cần phải tuân thủ thực hiện. Nếu gặp khó khăn cần phản hồi và nhờ sự giúp đỡ của GV cùng các bạn trong lớp.
2	- M. quên không thực hiện nhiệm vụ được phân công; - Trong quá trình hợp tác, nhóm thiếu sự tương tác và phản hồi thường xuyên.	- Cả nhóm cùng hỗ trợ M. hoàn thành sản phẩm để nộp đúng hạn. - M. cần rút kinh nghiệm cho bản thân và nhóm cần tương tác, phản hồi thường xuyên trong quá trình hợp tác.
3	- Phân công công việc chưa phù hợp; - Không lắng nghe ý kiến phản hồi của các thành viên trong nhóm; - Nhóm trưởng áp đặt.	- Trước khi phân công nên lên danh sách các công việc cụ thể để mọi người đưa ra ý kiến và lựa chọn, sau đó quyết định phân công công việc dựa trên năng lực và điểm mạnh của các thành viên. - Chú ý đến sự công bằng, khách quan trong phân công.
4	- Không lắng nghe nhau; - Người nói không đưa ra lí do thuyết phục; - Nhóm trưởng chưa thể hiện vai trò lãnh đạo của mình.	- Nhóm trưởng điều hành mời lần lượt từng người đưa ra quan điểm và lí do thuyết phục của mình. - Mọi người lắng nghe, sau đó giơ tay biểu quyết chọn một phương án.

3 Đóng vai giải quyết các vấn đề nảy sinh trong hoạt động chung

- Dựa vào tình huống ở nhiệm vụ 5, trang 29 SGK, GV chia nhóm HS phù hợp với số lượng người trong các tình huống, yêu cầu các nhóm hợp tác để đóng vai giải quyết các vấn đề nảy sinh trong tình huống được phân công.

Lưu ý: GV có thể bổ sung thêm những tình huống thực tế mà các em HS đã chia sẻ để tăng cơ hội cho HS được thực hành.

- GV quan sát và điều chỉnh quá trình hợp tác của nhóm khi cần thiết.
- GV mời các nhóm đóng vai xử lý trước lớp.
- GV phỏng vấn nhanh HS về hiệu quả cách xử lý của các nhóm.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 6: Phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn



Hoạt động này giúp HS thể hiện sự hoà đồng, vận dụng và mở rộng kĩ năng hợp tác của mình để phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi: "Thể hiện sự hoà đồng, cởi mở qua lời bài hát"

- GV phổ biến luật chơi: HS hát và làm theo lời bài hát: *"Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn gì/ Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn chi/ Mình là anh em, có chi đâu mà giận hờn/ Cầm tay nhau đi hãy cầm cái tay nhau đi"*.
- GV lần lượt thay thế cụm từ "cầm tay nhau" bằng các cụm từ: "cười với nhau", "nhìn vào mắt nhau", "hỏi thăm nhau", "khen cái áo của nhau",...
- GV hỏi đáp nhanh HS: Ý nghĩa của các hành động trong bài hát này là gì?
- GV nhận xét, khuyến khích HS thể hiện sự hoà đồng, thân thiện trong quan hệ bạn bè.

2 Đóng vai phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn

- GV yêu cầu HS đọc tình huống ở nhiệm vụ 6, trang 30 SGK.
- GV chia lớp thành các nhóm 3 HS, yêu cầu HS đóng vai là T., M. và H. để hỏi mượn đồ dùng của các lớp khác.
- GV có thể tổ chức thực hành 2 lượt:
 - Lượt 1: GV tổ chức cho HS lần lượt đóng vai hỏi mượn trong nhóm.
 - Lượt 2: GV tổ chức cho các thành viên đến các nhóm khác và đến gặp GV để hỏi mượn khéo léo.
- GV mời một số nhóm thực hành trước lớp.
- GV nhận xét, khuyến khích HS cách hỏi mượn: nói nhẹ nhàng, lịch sự, khéo léo, thân thiện, hoà nhã,...

3 Thực hành phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn

- GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS thực hành phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn trong các tình huống cụ thể. Dưới đây là một số gợi ý:
 - Tình huống 1: Gặp và nhờ thầy cô giảng lại bài mà mình chưa hiểu.
 - Tình huống 2: Khi nhìn thấy thầy cô đang mang nhiều sách vở, đỡ dùng.
 - Tình huống 3: Làm quen với anh chị lớp trên.
 - Tình huống 4: Bắt chuyện với bạn cùng câu lạc bộ.
- GV mời các nhóm thực hành trước lớp.
- GV nhận xét, căn dặn HS về những việc cần làm và thái độ cần có để phát triển mối quan hệ.

4 Phỏng vấn về việc phát triển mối quan hệ sau quá trình làm việc chung

- GV mời một HS làm người phỏng vấn.
- Người phỏng vấn hỏi cả lớp:
 - Sau khi hợp tác cùng nhau thực hiện nhiệm vụ chung này, mối quan hệ của bạn với bạn bè và thầy cô phát triển như thế nào?
 - Cảm xúc của bạn như thế nào khi thiết lập được mối quan hệ với thầy cô và bạn bè?
 - Bạn hài lòng điều gì khi thiết lập được mối quan hệ với thầy cô và bạn bè?
- GV động viên, khích lệ HS về việc làm thể hiện sự hoà đồng và phát triển mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.

Hoạt động 7: Tuyên truyền về truyền thống của nhà trường và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh



Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng hợp tác để tuyên truyền về truyền thống của nhà trường và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Hợp tác với bạn tạo sản phẩm tuyên truyền

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS hợp tác với nhau để tạo sản phẩm tuyên truyền về truyền thống của nhà trường và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh theo gợi ý ở trang 30 SGK (HS làm sản phẩm ngoài giờ lên lớp).
- GV chia lớp thành các khu trưng bày, tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm và quá trình hợp tác thực hiện sản phẩm.

- GV mời một số HS trong các nhóm chia sẻ quá trình hợp tác thực hiện sản phẩm và giới thiệu sản phẩm trước lớp.
- GV nhận xét về quá trình hợp tác thực hiện sản phẩm của các nhóm và tuyên dương tinh thần hợp tác để tạo ra sản phẩm của các nhóm.

2 Tuyên truyền về truyền thống của nhà trường và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, lần lượt từng HS tuyên truyền về truyền thống của nhà trường và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trước nhóm thông qua sản phẩm đã thiết kế.
- GV đưa ra một vài tiêu chí để HS vừa quan sát bạn vừa đưa ra ý kiến của mình về:
 - Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng.
 - Tính thuyết phục và mức độ lan toả đến mọi người: tốt, khá, trung bình, yếu.
- GV mời một số HS ở các nhóm tuyên truyền trước cả lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyền đến các HS trong và ngoài nhà trường.

C PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ theo hai vòng:
 - Vòng 1: Nói 2 điều mà bạn đã làm tốt trong quá trình hợp tác thực hiện chủ đề.
 - Vòng 2: Nói 1 điều mình mong đợi bạn sẽ thay đổi cho quá trình hợp tác sau này.

Lưu ý: GV yêu cầu HS khi chia sẻ với bạn cần thể hiện sự thân thiện, vui vẻ, hoà đồng, nhìn vào bạn và cổ vũ, động viên bạn.

- GV có thể mời một số HS chia sẻ những gì học được từ các bạn trong quá trình hợp tác ở chủ đề này.
- GV ghi nhận và khuyến khích HS thể hiện sự hoà đồng, thân thiện trong quan hệ bạn bè, tuyên dương những kĩ năng cơ bản của hợp tác mà HS đã rèn luyện được.

2 Chia sẻ cảm xúc

- GV phỏng vấn nhanh cả lớp:
 - Điều gì em tâm đắc nhất sau khi trải nghiệm ở chủ đề này?
 - Mối quan hệ của em và các bạn đã thay đổi như thế nào sau chủ đề này?
 - Khi nhận được những chia sẻ của các bạn về mình, em cảm thấy thế nào? Vì sao?
- HS trả lời nhanh khi được mời chia sẻ.
- GV ghi nhận và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 9: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 8)



Hoạt động này giúp HS vừa tự đánh giá được về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

GV yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 8 trong SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với bài tập 2, nhiệm vụ 8 trong SGK, GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục, từng mức độ, thống kê số lượng HS và ghi chép số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em chỉ ra được biểu hiện và ý nghĩa của sự hợp tác.	3	2	1
2	Em rèn luyện được các kĩ năng cơ bản theo các bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.	3	2	1
3	Em sẵn sàng hợp tác với thầy cô trong một số công việc.	3	2	1
4	Em hợp tác với các bạn để thực hiện được các nhiệm vụ chung.	3	2	1
5	Em giải quyết được vấn đề nảy sinh khi thực hiện nhiệm vụ chung.	3	2	1

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
6	Em phát triển được mối quan hệ với bạn bè, thầy cô thông qua hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.	3	2	1
7	Em hài lòng về các mối quan hệ với bạn bè và thầy cô.	3	2	1
8	Em giới thiệu được truyền thống của nhà trường và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	3	2	1
Tổng điểm				

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 10: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 4, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 4, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM TRONG GIA ĐÌNH

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Bước đầu có kĩ năng chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.
- Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.
- Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Dẫn HS đọc trước SGK và thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Bảng tổng hợp khảo sát nhanh trên Excel.
- Bài hát về gia đình.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Bức ảnh chụp căn nhà sau khi được dọn dẹp, trang trí.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được trách nhiệm của bản thân trong gia đình; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- Cả lớp hát bài hát quen thuộc liên quan đến tình cảm gia đình và chia sẻ về cảm xúc sau khi hát cũng như thông điệp của bài hát đối với mỗi HS.

Ví dụ: Ba ngọn nến lung linh (sáng tác của nhạc sĩ Ngọc Lễ).

- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề (GV giới thiệu khái quát về gia đình và vai trò của mỗi thành viên trong gia đình khi xây dựng gia đình hạnh phúc để HS hào hứng mong muốn khám phá).

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả hành động của các nhân vật trong tranh; thảo luận ý nghĩa của thông điệp chủ đề; đọc phần định hướng chủ đề trong SGK.
- HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện của chủ đề.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm



Hoạt động này giúp HS hiểu được nhu cầu và tâm trạng của người thân khi bị mệt, ốm và chia sẻ cách mà HS đã làm khi chăm sóc người thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chỉ ra những biểu hiện tâm trạng của người thân khi bị mệt, ốm

- GV cho HS trao đổi theo nhóm để chia sẻ tâm trạng của người thân khi bị mệt, ốm.
- Các nhóm thống nhất liệt kê các tâm trạng khác nhau và đại diện nhóm chia sẻ trước lớp về những tâm trạng đó.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Liệt kê những nhu cầu, mong muốn của người thân khi bị mệt, ốm

- GV cho HS trao đổi theo nhóm để chia sẻ nhu cầu, mong muốn của người thân khi bị mệt, ốm.
- Các nhóm thống nhất liệt kê các nhu cầu, mong muốn khác nhau và đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết: Từ những tâm trạng và nhu cầu của người thân khi ốm, mệt, mỗi chúng ta cần tìm hiểu để chia sẻ với những tâm trạng lo lắng, khó chịu và nhu cầu được quan tâm của người thân khi bị mệt, ốm.

Gợi ý:

- Hỏi thăm tình hình sức khoẻ với ánh mắt cảm thông và giọng nói nhẹ nhàng.
- Hỏi người thân cần gì để hỗ trợ.

- Động viên để người ốm giảm bớt lo âu, căng thẳng.
- Kể những câu chuyện vui vẻ, hài hước.
- ...

3 Nêu những việc em đã làm để chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm

- GV cho HS chia sẻ theo nhóm 4 – 6 HS về những việc đã làm để chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.

Gợi ý:

- Kiểm tra nhiệt độ cơ thể người ốm.
- Chườm khăn ẩm trên trán người ốm.
- Cho uống thuốc theo chỉ dẫn của bác sĩ.
- Pha nước ấm cho người ốm uống thuốc.
- Nếu thời tiết nóng nực thì quạt nhẹ nhàng cho người ốm dễ chịu.
- Dọn dẹp phòng cho thoáng mát.
- Nấu cháo, pha thức uống phù hợp.
- Liên hệ với bác sĩ khi cần.
- Trò chuyện nhẹ nhàng khi người ốm bức bối, khó chịu.
- ...
- GV có thể gợi ý bổ sung một số cách chăm sóc người ốm.
- GV cho HS cả lớp chia sẻ những việc mà HS đã làm được khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.
- GV nhận xét hoạt động và dặn dò HS.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2: Thực hiện chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm



Hoạt động này giúp HS bước đầu có những kĩ năng chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đóng vai thực hành kĩ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm

- GV cho HS trao đổi theo nhóm để đưa ra các phương án giải quyết khi gặp tình huống người thân bị mệt, ốm ở bài tập 1, nhiệm vụ 2, trang 34 SGK.
- Sau khi các nhóm thống nhất phương án giải quyết, GV cho HS đóng vai các nhân vật theo phương án giải quyết mà nhóm đưa ra.

- Từng nhóm lên diễn tình huống của nhóm mình trước lớp.
- GV cho các nhóm khác nhận xét cách giải quyết của nhóm trình diễn, sau đó GV nhận xét và tổng kết.

Gợi ý:

Tình huống	Cách chăm sóc
1	• Hỏi thăm tình hình của bà. • Kiểm tra nhiệt độ cơ thể của bà. • Lấy khăn ẩm chườm lên trán bà. • Liên hệ với bố mẹ, người thân, bác sĩ để được hướng dẫn nếu bà không giảm sốt.
2	• Chia sẻ để bố giảm bớt mệt mỏi. • Lấy cho bố cốc nước ấm. • Liên hệ với mẹ, người thân để báo tình hình của bố và xin tư vấn nên chuẩn bị đồ ăn, đồ uống gì cho bố. • ...

- GV chốt lại ý nghĩa của hoạt động và căn dặn HS luôn dành thời gian để quan tâm, chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.

2 Chia sẻ cảm xúc của em và người thân khi được em chăm sóc

- GV cho HS trao đổi theo nhóm 4 – 6 em để chia sẻ cảm xúc của người thân khi được chăm sóc lúc bị mệt, ốm.
- Các nhóm thống nhất liệt kê trạng thái cảm xúc khác nhau của người thân bị mệt, ốm và cử đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

Gợi ý: Người thân bị mệt, ốm khi được chăm sóc, chia sẻ sẽ cảm thấy được quan tâm, an tâm hơn, bớt lo lắng, mệt mỏi, đau đớn,...

- GV cho HS trao đổi theo nhóm 4 – 6 em để chia sẻ cảm xúc của HS khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.
- Các nhóm thống nhất liệt kê trạng thái cảm xúc khác nhau của HS khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm và cử đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

Gợi ý: Khi HS chăm sóc người thân bị mệt, ốm sẽ cảm thấy: bản thân mình có giá trị với người thân, vui vì giúp đỡ được người thân của mình,...

- GV tổng kết hoạt động và dặn dò HS tiếp tục thực hiện việc chăm sóc người thân thường xuyên.

Hoạt động 3: Lắng nghe những chia sẻ từ người thân



Hoạt động này giúp HS thể hiện khả năng lắng nghe tích cực khi được người thân chia sẻ.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ một số cách thể hiện mình đã sẵn sàng lắng nghe để bố mẹ và người thân có thể mở lòng

- GV cho HS trao đổi theo nhóm 4 – 6 em để chia sẻ một số cách thể hiện việc sẵn sàng lắng nghe để bố mẹ, người thân cởi mở hơn.
- GV yêu cầu đại diện các nhóm viết lên bảng các cách nhóm mình đã làm.

Gợi ý:

- Nhìn với ánh mắt cảm thông để bố mẹ và người thân hiểu mình rất muốn biết chuyện gì đang xảy ra.
- Tìm cơ hội ngồi/ đứng/ nằm bên cạnh để bắt đầu câu chuyện.
- Chủ động đặt vấn đề, đặt câu hỏi: Bố ơi, chắc bố có chuyện gì ạ? Mẹ ơi, sao mẹ lại buồn thế ạ? Em có thể giúp được gì cho chị không ạ?...
- GV nhận xét về những cách làm của HS.

2 Thực hiện những hành vi và thái độ thể hiện sự lắng nghe tích cực những chia sẻ của người thân

- GV cho HS trao đổi theo nhóm 4 – 6 em về các hành vi, thái độ thể hiện sự lắng nghe tích cực những chia sẻ của bố mẹ, người thân.
- Các nhóm tổng hợp những hành vi, thái độ mà mỗi thành viên nhóm mình chia sẻ để thực hiện trước lớp.
- GV yêu cầu đại diện các nhóm diễn tả các hành vi, thái độ của nhóm mình đã làm.

Gợi ý:

- Ánh mắt chăm chú lắng nghe câu chuyện.
- Thỉnh thoảng gật đầu, nói thêm vào những từ như: “đạ”, “con hiểu”, “vậy sao?”,... để thể hiện sự đồng cảm.
- Nói lời an ủi, thể hiện sự sẵn sàng đồng hành (nếu là nỗi buồn).
- Nói lời chia vui (nếu đó là tin vui tốt đẹp).
- Xin phép được nói quan điểm riêng về câu chuyện để bố mẹ thấy mình cũng có những suy nghĩ riêng.
- Nói lời cam kết rằng mình luôn ở bên người thân cho dù chuyện gì xảy ra.
- GV tổng kết hoạt động, khuyến khích HS thường xuyên thực hiện những hành vi thể hiện việc sẵn sàng lắng nghe những chia sẻ từ người thân.

3 Thực hành lắng nghe chia sẻ của người thân về những vấn đề trong cuộc sống

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và chỉ ra những hành vi thực hiện lắng nghe chia sẻ của người thân trong các trường hợp ở bài tập 3, nhiệm vụ 3, trang 36 SGK.

Gợi ý:

Vấn đề người thân chia sẻ		Gợi ý cách lắng nghe sự chia sẻ
Trường hợp 1: Khi người thân có niềm vui.		• Chủ động hỏi về niềm vui của người thân. • Thỉnh thoảng gật đầu, nói thêm vào những từ như: “dạ”, “vậy sao?”,... để thể hiện sự đồng cảm. • Nói lời chia vui, mong người thân thường xuyên có những niềm vui trong cuộc sống.
Trường hợp 2: Khi người thân gặp khó khăn trong công việc.	Khó khăn về kinh tế	• Tìm cơ hội ngồi/ đứng/ nằm bên cạnh để bắt đầu câu chuyện. • Chăm chú lắng nghe người thân chia sẻ. • Nói lời cam kết rằng mình luôn ở bên cho dù chuyện gì xảy ra. • Đưa ra lời khuyên giúp người thân giải quyết khó khăn như hạn chế mua sắm, lựa chọn khoản chi ưu tiên, xác định nhu cầu thiết yếu,...
	Khó khăn khác	• Chủ động hỏi về khó khăn của người thân. • Thỉnh thoảng gật đầu, nói thêm vào những từ như: “dạ”, “vậy sao?”,... để thể hiện sự đồng cảm. • Đưa ra những lời khuyên để người thân giảm bớt lo lắng và bình tĩnh đưa ra những biện pháp giải quyết khó khăn.
Trường hợp 3: Khi người thân có nỗi buồn riêng.	Sự khúc mắc trong quan hệ họ hàng	• Chủ động hỏi về vấn đề khúc mắc của người thân. • Chăm chú lắng nghe người thân chia sẻ. • Nói lời cam kết rằng mình luôn ở bên cho dù chuyện gì xảy ra. • Đưa ra lời khuyên giúp người thân giải quyết mâu thuẫn.

Vấn đề người thân chia sẻ		Gợi ý cách lắng nghe sự chia sẻ
Trường hợp 3: Khi người thân có nỗi buồn riêng.	Lo lắng về con cái	• Nhìn với ánh mắt cảm thông để bố mẹ và người thân hiểu mình rất muốn biết chuyện gì đang xảy ra. • Chăm chú lắng nghe câu chuyện. • Nói lời an ủi, thể hiện sự đồng cảm với người thân. • Nói lời cam kết rằng mình luôn ở bên cho dù chuyện gì xảy ra.
	Buồn vì người thân bị ốm	• Chủ động hỏi thăm những lo lắng của bố mẹ, người thân. • Chăm chú lắng nghe câu chuyện. • Nói lời an ủi, thể hiện sự đồng cảm với người thân. • Đưa ra lời khuyên giúp người thân giải tỏa nỗi buồn, hỗ trợ chăm sóc người thân bị ốm.
Trường hợp 4: Khi người thân muốn thực hiện sở thích riêng.		• Nhìn với ánh mắt cảm thông để bố mẹ và người thân hiểu mình rất muốn biết mong muốn, sở thích của người thân. • Chăm chú lắng nghe người thân chia sẻ. • Thể hiện sự sẵn sàng đồng hành nếu sở thích của người thân là phù hợp. • Đưa ra lời động viên, khích lệ người thân thực hiện sở thích. • Đưa ra lời khuyên để người thân cân nhắc, điều chỉnh nếu việc thực hiện sở thích riêng của người thân ảnh hưởng đến gia đình.

- GV tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm thể hiện sự lắng nghe tích cực những chia sẻ của bố mẹ, người thân về những vấn đề của cuộc sống sau khi các nhóm đã thảo luận và đưa ra cách lắng nghe của nhóm mình.
- GV mời từng nhóm trình diễn trước lớp.
- GV căn dặn HS tập luyện thêm các cách thể hiện lắng nghe tích cực những chia sẻ về các vấn đề khác trong cuộc sống của người thân trong thực tế tại gia đình.

Hoạt động 4: Lắng nghe tích cực lời góp ý của bố mẹ



Hoạt động này giúp HS có kĩ năng lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp từ các thành viên trong gia đình, đặc biệt là sự góp ý của bố mẹ.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về cách lắng nghe tích cực lời góp ý của bố mẹ

- GV cho HS trao đổi theo nhóm 4 – 6 HS để đưa ra các biện pháp xử lí cho các tình huống ở trang 36 SGK.

Gợi ý: Lựa chọn các phương án xử lí theo hướng sau:

Suy nghĩ tích cực về những lời góp ý của bố mẹ và cảm thông với thái độ gay gắt của bố mẹ (nếu có).

Điều tiết hơi thở để tĩnh tâm, kiểm soát cảm xúc.

Thể hiện thái độ cầu thị để bố mẹ giảm bớt sự nóng giận.

Chấp nhận lời góp ý của bố mẹ trước và sẽ chia sẻ ý kiến của mình sau khi bố mẹ bình tĩnh (nếu bố mẹ góp ý chưa đúng).

Luôn kiểm soát lời nói và thái độ khi nói với người lớn, thể hiện sự lễ phép, đúng mực.

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.
- GV cùng các nhóm khác lắng nghe, nhận xét về các cách xử lí.

2 Đóng vai xử lí các tình huống thể hiện sự lắng nghe tích cực lời góp ý của bố mẹ

- GV cho HS đóng vai theo nhóm phương án xử lí mà nhóm cho là hợp lí nhất.
- GV yêu cầu từng nhóm trình diễn trước lớp.
- GV cùng HS phân tích cách các bạn trong từng nhóm thể hiện sự lắng nghe tích cực với lời góp ý của bố mẹ, sau đó nhận xét và kết luận.

Hoạt động 5: Lập và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình



Hoạt động này giúp HS biết cách lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình để thể hiện trách nhiệm của mình, góp phần làm cho gia đình ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ hơn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi “Tôi cần, tôi cần”

- GV chia lớp thành 2 đội thi và phổ biến luật chơi: Khi quản trò hô “Tôi cần, tôi cần”, HS hô “Cần gì, cần gì”. Quản trò sẽ nêu ra một công việc trong gia đình, HS sẽ thực hiện thao tác đúng của công việc đó. Chẳng hạn, khi quản trò hô “Cần làm nhà sạch”, đội nào thực hiện được việc “quét nhà” nhanh nhất, đúng thao tác nhất thì đội đó sẽ chiến thắng. Quản trò lần lượt hô “Cần rửa sạch bát”, “Cần lau sạch bàn”,...

Lưu ý: Quản trò cố gắng nêu các việc làm từ dễ thực hiện đến khó thực hiện hơn đối với HS.

- GV hỏi – đáp nhanh về cảm nhận của HS sau khi chơi và bài học rút ra từ trò chơi.
- GV tổng kết: *Mỗi người chúng ta cần tham gia thực hiện các công việc trong gia đình để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc. Các công việc ấy không quá khó khăn, nhưng khi chúng ta có trách nhiệm và thực hiện sẽ đem lại niềm vui rất lớn cho người thân, đồng thời mỗi chúng ta làm được nhiều việc có ích hơn.*

2 Chia sẻ những công việc lao động tại gia đình em

- GV phỏng vấn nhanh về các công việc lao động tại gia đình của HS.
- GV cho HS chia sẻ theo nhóm những công việc lao động tại gia đình mà các em đã làm được.

Gợi ý:

Sơn, quét vôi lại nhà ở.

Trang trí nhà ở.

Thay đổi vị trí đồ vật.

Dọn sân vườn.

Tổng vệ sinh nhà ở.

Sửa chữa vật dụng gia đình.

- GV nhận xét hoạt động của HS.

3 Lập kế hoạch lao động tổng vệ sinh nhà ở chuẩn bị cho ngày lễ

- GV yêu cầu HS đọc các bước lập kế hoạch cho buổi lao động tổng vệ sinh nhà ở theo hướng dẫn ở trang 37 SGK.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị kế hoạch lao động tổng vệ sinh nhà ở theo quy trình đã hướng dẫn và ghi lại theo mẫu kế hoạch ở trang 38 SGK.

Gợi ý:

KẾ HOẠCH DỌN DẸP NHÀ Ở ĐÓN TẾT

1. Mục tiêu

- Dọn dẹp và trang hoàng nhà ở để chuẩn bị đón chào năm mới.
- Mang lại không gian sống sạch đẹp, gọn gàng.

2. Nhiệm vụ, thời gian và nguồn lực thực hiện

TT	Những việc cần làm	Dụng cụ cần chuẩn bị	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
1	Quét mạng nhện	Chổi quét mạng nhện, thang	Sáng thứ 7	Em và chị
2	Lau dọn các loại cửa sổ, cửa ra vào	Khăn lau, nước lau kính	Sáng thứ 7	Em và chị
3	Quét dọn sàn nhà	Chổi, cây lau nhà, nước lau sàn	Sáng thứ 7	Tự làm
4	Quét sân	Chổi quét sân	Chiều thứ 7	Tự làm
5	Cắt tỉa, chăm sóc cây cảnh	Kéo, bình phun nước	Sáng Chủ nhật	Em và bố
6	Trang trí phòng khách	Vật dụng trang trí	Chiều Chủ nhật	Em và mẹ

Lưu ý: Giữ an toàn trong quá trình lao động.

- GV mời một số HS trình bày kế hoạch trước lớp.
- GV và các HS khác lắng nghe, nhận xét về kế hoạch của người trình bày.

4 Thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình

GV yêu cầu HS xin ý kiến người thân về kế hoạch lao động tại gia đình và cùng người thân thực hiện kế hoạch đã lập. Sau đó, chụp lại những bức ảnh khi gia đình cùng nhau lao động và nhà đã được dọn dẹp sạch sẽ.

5 Chia sẻ ý nghĩa khi cùng người thân thực hiện công việc lao động tại gia đình

- GV cho HS chia sẻ theo nhóm 4 – 6 em về ý nghĩa của việc cùng người thân làm việc nhà. Từng HS trong nhóm chia sẻ.
- GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

Gợi ý:

- Dành được nhiều thời gian hơn cho người thân.
- Chia sẻ được suy nghĩ và việc làm cùng người thân.
- Hiểu được những niềm vui và khó khăn của người thân để chia sẻ khi cần.

- Hiểu được những niềm vui và khó khăn của người thân để chia sẻ khi cần.
 - Rèn luyện được các kỹ năng trong cuộc sống.
 - Xây dựng được tình cảm gia đình gắn bó, yêu thương.
 - ...
- GV nhận xét và nêu ý nghĩa của việc cùng người thân thực hiện công việc lao động tại gia đình.

6 Tổ chức triển lãm các bức ảnh lao động tại gia đình cùng người thân

- GV tổ chức cho HS trưng bày các bức ảnh chụp buổi lao động tại gia đình HS và kết quả của buổi lao động đó theo từng nhóm.
- GV cho từng HS giới thiệu và chia sẻ về bức ảnh của mình.
- Mỗi nhóm lựa chọn bức ảnh đẹp nhất để giới thiệu và trưng bày trong cây thành quả của lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 6: Góp phần tạo dựng hạnh phúc gia đình



Hoạt động này giúp HS hiểu được khi HS chia sẻ trách nhiệm của bản thân trong gia đình sẽ góp phần xây dựng gia đình gắn bó, hạnh phúc hơn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện các việc làm thể hiện trách nhiệm của em trong gia đình

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm những việc đã làm được trong gia đình để chăm sóc người thân, lắng nghe và chia sẻ với người thân,...
- GV mời đại diện từng nhóm HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân, góp phần tạo dựng hạnh phúc gia đình.

2 Khảo sát cảm xúc của người thân trong gia đình

- GV đọc từng nội dung trong bảng, HS giơ thẻ trả lời (thẻ xanh: rất đúng, thẻ vàng: gần đúng, thẻ đỏ: chưa đúng). GV đếm số thẻ theo màu và ghi số lượng vào các ô tương ứng.

Cảm xúc của người thân	Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1. Ông bà đỡ mệt hơn khi em hỏi thăm tình hình sức khỏe.			
2. Bố mẹ vui vẻ, tự hào khi em biết chăm sóc người thân bị mệt, ốm.			

Cảm xúc của người thân	Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
3. Anh/ chị/ em giảm bớt lo âu, căng thẳng khi được em động viên.			
4. Gia đình em vui vẻ, hạnh phúc hơn.			
5. Em thấy mình có ích và có giá trị với người thân.			
6. ...			

- GV tổng hợp số liệu và đưa ra nhận xét về giá trị của sự chia sẻ trong gia đình; căn dặn HS rèn luyện thường xuyên.

2 Chia sẻ những việc làm khác của em góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình

- GV cho HS chia sẻ về những việc làm khác của HS đã góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình.
- GV yêu cầu HS tiếp tục thực hiện những việc làm góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình hằng ngày.
- GV nhận xét hoạt động, ghi nhận sự cố gắng của HS và căn dặn HS rèn luyện thường xuyên để luôn là người con có trách nhiệm trong gia đình.

C PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ theo hai vòng:
 - Vòng 1: Nói 2 điều mà bạn đã làm tốt trong quá trình thực hiện chủ đề.
 - Vòng 2: Nói 1 điều mình mong đợi bạn sẽ thay đổi.

Lưu ý: GV yêu cầu HS khi chia sẻ với bạn thể hiện sự thân thiện, vui vẻ, hoà đồng, nhìn vào bạn và cổ vũ, động viên bạn.

- GV có thể mời một số HS trong các nhóm lên chia sẻ những điều mình học được từ các bạn trong quá trình thực hiện ở chủ đề này.
- GV ghi nhận và khuyến khích HS thể hiện sự hoà đồng, thân thiện trong quan hệ bạn bè; tuyên dương những kỹ năng cơ bản mà HS đã rèn luyện được trong chủ đề.

2 Chia sẻ cảm xúc

- GV phỏng vấn nhanh cả lớp:
 - Điều gì em tâm đắc nhất sau khi trải nghiệm ở chủ đề này?
 - Mối quan hệ của em và các bạn đã thay đổi như thế nào sau chủ đề này?
 - Khi nhận được những chia sẻ của các bạn về mình, em cảm thấy thế nào? Vì sao?
- HS trả lời nhanh khi được mời chia sẻ.
- GV ghi nhận và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 8: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 7)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

GV yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 7, trang 39 SGK và chia sẻ về thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với bài tập 2, nhiệm vụ 7, GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục xem bao nhiêu HS ở mức nào và ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em làm được một số việc nhà phù hợp với khả năng của mình.	3	2	1
2	Em lập được kế hoạch và thực hiện kế hoạch làm việc nhà cùng mọi người trong gia đình.	3	2	1
3	Em có kĩ năng chăm sóc khi người thân bị ốm, mệt.	3	2	1
4	Em biết lắng nghe khi người thân chia sẻ niềm vui, nỗi buồn.	3	2	1
5	Em biết lắng nghe tích cực khi người thân góp ý cho mình trong cuộc sống.	3	2	1
Tổng điểm				

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 9: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kỹ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kỹ năng cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 5, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 5, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

Chân trời sáng tạo

CHI TIÊU CÓ KẾ HOẠCH

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền.
- Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: trách nhiệm; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Hướng dẫn HS chuẩn bị các nhiệm vụ 4 và 5 trong SGK để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Các mẫu bảng, phiếu khảo sát.
- Tìm hiểu trước về nguyên tắc 50/30/20.
- Tài liệu giới thiệu về các hoạt động chào năm mới của nhà trường.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* 7.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.
- Sổ tay, giấy để ghi chú.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc kiểm soát các khoản chi tiêu của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV có thể sử dụng 1 trong 2 trò chơi sau:

- **Trò chơi 1:** GV chia lớp thành 4 nhóm và phổ biến luật chơi: Trong thời gian 3 phút, mỗi nhóm liệt kê những biểu hiện của tiết kiệm/ lãng phí tiền mà các bạn trong tổ từng thấy hoặc biết. Sau 3 phút, GV yêu cầu đại diện của mỗi nhóm đứng lên đọc câu trả lời. Nhóm nào kể được nhiều hơn thì nhóm đó giành chiến thắng.
- **Trò chơi 2:** GV chia lớp thành các nhóm 5 HS và phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm là 1 gia đình và được phát số tiền mua sắm gồm 20 hòn đá (tương đương 20 đồng). GV phát giấy hoặc trình chiếu danh sách các sản phẩm có trong cửa hàng kèm theo giá trị của mỗi sản phẩm (giá trị của sản phẩm được tính bằng số hòn đá). Trò chơi sẽ diễn ra 3 vòng, ở mỗi vòng GV đọc yêu cầu, mỗi nhóm có 2 – 3 phút để chọn ra những sản phẩm sẽ mua trong cửa hàng. Sau khi kết thúc, các nhóm cho biết lý do lựa chọn và so sánh với các nhóm khác.
 - **Vòng 1:** Gia đình em sắp tổ chức đi chơi trong một ngày.
 - **Vòng 2:** Gia đình em dọn nhà đón Tết.
 - **Vòng 3:** Gia đình em cần tiết kiệm tiền để sửa đồ đạc nên tiền mua sắm còn 13 đồng và đang chuẩn bị bữa tiệc chúc mừng sinh nhật.

Lưu ý: GV có thể thay đổi yêu cầu ở mỗi vòng để tăng sự hứng thú của HS.

Bảng danh sách các sản phẩm		
	Tên sản phẩm	Giá trị sản phẩm
Đồ dùng vệ sinh cá nhân	Bộ bàn chải, kem đánh răng	● ● ●
	Dầu gội	● ●
	Nước sát khuẩn	● ●
	Khăn giấy	● ●
	Khẩu trang	● ●
	Kem chống nắng	● ● ● ●
Trang phục, phụ kiện	Váy	● ● ● ●
	Áo khoác	● ● ● ● ●
	Tất	● ● ●
	Quần	● ● ● ●
	Cặp tóc	● ●
	Mũ	● ● ●

Bảng danh sách các sản phẩm		
	Tên sản phẩm	Giá trị sản phẩm
Đồ ăn uống	Rau quả tươi	● ● ●
	Thịt tươi	● ● ●
	Trứng	● ●
	Cá	● ● ●
	Sữa	● ●
	Xúc xích	● ● ●
	Nước ngọt	● ●
Đồ dùng dọn dẹp	Nước tẩy rửa	● ● ● ●
	Miếng bọt biển cọ rửa	● ●
	Chổi	● ●
	Khăn lau	●
	Găng tay	● ●
Dụng cụ ăn uống, nấu nướng	Cốc, đĩa nhựa	● ● ●
	Dao	● ●
	Nồi	● ● ● ●
	Rổ	● ●
	Hộp nhựa	● ● ●
Lựa chọn khác	Pin	● ●
	Đèn pin	● ● ●
	Vợt chống muỗi	● ● ●
	Ổ điện	● ● ●
	Lều	● ● ● ● ●
	Tấm trải nhựa	● ● ●

- GV nhận xét về phần tham gia trò chơi của các nhóm, kết luận về ý nghĩa trò chơi.
- GV giới thiệu khái quát về chỉ tiêu có kế hoạch, ý nghĩa của việc rèn luyện thói quen kiểm soát các khoản chi, tiết kiệm tiền và sự cần thiết, hấp dẫn của chủ đề.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả hoạt động của nhân vật trong tranh và ý nghĩa của việc làm đó; thảo luận ý nghĩa thông điệp của chủ đề.
- HS đọc cá nhân: định hướng nội dung; các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu HS chưa rõ các nhiệm vụ phải thực hiện. GV có thể đề nghị HS đưa ra những nội dung khác của chủ đề mà các em mong muốn thực hiện.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách kiểm soát chi tiêu



Hoạt động này giúp HS xác định được các khoản chi tiêu của bản thân và bước đầu khám phá cách kiểm soát các khoản chi đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu các khoản chi tiêu và cách kiểm soát các khoản chi

- GV yêu cầu HS quan sát 3 bức tranh ở ý 1, nhiệm vụ 1, trang 42 SGK và giới thiệu về các nhu cầu chi tiêu thông thường của mỗi người:
 - Chi cho ăn uống: các khoản tiền dùng để mua đồ ăn sáng, ăn vặt,...
 - Chi cho học tập: các khoản tiền dùng để mua các dụng cụ học tập,...
 - Chi cho sở thích: các khoản tiền dùng để mua đồ chơi, sách truyện giải trí,...
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, liệt kê các khoản chi trong 1 tháng vừa qua của mình, sau đó chia sẻ với bạn cùng bàn.

Gợi ý:

Mục đích chi tiêu	Chi tiêu cụ thể
Chi cho ăn uống	Đồ ăn uống vặt (bim bim, bánh mì, bánh ngọt, sữa, nước ngọt,...)
Chi cho học tập	Sách ôn tập, bút viết,...
Chi cho sở thích	Truyện ngắn, dụng cụ thể thao,...

- GV khảo sát nhanh một số HS về cách kiểm soát các khoản chi vừa liệt kê:
 - Em có chi tiêu cho khoản nào khác ngoài 3 khoản chi trong tranh không?
 - Em chi nhiều nhất cho việc gì và ít nhất cho việc gì?
 - Em có sử dụng tiền để chi cho việc gì đột xuất hoặc mua một món đồ tốn kém nào không?
 - Em có để dành một số tiền từ số tiền em có không?
- GV tổng kết nhanh câu trả lời của HS và chốt lại ý nghĩa của việc kiểm soát chi tiêu: *Mỗi người có nhu cầu chi tiêu, cách phân bổ và sử dụng tiền khác nhau. Để đảm bảo việc chi tiêu mỗi tháng không vượt quá số tiền nhận được, chúng ta nên linh hoạt áp dụng các nguyên tắc chi tiêu phù hợp với hoàn cảnh của bản thân.*

2 Phân loại khoản chi theo các nhóm chi tiêu

- GV giới thiệu cho HS về quy tắc 50/30/20 và cách phân chia các khoản chi thành 3 nhóm (nhóm thiết yếu, nhóm linh hoạt và nhóm tích lũy).
- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 2 – 4 HS, hướng dẫn các nhóm thực hiện các yêu cầu sau:
 - Phân loại các khoản chi trong tháng của bản thân theo nguyên tắc 50/30/20.
 - Tính tỉ lệ phần trăm số tiền chi cho mỗi nhóm.
 - So sánh kết quả với thành viên trong nhóm.
- Đại diện nhóm trình bày về việc chi tiêu của các thành viên trong nhóm.

Gợi ý về cách trình bày:

- Đa số các bạn thường chia tỉ lệ 50/30/20, trong đó 50% số tiền dành cho ăn uống và đi lại, 30% dành cho mua sắm dụng cụ học tập và mua quà tặng, 20% tiết kiệm.
- Tuy nhiên, có một số bạn có cách chia tỉ lệ khác là 60/30/10, trong đó 60% số tiền dành cho ăn uống với bạn bè, mua khẩu trang và dụng cụ thể thao, 30% dành cho việc đi xem phim, đóng tiền quỹ lớp, 10% tiết kiệm.
- GV nhận xét và kết luận: *Việc chi tiêu của mỗi người sẽ khác nhau tùy theo nhu cầu và số tiền hiện có của người đó. Chúng ta có thể linh hoạt trong việc sử dụng quy tắc chi tiêu nhưng vẫn phải đảm bảo rằng các khoản chi không vượt quá số tiền hiện có của bản thân.*

3 Sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi

- GV gợi nhớ lại cách phân biệt giữa “cái mình cần” và “cái mình muốn” mà HS đã được giới thiệu và thực hành trong chủ đề *Kiểm soát chi tiêu* ở lớp 6.
 - *Cái mình cần là những thứ mình phải có để đảm bảo cho cuộc sống.*
 - *Cái mình muốn là những thứ mình mong có để cho cuộc sống thú vị hơn.*

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân trong 5 phút, sắp thứ tự ưu tiên các khoản chi trong tháng này mà mình vừa liệt kê.
- GV mời một số HS nêu cách sắp xếp thứ tự ưu tiên của bản thân trước lớp và giải thích lí do.
- GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: *Theo em, vì sao cần xác định thứ tự ưu tiên các khoản chi trong tháng?*
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và kết luận: *Có nhiều cách giúp kiểm soát các khoản chi tiêu cá nhân như phân loại các khoản chi tiêu theo nhóm, phân bổ số tiền cần chi cho mỗi nhóm và xác định thứ tự ưu tiên cho các khoản cần chi trong từng tháng.*

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tiết kiệm tiền



Hoạt động này giúp HS biết được một số cách tiết kiệm tiền cho bản thân và gia đình, từ đó có ý thức xây dựng thói quen chi tiêu tiết kiệm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Khám phá kinh nghiệm tiết kiệm chi tiêu của bản thân

- GV hỏi đáp nhanh HS cả lớp: *Kể một số cách em và người thân đã làm để tiết kiệm chi tiêu trong gia đình. Vì sao làm như vậy có thể giúp tiết kiệm tiền?*
- GV có thể chia sẻ một số cách tiết kiệm của bản thân và gia đình.
Ví dụ: Cô và con gái bỏ vào heo đất số tiền thừa sau mỗi lần đi chợ hoặc siêu thị.
- GV nhận xét và khuyến khích HS thực hiện những cách tiết kiệm tiền.

2 Tìm hiểu những cách tiết kiệm tiền và lợi ích của việc tiết kiệm trong chi tiêu

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu thảo luận về hiệu quả và cách thực hiện của 7 cách tiết kiệm trong SGK trang 43 theo mẫu sau:

Gợi ý: Mẫu trình bày ý kiến thảo luận của nhóm

TT	Cách tiết kiệm	Lí do giúp tiết kiệm tiền	Cách thực hiện
1	Đặt mục tiêu tiết kiệm.	Có thể điều chỉnh các khoản chi và mức chi.	• So sánh số tiền hiện có và các khoản chi cần thiết. • Chia tỉ lệ cho các nhóm chi.
2	Mua sắm vừa đủ	Tránh lãng phí.	• Lập danh sách đồ cần mua. • Kiểm tra lại đồ dùng trong nhà. • Hỏi giá trước khi mua.
3	...	...	...

- GV khuyến khích HS bổ sung thêm những cách làm khác khi thảo luận.
- Đại diện nhóm lên trình bày. GV có thể hỏi thêm để khai thác kinh nghiệm của HS: *Em đã từng thực hiện một trong 7 cách tiết kiệm trên chưa? Sau khi thực hiện, em có lưu ý gì dành cho các bạn?*
- GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: *Việc hình thành thói quen tiết kiệm đem lại những lợi ích gì cho em và gia đình?*
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

Gợi ý:

- Có sẵn một khoản tiền để giải quyết các khó khăn bất ngờ như bệnh tật, sửa chữa đồ đạc cá nhân,...
- Luôn có sẵn một nguồn tiền cho các dự định trong tương lai.
- Có thể giúp đỡ những trường hợp khó khăn hơn bản thân.
- Luôn cảm thấy tự tin và thoải mái.
- GV kết luận và khuyến khích HS tiếp tục thực hành tiết kiệm cho bản thân và gia đình.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 3: Thực hành kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền



Hoạt động này giúp HS thực hành việc kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền thông qua giải quyết một số tình huống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hành theo nhóm kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền

- GV giới thiệu cho HS các bước giúp kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm ở trang 43 SGK.
- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 3 – 4 HS, yêu cầu HS phân tích và đề xuất phương án để kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm nếu là bạn D. trong tình huống ở bài tập 1, nhiệm vụ 3, trang 43 SGK.
- GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng những cách kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền đã tìm hiểu ở các hoạt động trước.
- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày phương án của nhóm.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Trao đổi theo cặp cách kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm trong một số tình huống

- GV tiếp tục tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm về hai tình huống của M. và K. ở bài tập 2, nhiệm vụ 3, trang 44 SGK. GV yêu cầu các nhóm đề xuất cách kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền nếu là bạn M. và bạn K.

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày nội dung trao đổi của nhóm trước lớp. Các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).
- GV nhận xét hoạt động và khuyến khích HS tiếp tục vận dụng những điều thực hành trên lớp vào các hoạt động chi tiêu hằng ngày.

Hoạt động 4: Xây dựng kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện của gia đình



Hoạt động này giúp HS vận dụng linh hoạt các nguyên tắc tiết kiệm và cách kiểm soát chi tiêu vào việc lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện của gia đình. Từ đó, giúp nâng cao trách nhiệm của HS đối với quản lý chi tiêu trong gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện của gia đình

- GV tìm hiểu kinh nghiệm tổ chức sự kiện gia đình của HS thông qua hỏi đáp nhanh HS cả lớp:
 - Gia đình em thường tổ chức những sự kiện gì trong năm?
 - Ý nghĩa của việc tổ chức các sự kiện đó?
 - Em đã cùng người thân làm gì để tổ chức các sự kiện đó?
 - Em đã từng lập một bảng chi phí để tổ chức một sự kiện nào chưa? Số tiền sử dụng trên thực tế so với số tiền dự kiến chi có khác biệt không?
- GV mời một số HS chia sẻ về kinh nghiệm của bản thân và nhận xét.
- GV giới thiệu cho HS các bước xây dựng kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện của gia đình ở trang 44 SGK.
- GV có thể đưa ra ví dụ để HS hiểu các bước lập kế hoạch tổ chức một sự kiện.

Ví dụ: Tổ chức tiệc mừng thọ bà

Bước 1:

Xác định mục đích, thời gian và số lượng người tham gia.

Mục đích: Mừng thọ bà
Địa điểm và thời gian: Ở nhà, tối chủ nhật tuần sau
Số lượng: 5 người (ông bà, bố mẹ, con gái)

Bước 2:

Xác định tổng số tiền hiện có.

2 000 000 đồng

Bước 3:

Lập danh sách các khoản phải chi.

Chuẩn bị: đồ ăn/uống, bánh kem, đồ trang trí, quà và thiệp.
Các khoản cần chi: nguyên liệu nấu ăn, bánh kem, bóng, mũ, quà và thiệp.

Bước 4:

Xác định những khoản có thể tự làm để tiết kiệm chi phí.

Sử dụng bóng mua từ dịp Tết nhưng chưa thổi.
Tự làm thiệp bằng giấy thủ công, hồ.

Bước 5:

Hoàn thành bảng kinh phí tổ chức tiệc (theo mẫu bảng ở trang 45 SGK) và phân công những việc cần chuẩn bị cho các thành viên trong gia đình.

- GV chia lớp thành các nhóm, giao cho mỗi nhóm một sự kiện của gia đình và yêu cầu HS lập kế hoạch, lập bảng phân bổ chi phí để tổ chức sự kiện đó và giải thích vì sao nhóm quyết định phân bổ như vậy.

Gợi ý các sự kiện:

- Tổ chức sinh nhật của một thành viên trong gia đình.
- Tổ chức buổi sum họp cùng với họ hàng vào dịp đầu năm/ ngày cúng giỗ.
- Tổ chức liên hoan chúc mừng một thành viên trong gia đình đạt thành tích tốt trong học tập/ công việc.
- Tổ chức một ngày kỉ niệm đặc biệt của bố mẹ, ông bà.
- Tổ chức kỉ niệm ngày nghỉ lễ truyền thống của gia đình, đất nước.
-
- Đại diện mỗi nhóm lên trình bày bảng kế hoạch.
- GV nhận xét về sản phẩm của các nhóm.

2 Lập kế hoạch chi tiêu cho các sự kiện khác của gia đình

- GV yêu cầu HS về nhà, thảo luận cùng các thành viên trong gia đình để lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện sắp tới.
- GV đưa ra tiêu chí đánh giá cho kế hoạch chi tiêu:
 - Hợp lí: phù hợp với thu nhập và chi tiêu hằng tháng của các thành viên trong gia đình.
 - Tiết kiệm: xác định cách tiết kiệm để không chi quá nhiều cho việc mua sắm.
- HS sẽ trình bày kế hoạch tổ chức cho sự kiện đó vào tiết học tuần sau hoặc tiết Sinh hoạt lớp. GV có thể yêu cầu phụ huynh phối hợp để nhận xét về quá trình HS thảo luận cùng gia đình.

Hoạt động 5: Đề xuất cách tiết kiệm tiền phù hợp với bản thân



Hoạt động này giúp HS đặt được mục tiêu tiết kiệm và biết cách tiết kiệm tiền phù hợp với bản thân để đạt mục tiêu đề ra.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xây dựng kế hoạch tiết kiệm cho một mục tiêu trong tương lai

- GV yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà một kế hoạch tiết kiệm cho một mục tiêu trong tương lai theo mẫu sau:

Mục tiêu tiết kiệm:

Cách tiết kiệm và việc cần làm	Thời gian thực hiện	Thuận lợi/ khó khăn có thể gặp	Cách khắc phục	Kết quả đạt được (hàng ngày/ hàng tuần/ hàng tháng)
...	...	...	...	...

- GV có thể hướng dẫn HS (từ tiết học trước) xác định mục tiêu tiết kiệm bằng cách trả lời một số câu hỏi sau:
 - Em muốn tiết kiệm bao nhiêu tiền?
 - Em định dùng khoản tiền tiết kiệm đó để mua gì hoặc để làm gì?
 - Em dự định chia nhỏ số tiền cần tiết kiệm như thế nào theo ngày/ tuần/ tháng để thực hiện mục tiêu?
- GV mời một số HS chia sẻ kế hoạch tiết kiệm trước lớp.
- GV lắng nghe và nhận xét.

2 Chia sẻ cách em tiết kiệm tiền và cách em dự định sử dụng khoản tiền

- GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: Em đã tiết kiệm được một khoản tiền nào chưa? Vì sao em tiết kiệm khoản tiền đó? Em đã sử dụng khoản tiền đó như thế nào?
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động và động viên, khích lệ HS tiếp tục thực hiện những việc làm phù hợp để tiết kiệm tiền.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 6: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và phát triển bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm:
 - Cách kiểm soát chi tiêu của bạn mà mình thấy ấn tượng.
 - Cách bạn tiết kiệm tiền mà mình thấy hiệu quả và muốn làm thử cho bản thân.
 - Những điều mình mong muốn bạn thay đổi để thực hiện tốt hơn trong các hoạt động của chủ đề.
- HS trong nhóm lần lượt chia sẻ các nội dung được yêu cầu, đảm bảo mỗi bạn đều nhận được ít nhất một ý kiến từ một bạn trong nhóm.
- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp những điều mình học được từ bạn về cách kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền.

2 Viết lại nhận xét

- GV dành thời gian để HS ghi lại ý kiến đánh giá của các bạn về mình vào SBT.
- GV nhận xét hoạt động đánh giá đồng đẳng của HS.

Hoạt động 7: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 6)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

GV yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 6 trong SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với bài tập 2, nhiệm vụ 6 trong SGK, GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục, từng mức độ, thống kê số lượng HS và ghi chép số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em kiểm soát được các khoản chi của bản thân.	3	2	1
2	Em biết cách phân loại và sắp xếp thứ tự ưu tiên cho các khoản cần chi để kiểm soát chi tiêu trong tháng.	3	2	1
3	Em biết được cách tiết kiệm tiền.	3	2	1
4	Em lập được kế hoạch chi tiêu cho bản thân để tiết kiệm tiền cho một mục tiêu cụ thể.	3	2	1
5	Em có thể lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện của gia đình.	3	2	1
6	Em tự tin tham gia vào việc lập kế hoạch chi tiêu để tiết kiệm tiền tổ chức cho sự kiện của gia đình.	3	2	1
Tổng điểm				

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 8: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị cho chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 6, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 6, HS thực hiện các nhiệm vụ vào SBT.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

SỐNG HOÀ HỢP TRONG CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.
- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.
- Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trung thực, trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Các mảnh giấy viết các từ thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá: lễ phép, giúp đỡ, trách nhiệm, tôn trọng, hoà đồng, đoàn kết,...
- Cờ tín hiệu, quả bóng.

Học sinh:

- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.
- Bài thuyết trình lên án những hành vi kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.
- Sản phẩm giới thiệu về truyền thống đáng tự hào của địa phương.
- Thẻ màu.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của sống hoà hợp trong cộng đồng và chỉ rõ được những việc làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV chia lớp thành 2 đội, tổ chức trò chơi "Đoán từ". GV phổ biến luật chơi: Mỗi đội cử một bạn lên bốc thăm từ khoá (từ khoá là những từ ngữ thể hiện sống hoà hợp trong cộng đồng như: lễ phép, giúp đỡ, trách nhiệm, tôn trọng, hoà đồng, đoàn kết,...), các bạn ở dưới sẽ nhìn biểu cảm, hành động, cử chỉ của bạn diễn để đoán từ, đội nào đoán nhanh và đúng đội đó sẽ chiến thắng.
- GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: *Những từ chúng ta vừa đoán muốn nói lên điều gì?*
- GV giới thiệu ý nghĩa của sống hoà hợp trong cộng đồng, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề.

2 Định hướng nội dung

- GV cho HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả hành vi của mọi người trong tranh; đọc phần định hướng nội dung trong SGK.
- HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện ở trang 48 SGK.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ các nhiệm vụ phải thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu các hoạt động trong cộng đồng và những hành vi giao tiếp, ứng xử cần có



Hoạt động này giúp HS tìm hiểu và chỉ ra được các hoạt động trong cộng đồng và các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ về các hoạt động cộng đồng em đã tham gia

- GV chia lớp thành nhóm 4 HS, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm về các hoạt động cộng đồng đã tham gia.
- GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: *Em đã tham gia các hoạt động cộng đồng nào? Em có cảm xúc gì khi tham gia các hoạt động đó?*
- GV nhận xét và tổng kết nhanh về các loại hoạt động cộng đồng mà HS đã tham gia và cảm xúc của các em khi đó, đồng thời khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

2 Tìm hiểu các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động cộng đồng

- GV chia lớp thành các nhóm từ 6 – 8 HS, yêu cầu HS thảo luận và chỉ ra các hành vi giao tiếp, ứng xử cần thực hiện khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.
- Đại diện một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.
- GV nhận xét, tổng kết các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá cần thực hiện khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

3 Thuyết trình về những nguyên tắc để sống hoà hợp trong cộng đồng

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS trong nhóm thảo luận và đưa ra những nguyên tắc để sống hoà hợp trong cộng đồng theo gợi ý ở trang 50 SGK.
- GV mời một số HS ở các nhóm thuyết trình trước lớp.
- GV cùng các HS khác lắng nghe và nhận xét.
- GV tổng kết nhanh về những nguyên tắc để sống hoà hợp trong cộng đồng.

4 Chia sẻ thái độ của mọi người khi em thực hiện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá

- GV cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu HS chia sẻ về những cử chỉ, lời nói, thái độ em nhận được từ mọi người xung quanh khi giao tiếp, ứng xử có văn hoá trong các hoạt động cộng đồng.
- GV mời một số HS trả lời trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và khuyến khích HS thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá trong các hoạt động cộng đồng.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2: Thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS được tiếp tục rèn luyện các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi “Phép lịch sự”

- GV phổ biến luật chơi: Người chơi thực hiện theo mệnh lệnh của quản trò nếu trong đó có chữ “xin mời”, không thực hiện nếu thiếu chữ “xin mời”. Ví dụ: “Xin mời các bạn đứng lên” thì cả lớp đứng lên; “ngồi xuống” thì cả lớp không thực hiện theo.
- GV tổ chức cho HS chơi thử, sau đó chơi thật và rút ra bài học về sự lịch sự trong giao tiếp từ trò chơi.

2 Khảo sát việc thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia hoạt động cộng đồng

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, SGK trang 50 và chia sẻ với các bạn trong nhóm về mức độ thực hiện các hành vi ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động cộng đồng.
- GV phát phiếu khảo sát cho HS thực hiện trong thời gian 3 phút.

TT	Hành vi giao tiếp, ứng xử	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
1	Nói, cười đủ nghe nơi công cộng.			
2	Xếp hàng trật tự nơi công cộng.			
3	Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng.			
4	Giữ gìn và bảo vệ cảnh quan nơi công cộng.			
5	Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người.			
6	Lịch sự, vui vẻ trong giao tiếp.			

- GV khảo sát từng hành vi HS đã thực hiện; HS giơ thẻ màu tương ứng (màu xanh: thường xuyên, màu vàng: thỉnh thoảng và màu đỏ: hiếm khi).
- GV ghi nhận và khuyến khích những hành vi có văn hoá các em thường xuyên thực hiện khi tham gia các hoạt động cộng đồng. Những hành vi nào HS còn hiếm khi thực hiện, GV hướng dẫn và nhắc nhở các em thực hiện khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

3 Đóng vai ứng xử khi tham gia các hoạt động cộng đồng

- GV chia nhóm để HS thảo luận và đóng vai xử lý các tình huống ở ý 2, nhiệm vụ 2 SGK trang 51, 52.
- GV mời các nhóm đóng vai ứng xử trước lớp.

Gợi ý: Ứng xử nên nhẹ nhàng, khéo léo, thuyết phục người nghe.

	Gợi ý cách ứng xử
Tình huống 1	Nói với bạn: “Giờ này ở khu nhà tớ các em nhỏ đang học và các cô chú cần nghỉ ngơi. Các cậu thông cảm nhé!”
Tình huống 2	Bước lùi để anh thanh niên thanh toán trước và nhẹ nhàng nói với anh thanh niên: “Lần sau anh nhớ xếp hàng nhé ạ!”
Tình huống 3	Nói với bạn S.: “S. ơi, cậu giúp mình một tay nhé!”
Tình huống 4	Nói với bạn G.: “Mình nghĩ đến nơi linh thiêng thờ tự trang phục phải kín đáo, đó là quy định G. à”.

- GV nhận xét, tổng kết và hướng dẫn HS ứng xử văn minh khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

4 Chia sẻ về cảm xúc của em khi thực hiện hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá trong các hoạt động cộng đồng

- GV mời một HS làm người phỏng vấn.
- Người phỏng vấn sẽ hỏi cả lớp: *Cảm xúc của bạn thế nào khi thực hiện hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá trong các hoạt động cộng đồng?*
- HS trong lớp trả lời phỏng vấn.
- GV nhận xét, chốt nhanh về những cảm xúc của HS và khuyến khích HS thực hiện các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

Hoạt động 3: Thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng



Hoạt động này giúp HS thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng. Từ đó, HS hình thành giá trị tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi “Tìm ra điểm tốt”

- GV phổ biến luật chơi: Khi quản trò hô “*Bắt tên, bắt tên*”, HS hô “*Tên ai, tên ai*”, quản trò hô “*Tên Hoa, tên Hoa*”, mỗi bạn được mời sẽ nói những điểm tốt về bạn Hoa; người nói sau không được trùng những điểm tốt mà người trước đã nói.
- GV tổ chức cho HS chơi thử, sau đó chơi thật. Cố gắng gọi nhiều bạn trong lớp để các bạn có cơ hội rèn luyện tìm ra điểm tích cực và tốt đẹp.
- GV phỏng vấn nhanh cảm nhận của HS sau khi chơi và bài học rút ra từ trò chơi.
- GV tổng kết: *Mỗi người đều có vẻ đẹp, điểm tích cực riêng. Chính điều đó đã tạo nên bức tranh sinh động, phong phú và muôn màu, làm cho thế giới của chúng ta đa dạng. Chúng ta nên yêu thương và tôn trọng sự khác biệt đó. Luôn nhìn nhận điểm tích cực, tốt đẹp ở người khác chính là chìa khoá để chúng ta tôn trọng sự khác biệt.*

2 Đóng vai thể hiện tôn trọng sự khác biệt

- GV chia nhóm để HS thảo luận và đưa ra cách ứng xử trong các tình huống ở ý 1, nhiệm vụ 3, trang 52 SGK.
- GV mời các nhóm đóng vai ứng xử trước lớp, lưu ý HS thể hiện theo gợi ý ở trang 52 SGK.
- Đại diện các nhóm đưa ra cách ứng xử của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.

Gợi ý:

- Trường hợp 1: Mỗi vùng miền đều có đặc trưng riêng về giọng nói. Nếu chúng ta chưa nghe được thì có thể nhắc bạn ấy nói chậm lại và từ từ hướng dẫn bạn dùng từ phổ thông để dễ dàng giao tiếp với mọi người.
 - Trường hợp 2: Mỗi chúng ta có những đặc điểm riêng về tính cách, sở thích. Điều đó tạo nên nét riêng của mỗi người, vì vậy cần nhìn nhận và tôn trọng sở thích riêng của nhau.
- GV nhận xét cách ứng xử của mỗi nhóm, tổng kết và hướng dẫn HS thể hiện sự tôn trọng khác biệt trong cộng đồng.

3 Chia sẻ về cảm nhận của em khi tôn trọng sự khác biệt

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, tổ chức cho HS chia sẻ về:
 - Cảm nhận của bạn khi thể hiện tôn trọng sự khác biệt?
 - Nếu không tôn trọng sự khác biệt, điều gì sẽ xảy ra?
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết.

Hoạt động 4: Thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội



Hoạt động này giúp HS thể hiện được thái độ lên án những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu nội dung bài thuyết trình

- GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm giới thiệu về bài thuyết trình (đã chuẩn bị ở nhà) của mình.
- GV khảo sát nhanh bằng hình thức giơ tay:
 - Bạn nào viết bài về nội dung lên án hành vi, thái độ kì thị giới tính?
 - Bạn nào viết bài về nội dung lên án hành vi, thái độ kì thị dân tộc?
 - Bạn nào viết bài về nội dung lên án hành vi, thái độ kì thị địa vị xã hội?
- GV tổng hợp và khích lệ tinh thần chuẩn bị của HS.

2 Thuyết trình về nội dung lên án những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm đứng dậy thuyết trình lên án những hành vi, thái độ kì thị về giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.
- GV đưa ra một vài tiêu chí đánh giá:
 - Giọng nói to khoẻ, mạch lạc, rõ ràng.
 - Lập luận chặt chẽ, logic, thuyết phục.
 - Sử dụng biểu cảm phi ngôn ngữ phù hợp, thể hiện được cảm xúc, mong muốn của cá nhân.
- Đại diện một số nhóm thuyết trình trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về thái độ và cách trình bày của HS trong bài thuyết trình, đồng thời nhắc nhở HS dám lên tiếng và ứng xử khéo léo khi chứng kiến các hành vi kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.

3 Tuyên truyền vận động mọi người tránh kì thị về giới tính, dân tộc và địa vị xã hội

- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, lần lượt từng HS tuyên truyền trong nhóm vận động mọi người thể hiện sự tôn trọng, chấp nhận sự khác biệt, tránh kì thị về giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.
- Đại diện các nhóm tuyên truyền, vận động trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyền đến mọi người nơi mình sinh sống.

Hoạt động 5: Vận động người thân, bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo



Hoạt động này giúp HS rèn luyện kỹ năng tham gia và vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Từ đó, HS thể hiện được trách nhiệm của mình với cộng đồng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi “Tôi cần, tôi cần”

- GV chia lớp thành 2 đội và phổ biến luật chơi: Khi quản trò hô “Tôi cần, tôi cần”, HS hô “Cần gì, cần gì”, quản trò hô một vật nào đó, đội nào đưa được vật nhanh nhất, lịch sự, ân cần, chu đáo nhất cho quản trò đội đó sẽ chiến thắng.

- GV tổ chức cho HS chơi thử rồi chơi thật. GV cố gắng tìm các vật HS có thể dễ đưa đến những vật khó đưa hơn.
- GV phỏng vấn nhanh HS về cảm nhận sau khi chơi và bài học rút ra từ trò chơi.
- GV tổng kết: *Trò chơi cũng giống như việc chúng ta quyên góp làm hoạt động thiện nguyện. Khi người khác gặp khó khăn hoạn nạn, cần sự giúp đỡ, chúng ta sẽ sẵn sàng giúp đỡ bằng tấm lòng của mình, thể hiện sự ân cần, chu đáo và lịch sự, tránh những lời nói, việc làm gây tổn thương họ.*

2 Chia sẻ về các hoạt động thiện nguyện đã tham gia

- GV chia lớp thành nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về:
 - Các hoạt động thiện nguyện đã tham gia.
 - Cảm xúc khi tham gia hoạt động thiện nguyện.
 - Bài học rút ra được khi tham gia hoạt động thiện nguyện.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường và địa phương tổ chức.

3 Khảo sát việc thể hiện thái độ và hành vi phù hợp khi tham gia hoạt động thiện nguyện

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 8 – 10 HS, yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về mức độ thực hiện các hành vi, thái độ khi tham gia hoạt động thiện nguyện của mình.

Thái độ, hành vi	Mức độ thực hiện		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, cộng đồng phát động.			
Thể hiện sự tôn trọng và chia sẻ với đối tượng trao tặng từ mong muốn thực sự của bản thân			
Lựa chọn quần áo, đồ dùng, hiện vật còn sử dụng được và phù hợp với đối tượng trao tặng.			
Vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, cẩn thận trước khi gửi cho người cần được trao tặng			
Ân cần, nhẹ nhàng với người được trao tặng.			

- GV khảo sát từng hành vi HS đã thực hiện. HS giơ thẻ màu tương ứng (màu xanh: thường xuyên, màu vàng: thỉnh thoảng và màu đỏ: hiếm khi).
- GV ghi nhận những hành vi, thái độ phù hợp các em thường xuyên thực hiện khi tham gia các hoạt động thiện nguyện và khuyến khích các em thực hiện các hành vi, thái độ này.

4 Vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, lần lượt từng HS đóng vai vận động mọi người tham gia hoạt động thiện nguyện “Ủng hộ đồng bào ở các vùng gặp thiên tai, lũ lụt” theo 2 vòng:
 - Vòng 1: Đóng vai người con trong gia đình vận động bố mẹ và người thân.
 - Vòng 2: Đóng vai HS vận động các bạn cùng lớp, cùng trường.
- GV hướng dẫn HS vận động mọi người theo gợi ý ở trang 54 SGK.
- GV đưa ra một vài tiêu chí để HS vừa quan sát vừa đưa ra ý kiến của mình về:
 - Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng.
 - Tính thuyết phục và lan toả đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.
- GV mời một số HS thực hành vận động trước cả lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS vận động gia đình, bạn bè tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện.

5 Chia sẻ cảm xúc và bài học sau khi tham gia vận động mọi người cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

- GV tổ chức trò chơi “Ném bóng”. GV phổ biến luật chơi: Quả bóng rơi đến tay ai người đó chia sẻ 1 bài học sau khi tham gia vận động mọi người cùng tham gia hoạt động thiện nguyện.
- GV hỏi – đáp nhanh: *Cảm xúc của em khi vận động mọi người cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo?*
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và khuyến khích HS tham gia và vận động mọi người tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

Hoạt động 6: Giới thiệu truyền thống tự hào của địa phương



Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề để làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm để giới thiệu truyền thống tự hào của địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trưng bày sản phẩm

- GV chia HS thành các nhóm phù hợp với không gian để trưng bày sản phẩm giới thiệu về truyền thống đáng tự hào của địa phương mà HS đã làm.
- HS thảo luận nhóm, giới thiệu các sản phẩm đã làm và cùng thiết kế không gian trưng bày của nhóm.

2 Giới thiệu truyền thống tự hào của địa phương em

- GV tổ chức cho HS tham quan các khu trưng bày sản phẩm. Đến khu trưng bày của nhóm nào, nhóm đó sẽ cử một bạn đại diện dùng sản phẩm để giới thiệu về truyền thống đáng tự hào của địa phương.
- GV đưa ra một vài tiêu chí để HS vừa quan sát vừa đưa ra ý kiến của mình về:
 - Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng,...
 - Ngôn ngữ cơ thể: sống động, linh hoạt,...
 - Tính thuyết phục và lan toả đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS giới thiệu đến mọi người truyền thống tự hào của địa phương mình.

Hoạt động 7: Thực hiện nếp sống văn minh và tham gia các hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện việc thực hiện hành vi, giao tiếp ứng xử có văn hoá và tham gia các hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ về những hành vi giao tiếp ứng xử để giữ gìn nếp sống văn minh tại nơi em sống

- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm 4 về các hành vi giao tiếp ứng xử để giữ gìn nếp sống văn minh tại nơi sinh sống.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động và khuyến khích HS tiếp tục thực hiện các hành vi giao tiếp, ứng xử để giữ gìn nếp sống văn minh tại nơi sinh sống.

2 Kể về những việc đã làm để tham gia giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn tại địa phương

- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS kể những việc em đã tham gia giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn tại địa phương.

- GV mời một số HS trong các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động và khuyến khích HS tiếp tục tham gia giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn ở địa phương.

3 Phỏng vấn cảm xúc

- GV mời một HS làm người phỏng vấn.
- Người phỏng vấn sẽ hỏi cả lớp: *Cảm xúc của bạn khi thực hiện nếp sống văn minh và tham gia hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú?*
- HS tham gia trả lời phỏng vấn.
- GV nhận xét, chốt nhanh về những cảm xúc của HS và khuyến khích HS tiếp tục thực hiện hành vi ứng xử văn minh và giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn.

C PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn

- GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo tổ, mỗi bạn dán 1 tờ giấy A4 lên lưng và cầm 1 cây bút. HS di chuyển viết lên tờ giấy trên lưng bạn: 2 điểm bạn đã làm được trong chủ đề này và 1 điểm bạn cần cố gắng.
- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về những điều mà các bạn đã viết cho mình trên tờ giấy A4.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình, điều mình đã làm được, chưa làm được và cảm nhận của mình.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.

Hoạt động 9: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 8)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 8 trong SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ thuận lợi, khó khăn trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi, khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với bài tập 2, nhiệm vụ 8 trong SGK, GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục, từng mức độ, thống kê số lượng HS và ghi chép số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em thể hiện được các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.	3	2	1
2	Em thể hiện được sự tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt của mọi người trong cộng đồng.	3	2	1
3	Em thể hiện được sự tôn trọng văn hoá dân tộc, giới tính và địa vị của mọi người trong cộng đồng.	3	2	1
4	Em thể hiện được thái độ không đồng tình trước những hành vi thể hiện sự kì thị về dân tộc, giới tính, địa vị xã hội.	3	2	1
5	Em tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo do nhà trường, cộng đồng tổ chức.	3	2	1
6	Em thể hiện được thái độ, hành vi phù hợp khi tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.	3	2	1
7	Em vận động được người thân, bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.	3	2	1
8	Em giới thiệu được những truyền thống tự hào của địa phương mình.	3	2	1
Tổng điểm				

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, đưa ra nhận xét về số liệu thu được.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được, khích lệ những việc HS đã làm được, động viên HS tiếp tục thực hiện những việc làm đó.

Hoạt động 10: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm: Những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá trong các hoạt động cộng đồng.
- GV hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 7, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 7, HS thực hiện các nhiệm vụ vào SBT.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

Chân trời sáng tạo

LOUVANTHOS.COM

GÓP PHẦN GIẢM THIỂU HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.
- Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.
- Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.
- Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh ảnh, video, tài liệu liên quan đến chủ đề.
- Phiếu báo cáo buổi tham quan.
- Các phiếu quan sát, đánh giá hoạt động.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.
- Sưu tầm các hình ảnh, video nói về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến tự nhiên và con người.
- Các sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV cho cả lớp cùng xem đoạn video "Hiệu ứng nhà kính là gì? Nó tác động đến môi trường như thế nào?" (https://www.youtube.com/watch?v=_LQNSFCn0Qc).
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề: GV giới thiệu khái quát về hiệu ứng nhà kính, nguyên nhân, hậu quả của nó đối với tự nhiên và con người, từ đó định hướng các biện pháp phòng chống, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả ý nghĩa của việc HS sử dụng xe đạp đối với việc bảo vệ môi trường; đọc phần định hướng nội dung ở trang 57 SGK.
- HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện của chủ đề.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với tự nhiên và con người



Hoạt động này giúp HS nhận diện được một số ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến tự nhiên và con người.

GV có thể thực hiện như sau:

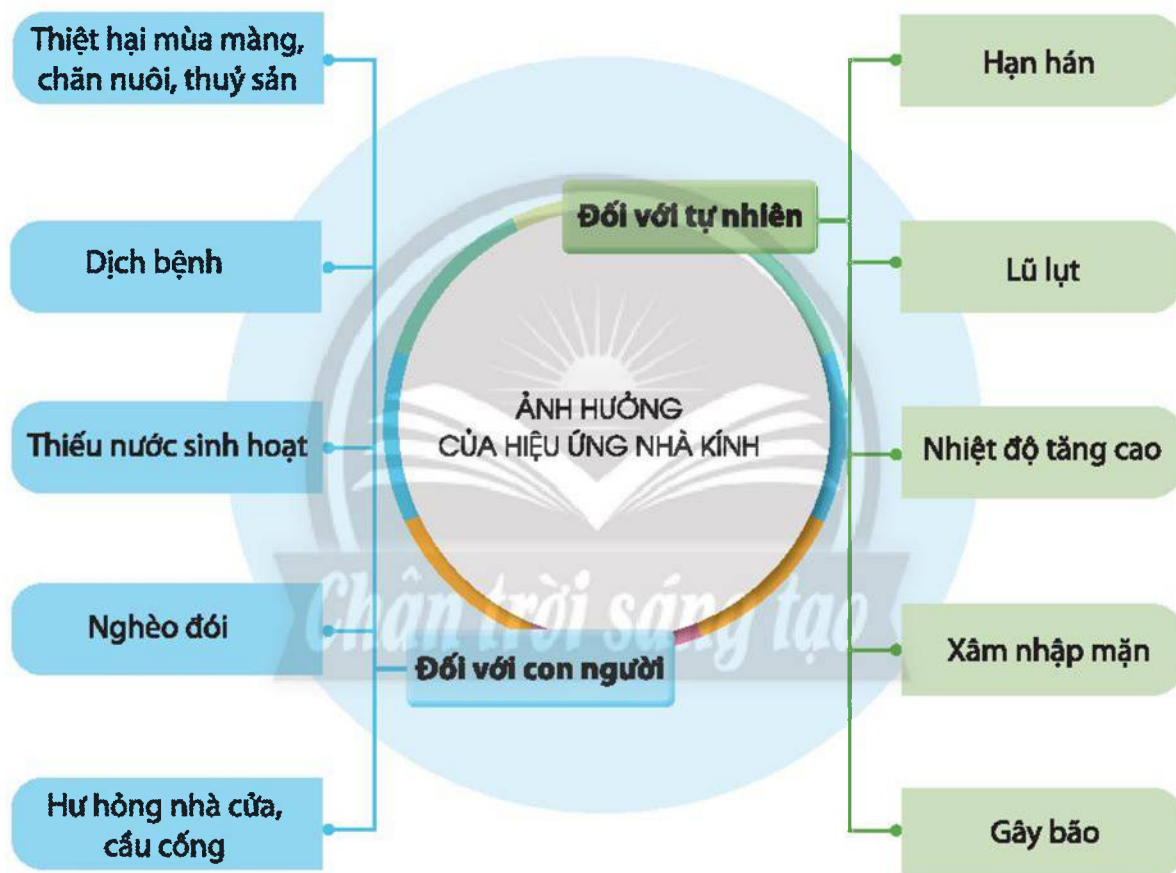
1 Chỉ ra ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến tự nhiên

- GV cho HS thảo luận nhóm, chia sẻ những hình ảnh, video thu thập được về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến tự nhiên và phân tích những ảnh hưởng đó.
- GV mời đại diện một vài nhóm trình bày trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Chỉ ra những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với con người

- GV sử dụng “Vòng quay may mắn” ghi tên của các HS trong lớp (GV có thể thiết kế vòng quay trên webside <https://wheelofnames.com>). Mỗi lần quay đến HS nào, HS đó sẽ nêu ra một ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với con người.
- GV cho HS tham gia chơi và tổng kết về những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính.
- GV yêu cầu HS sử dụng sơ đồ tư duy để mô tả các ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến tự nhiên, sức khoẻ và đời sống của con người.

Gợi ý:



- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết về các ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với tự nhiên và con người.

3 Chia sẻ về những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính ở địa phương

- GV cho HS thảo luận nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ cặp đôi để chia sẻ những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính ở địa phương.

Gợi ý:

PHIẾU HOẠT ĐỘNG (Chia sẻ cặp đôi)

Vấn đề: Những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính ở địa phương em

Tên cá nhân:..... Tên bạn cặp đôi: Tên nhóm:.....

Ý kiến cá nhân	Ý kiến cặp đôi	Ý kiến của nhóm

Kết quả thảo luận chung của cả lớp:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

- Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp sau khi thu thập ý kiến từ các cá nhân và cặp đôi về những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính ở địa phương.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2: Thực hiện những việc làm góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

GV có thể thực hiện như sau:

1

Thực hiện những việc làm phù hợp góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để hoàn thành bảng khảo sát sau:

TT	Việc làm góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính	Đã thực hiện	Chưa/ không có điều kiện thực hiện	Lên kế hoạch thực hiện (nếu có thể)
1	Tăng cường sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.			
2	Tiết kiệm điện, nước.			
3	Không đốt rác, rơm rạ ở ngoài đồng.			
4	Bỏ rác đúng thùng phân loại.			
5	Trồng thêm cây xanh, phủ xanh đồi trọc.			
6	Hạn chế sử dụng túi nilon, chai nhựa.			
7	Hạn chế lãng phí thức ăn dư thừa.			
8	Tận dụng nguyên liệu cũ chế tạo sản phẩm mới.			
9	Tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ môi trường.			

- GV mời một số HS trình bày kết quả bảng khảo sát.
- GV ghi nhận những việc các em đã thực hiện được và khuyến khích các em thực hiện các việc làm này thường xuyên. Nếu những việc làm nào HS còn chưa thực hiện, GV hướng dẫn và nhắc nhở các em thực hiện để góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.
- GV giao nhiệm vụ cho HS chọn 2 – 3 việc, thực hiện trong 1 tuần (thực hiện ngoài lớp học) và báo cáo kết quả theo mẫu sau:

TT	Nội dung việc làm góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính	Thời gian	Địa điểm	Kết quả
1				
2				

2 Chia sẻ kết quả thực hiện các hoạt động góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

- GV yêu cầu HS đăng kí và tham gia một hoạt động bảo vệ môi trường của nhà trường hoặc cộng đồng địa phương (thực hiện ngoài lớp học).
- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện các việc làm góp phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính mà HS đã tham gia.

TT	Tên hoạt động	Thời gian	Địa điểm	Người phối hợp	Kết quả

- GV nhận xét, ghi nhận những việc HS đã làm được và khuyến khích các em tiếp tục thực hiện.

Hoạt động 3: Thực hiện các việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại khu vực tham quan



Hoạt động này giúp HS chỉ ra được hiện trạng môi trường ở khu vực tham quan và nguyên nhân của các hiện trạng đó. Từ đó, thực hiện được các việc làm để bảo vệ môi trường, cảnh quan.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định hiện trạng và những việc có thể làm để bảo vệ môi trường khu vực tham quan

- GV lựa chọn địa điểm cho HS tham quan sao cho phù hợp, đảm bảo an toàn, dễ di chuyển. GV cần lập kế hoạch, xin phép BGH nhà trường, xin ý kiến đồng thuận của phụ huynh và xin phép chính quyền địa phương. Trước buổi tham quan, GV đi tiền trạm để nắm bắt các điều kiện thực tiễn, dự kiến các tình huống và các hoạt động tổ chức cho HS.
- Tại khu vực tham quan, GV cần tổ chức các hoạt động sau:
 - Tìm hiểu hiện trạng môi trường, nguyên nhân gây ra hiện trạng, từ đó xác định những việc có thể làm để bảo vệ môi trường và các vật liệu, phương tiện cần thiết.
 - GV chia nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát một khu vực và hoàn thành bảng sau:

TT	Hiện trạng	Nguyên nhân	Việc cần làm	Vật liệu, phương tiện

Lưu ý: Nếu không có điều kiện tổ chức cho HS đi tham quan, GV có thể cho HS nhớ lại những di tích, danh lam thắng cảnh đã từng đi.

- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Thực hiện các việc làm bảo vệ cảnh quan môi trường

- GV yêu cầu mỗi nhóm chọn 1 – 2 việc làm phù hợp, có đủ phương tiện, vật liệu cần thiết và đảm bảo không trùng nhau giữa các nhóm.

- GV tổ chức cho các nhóm thực hiện việc làm đã chọn và báo cáo kết quả thực hiện theo mẫu sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC VIỆC LÀM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI KHU VỰC THAM QUAN

- ▶ Nhóm:
- ▶ Thời gian:
- ▶ Địa điểm:
- ▶ Chuẩn bị:
- ▶ Kết quả hoạt động:

Thời gian	Tên hoạt động	Sản phẩm/ kết quả

- GV tổng kết, nhận xét, đánh giá hoạt động. HS tự đánh giá và nêu cảm xúc khi tham gia hoạt động.

Lưu ý: Trong quá trình tham quan, yêu cầu HS thu lượm các loại rác thải có thể tái chế để thực hiện hoạt động 4.

Hoạt động 4: Thiết kế sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường sau chuyến tham quan



Hoạt động này giúp HS làm được các vật dụng từ rác thải thu gom sau chuyến tham quan và thiết kế sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xây dựng ý tưởng cho sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường sau chuyến tham quan

- GV chia lớp thành các nhóm phù hợp và tổ chức cho HS thảo luận để xây dựng các ý tưởng cho sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường.

Gợi ý:

- Tạo sản phẩm từ rác thải thu gom được sau chuyến tham quan.
- Dựng video clip về cảnh quan môi trường ở nơi tham quan.
- Vẽ tranh về cảnh quan thiên nhiên.

- Vẽ tranh cổ động về bảo vệ môi trường.
 - Thiết kế poster, infographic bảo vệ môi trường.
 - ...
- GV cho HS các nhóm thống nhất chọn sản phẩm để thiết kế.
 - GV nhận xét các ý tưởng của HS.

2 Thực hiện làm sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường thiên nhiên

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và thống nhất nội dung, hình thức, vật liệu, cách thức thiết kế sản phẩm tuyên truyền theo bảng sau:

Nội dung tuyên truyền	Hình thức thể hiện	Nguyên vật liệu, cách thiết kế

- HS tiến hành thiết kế sản phẩm tuyên truyền, viết bài giới thiệu sản phẩm và bài tuyên truyền từ sản phẩm. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.
- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả của nhóm.
- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm tuyên truyền của HS.

Gợi ý: Bảng tiêu chí để đánh giá sản phẩm của HS

Nội dung	Tiêu chí	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Hình thức sản phẩm	• Đẹp, cân đối. • Màu sắc hài hoà, hấp dẫn, thu hút người xem.			
Nguyên vật liệu	• Sử dụng rác tái chế. • Thân thiện với môi trường. • Dễ tìm, rẻ tiền, an toàn,...			
Nội dung sản phẩm	• Thể hiện được nội dung tuyên truyền. • Phù hợp với đối tượng tuyên truyền.			
Bài tuyên truyền	• Nội dung ngắn gọn, chính xác, khoa học. • Phù hợp với sản phẩm. • Có tính thuyết phục người nghe.			

Lưu ý: GV có thể tổ chức cho HS làm sản phẩm ngoài giờ lên lớp, dành thời gian trên lớp để các nhóm tổ chức giới thiệu sản phẩm, nhận xét, góp ý lẫn nhau.

3 Gửi tặng sản phẩm cho những người xung quanh

- GV yêu cầu HS có thể chọn sản phẩm từ các hoạt động trên gửi tặng đến bạn bè, thầy cô và người thân,... để tuyên truyền về bảo vệ môi trường và giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.
- GV cho HS báo cáo kết quả hoạt động theo mẫu:

Tên sản phẩm	Người nhận	Địa chỉ	Phản hồi

- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 5: Thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính ở địa phương



Hoạt động này giúp HS xây dựng và thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường, qua đó phát triển năng lực thiết kế, tổ chức hoạt động và các năng lực chung.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lập kế hoạch thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

- GV chia lớp thành các nhóm phù hợp và yêu cầu HS xác định mục tiêu, đối tượng, nội dung, phương tiện, hình thức truyền thông cho kế hoạch thực hiện chiến dịch thực hiện truyền thông.

Gợi ý:

Mục tiêu

Sau khi truyền thông, mọi người sẽ:

- Nâng cao nhận thức về các vấn đề môi trường.
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.
- Hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường ở địa phương.
- Thực hiện được những việc làm, hành vi bảo vệ môi trường ở địa phương.

Đối tượng

- HS ở trường trung học cơ sở.
- Người dân địa phương.
- Công nhân nông trường, xí nghiệp, nhà máy,...

Nội dung

- Ô nhiễm môi trường, nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường.
- Khái niệm, nguyên nhân của hiệu ứng nhà kính, ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến tự nhiên và con người.
- Các biện pháp bảo vệ môi trường, góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính,...
- Môi trường ở địa phương và những việc làm của mọi người góp phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.
- Tác hại của rác thải nhựa đối với môi trường.
- Vai trò của cây xanh trong việc giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.
- Các hoạt động hằng ngày góp phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

Phương tiện

- Loa, micro,...
- Pa-nô, băng rôn, bài viết tuyên truyền,...
- Xe đạp,...

Hình thức thực hiện

- Đi bộ/ xe đạp (mang theo pa-nô, băng rôn) và đọc bài tuyên truyền bằng loa cầm tay.
- Trưng bày các sản phẩm tuyên truyền ở bảng tin, nhà văn hoá, ... của thôn/ xóm/ ấp.
- Phát tin tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh ở địa phương.
- Thực hiện một số hoạt động bảo vệ môi trường ở địa phương như: nhặt rác, trồng cây, khơi thông cống rãnh,...
- Tổ chức *Ngày hội trồng cây*.

- GV yêu cầu HS thảo luận lên kế hoạch thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính theo mẫu:

Thời gian	Nội dung công việc	Cách thực hiện	Người thực hiện	Phương tiện

- Đại diện các nhóm lên trình bày kế hoạch.
- GV nhận xét và góp ý cho bản kế hoạch của HS.
- HS hoàn thiện bản kế hoạch chiến dịch tuyên truyền.

2 Thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

- GV tổ chức cho HS thực hiện chiến dịch truyền thông theo các bước đã hướng dẫn ở trang 61 SGK, cụ thể:

Bước 1. Liên hệ và phối hợp với chính quyền địa phương (có thể tìm sự hỗ trợ của GV)

- Xin giấy giới thiệu của nhà trường.
- Liên hệ và trình kế hoạch thực hiện chiến dịch tuyên truyền với chính quyền địa phương để xin phép tổ chức.
- Có thể phối hợp với người dân hoặc đoàn thể ở địa phương để tổ chức chiến dịch.

Bước 2. Lựa chọn các sản phẩm truyền thông

- Tận dụng các sản phẩm đã có từ hoạt động 4.
- Viết, trang trí thông điệp.
- Bổ sung thêm các phương tiện truyền truyền như: tranh vẽ, pa-nô,...
- Mượn và kiểm tra các thiết bị âm thanh, di chuyển, trang phục,...

Bước 3. Thực hiện hoạt động truyền thông trên tất cả các kênh

- Tổ chức theo nhóm, nhóm trưởng điều hành nhóm mình đảm bảo tính trật tự, thủ tục trong quá trình truyền thông.
- Lần lượt thực hiện hoạt động truyền thông trên tất cả các kênh.
- GV giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện chiến dịch truyền thông.

Bước 4. Báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch và rút kinh nghiệm

- Báo cáo các hoạt động đã thực hiện.
- Trình bày hiệu quả của chiến dịch (có thể phỏng vấn đối tượng được tuyên truyền và ghi lại kết quả).
- GV nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm cho HS. GV có thể sử dụng bảng kiểm sau để đánh giá sự tham gia của HS vào chiến dịch truyền thông (có thể yêu cầu HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng).

Nội dung hoạt động	Có	Không	Ghi chú
1. Lập kế hoạch			
1.1. Xác định được mục tiêu			
1.2. Xác định được đối tượng			
1.3. Xác định được thời gian			
1.4. Xác định được nội dung, thông điệp			
1.5. Xác định được phương tiện, thiết bị			
1.6. Xác định được các kênh truyền thông • 1 – 2 kênh • 3 – 4 kênh • Trên 4 kênh			
2. Thực hiện chiến dịch			
2.1. Liên hệ và phối hợp với chính quyền địa phương			
2.2. Lựa chọn các sản phẩm truyền thông • Bảng rôn ghi thông điệp • Pa-nô, tranh vẽ • Bài viết tuyên truyền			
2.3. Thực hiện truyền thông trên tất cả các kênh đã lập kế hoạch			
2.4. Báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch			



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 6: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về:
 - Những việc mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này.
 - Những việc làm, hành vi, thái độ bạn cần thay đổi hoặc cố gắng.

- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ để đảm bảo mỗi bạn đều nhận được ý kiến từ tất cả các bạn trong nhóm.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và cảm nhận của mình.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 7: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 6)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 6 trong SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ thuận lợi, khó khăn trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi, khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với bài tập 2, nhiệm vụ 6 trong SGK, GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục, từng mức độ, thống kê số lượng HS và ghi chép số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em nhận diện được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến tự nhiên và con người.	3	2	1
2	Em đã tham gia các hoạt động xã hội góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.	3	2	1

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
3	Em đã thực hiện được một số biện pháp cụ thể để giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và bảo vệ môi trường thiên nhiên.	3	2	1
4	Em đã thực hiện một số việc làm góp phần bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.	3	2	1
5	Em đã tuyên truyền với mọi người về hậu quả của hiệu ứng nhà kính và các biện pháp làm giảm hiệu ứng nhà kính.	3	2	1
6	Em đã tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh thực hiện các việc làm góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.	3	2	1
Tổng điểm				

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được, khích lệ những việc HS đã làm được và động viên HS tiếp tục thực hiện những việc đó.

Hoạt động 8: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS vừa tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 8, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 8, HS thực hiện các nhiệm vụ ở SBT.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

TÌM HIỂU CÁC NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương.
- Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.
- Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh, video clip liên quan đến chủ đề, giấy A0.
- Bảng danh mục nghề nghiệp Việt Nam 2020.
 - <https://www.gso.gov.vn/phuong-phap-thong-ke/danh-muc/nghe-nghiep/>
 - http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=201721
 - <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2020/12/Danh-muc-nghe-nghiep-Viet-Nam.docx>
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* 7.
- Tìm hiểu trước về nghề ở địa phương, nghề đặc trưng của địa phương, ý nghĩa của các nghề này (nhiệm vụ 1).
- Tìm hiểu cụ thể một nghề ở địa phương (hình ảnh minh họa nghề, công việc đặc trưng, các trang thiết bị và dụng cụ lao động cơ bản,...).
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, nhận ra tầm quan trọng của chủ đề, nêu rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa, tầm quan trọng của chủ đề

- GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” và phổ biến luật chơi: GV sẽ đưa ra 1 lợi ích của nghề hoặc trình chiếu 1 sản phẩm/ vật dụng hữu ích trong cuộc sống (VD: micro, quả bóng, máy tính,...). Trong vòng 60 giây, nhóm nào kể được càng nhiều nghề góp phần đem lại lợi ích/ có sản phẩm này thì sẽ giành chiến thắng (VD: ca sĩ, nhạc sĩ, cầu thủ, diễn viên, lập trình game, kỹ sư,...).
- GV dẫn dắt để giới thiệu tầm quan trọng, ý nghĩa của chủ đề: *Các em vừa chỉ ra được một số nghề và lợi ích của các nghề đó. Trong chủ đề này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu các nghề quen thuộc ở địa phương, giúp em nhận ra mỗi nghề đều đem lại những giá trị và lợi ích khác nhau, qua đó em có thể nhìn rõ hơn thiên hướng của chính mình để sau này chọn lựa được nghề phù hợp với bản thân.*

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả nghề của hai người trong tranh; đọc phần định hướng nội dung.
- HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện của chủ đề.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Khám phá một số nghề hiện có và nghề đặc trưng ở địa phương



Hoạt động này giúp HS nhận biết những nghề ở địa phương, nêu được các nghề đặc trưng ở địa phương và ý nghĩa của các nghề này.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Kể tên một số nghề hiện có ở địa phương

- GV chia lớp thành 2 đội, tổ chức trò chơi “Thi kể nhanh”.

- GV phổ biến luật chơi: Hai đội sẽ cùng viết tên các nghề hiện có ở địa phương lên bảng. Mỗi lượt, mỗi thành viên sẽ viết một nghề. Trong thời gian 5 phút, đội nào viết được nhiều và đúng tên các nghề hiện có ở địa phương hơn thì giành chiến thắng.
- GV tổng kết và nhận xét, có thể tham khảo trước bảng danh mục nghề Việt Nam 2020 cho việc tổng kết, nhận xét này.

2 Tìm hiểu nghề đặc trưng ở địa phương

- GV dẫn dắt để HS nhận ra một nghề nếu trở thành nghề đặc trưng ở địa phương thì đều có những lí do khác nhau như điều kiện tự nhiên, con người, xã hội, kinh tế,...
- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS chia sẻ và thảo luận về một số nghề đặc trưng của địa phương cùng lí do nghề đó phát triển ở địa phương và ghi lại kết quả vào bảng nhóm trong thời gian 10 phút.

Gợi ý:

Địa phương	Nghề đặc trưng	Lí do trở thành nghề đặc trưng	
		Yếu tố thiên nhiên	Yếu tố con người/ xã hội/ kinh tế
Tây Nguyên	Trồng cà phê, tiêu	Đất đỏ bazan	Truyền thống từ nhiều năm
...	...	...	...

- GV cho các nhóm treo kết quả làm việc lên bảng.
- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả hoạt động.
- GV nhận xét và tổng kết.

3 Khám phá ý nghĩa kinh tế, xã hội của các nghề ở địa phương

- GV tiếp tục cho HS trao đổi, thảo luận trong nhóm về ý nghĩa của một số nghề hiện có ở địa phương. GV cần tạo điều kiện, khích lệ để mỗi HS được trình bày trong nhóm.
- HS thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và góp ý.
- GV tổng kết, chốt lại để HS thấy được mỗi ngành nghề đều đem lại những giá trị và lợi ích cho cộng đồng.

Hoạt động 2: Khám phá công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương



Hoạt động này giúp HS tìm hiểu được những công việc đặc trưng, trang thiết bị và dụng cụ lao động của một số nghề ở địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chỉ ra những công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương

- GV chia lớp thành các nhóm khoảng 5 – 6 HS, yêu cầu mỗi HS trong nhóm giới thiệu về nghề ở địa phương đã tìm hiểu ở nhà dựa theo hướng dẫn sau:
 - Chọn nghề ở địa phương mà mình yêu thích hoặc quan tâm.
 - Sưu tầm (có thể cắt từ báo/ tạp chí, vẽ hoặc in ra từ internet) 1 hình ảnh minh họa cho mỗi nghề, những công việc đặc trưng của mỗi nghề (nếu có thể thì minh họa bằng hình ảnh), tên và hình ảnh các trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của mỗi nghề.
 - Tổng hợp các thông tin của mỗi nghề trên 1 trang giấy.
 - Có thể dùng các hình ảnh điện tử (file hình ảnh) và tổng hợp thông tin bằng phần mềm soạn thảo văn bản hoặc phần mềm trình chiếu.
- GV quan sát các nhóm thực hiện.
- GV mời một số HS trình bày trước lớp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét.
- GV nhận xét quá trình hoạt động của các nhóm, khen ngợi HS đã có sự chuẩn bị kĩ lưỡng cho bài thuyết trình.

2 Tổ chức trò chơi "Đuổi hình bắt chữ"

- GV chia lớp thành 2 đội, phổ biến luật chơi: Khi GV trình chiếu tên/ hình ảnh minh họa của một nghề thì HS phải kể tên các trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề đó hoặc ngược lại (GV nêu tên dụng cụ lao động, HS đưa tên các nghề dùng dụng cụ này). GV cũng có thể để 1 HS làm quản trò, khi quản trò mô phỏng công việc đặc trưng của một nghề thì các HS khác phải nói được tên nghề. Đội nào trả lời đúng và nhiều câu hơn thì giành chiến thắng.
- GV tổng kết, khen ngợi đội chiến thắng và động viên các đội khác.

Hoạt động 3: Xác định những nguy hiểm có thể xảy ra khi làm nghề ở địa phương



Hoạt động này giúp HS nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra khi làm nghề ở địa phương, từ đó hình thành tinh thần kỉ luật, ý thức trách nhiệm khi làm nghề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu những rủi ro, nguy hiểm người lao động có thể gặp

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, chỉ ra những rủi ro, nguy hiểm người lao động có thể gặp khi làm nghề trong các hình ảnh ở trang 66, 67 SGK và ghi lại kết quả vào bảng nhóm. GV lưu ý HS cần giải thích lí do.
- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- GV ghi lên bảng kết quả của các nhóm, nhận xét và tổng kết.

Gợi ý:

Tranh	Nghề nghiệp	Rủi ro, nguy hiểm có thể gặp	Lí do
1	Thợ hàn	Giảm thị lực, tổn thương da,...	Không sử dụng mặt nạ hàn và găng tay bảo hộ.
2	Thợ điện	Tê ngã, giật điện,...	Không sử dụng dây đai an toàn và găng tay bảo hộ.
3	Nhân viên văn phòng	Suy giảm thị lực, thoái hoá cột sống,...	Ngồi sai tư thế và quá gần màn hình.
4	Thợ lặn	Tụt huyết áp, thiếu không khí để thở, trầy xước da,...	Thiếu đồ lặn biển.

Lưu ý: GV có thể trò chơi hoá hoạt động này, cho các nhóm thi với nhau. Nhóm nào chỉ ra trước và đúng thì thắng.

2 Xác định những rủi ro, nguy hiểm có thể gặp khi sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ lao động của một số nghề ở địa phương và đề xuất cách sử dụng an toàn

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận về những rủi ro, nguy hiểm có thể gặp khi sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ lao động của một số nghề ở địa phương và đề xuất cách sử dụng an toàn dựa theo gợi ý ở trang 67 SGK.
- HS ghi lại kết quả vào bảng nhóm trong thời gian 10 phút theo mẫu sau:

Nghề	Trang thiết bị, dụng cụ lao động	Rủi ro, nguy hiểm có thể gặp khi sử dụng	Cách sử dụng an toàn

- GV cho các nhóm treo kết quả làm việc lên bảng.
- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả hoạt động. Các nhóm khác có thể đưa ra ý kiến phản biện, bổ sung.
- GV nhận xét và tổng kết.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 4: Giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương



Hoạt động này giúp HS tìm hiểu và trình bày được những quy tắc an toàn cơ bản cho một số nghề ở địa phương, từ đó đưa ra được giải pháp đảm bảo an toàn lao động trong một số tình huống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thiết kế bản quy tắc an toàn cho một nghề đặc trưng ở địa phương

- GV yêu cầu mỗi HS tìm hiểu và thiết kế trước bản quy tắc an toàn của 1 nghề đặc trưng mà HS quan tâm ở địa phương.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm bản quy tắc đã chuẩn bị, các thành viên trong nhóm có thể đặt câu hỏi, phản biện, góp ý bổ sung.
- GV yêu cầu mỗi nhóm đúc kết lại thành 1 bộ quy tắc an toàn của một số nghề đặc trưng ở địa phương.
- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết.

2 Đề xuất cách giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận, chỉ ra những nguy hiểm, rủi ro người lao động có thể gặp và đề xuất cách giữ an toàn trong các tình huống ở ý 2, nhiệm vụ 4, trang 68 SGK.
- HS thảo luận nhóm. Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- GV cùng HS phân tích cách giữ an toàn trong mỗi tình huống mà mỗi nhóm đã đề xuất, sau đó nhận xét và kết luận.
- GV có thể đưa thêm hoặc mời HS đưa thêm một số tình huống khác. Khi đưa thêm tình huống, GV cần chú ý đưa cả 2 loại tình huống:
 - *Tình huống nguy hiểm chủ quan:* Do hành vi bất cẩn, chủ quan của người lao động. Loại tình huống này chiếm tỉ lệ tai nạn cao (khoảng 70%) trong thực tế.

Ví dụ:

- Sơ suất không chú ý.
- Không tuân thủ những điều cấm.
- Không tuân thủ các quy trình an toàn.
- Không sử dụng đầy đủ trang thiết bị bảo hộ.
- Tình trạng sức khỏe không tốt nhưng vẫn làm.
- ...
- **Tình huống nguy hiểm khách quan:** Người lao động không nhìn thấy, không lường trước (loại này thường chiếm tỉ lệ tai nạn thấp) hoặc do thiết bị, môi trường làm việc không tốt (chiếm tỉ lệ cao hơn loại không lường trước được). Loại tình huống nguy hiểm khách quan chiếm tỉ lệ tai nạn khoảng 30%.

Ví dụ: Mưa gió bất ngờ làm đường trơn trượt, cây đổ; nền nhà trơn trượt; trang thiết bị cũ;...

- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 5: Tuyên truyền về nghề ở địa phương



Hoạt động này giúp HS nhận biết và trình bày một cách có hệ thống về các nghề ở địa phương, từ đó khơi dậy được ở HS sự quan tâm và hứng thú với việc định hướng nghề nghiệp sau này.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Sưu tầm và làm bộ sưu tập nghề ở địa phương

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, mỗi HS chia sẻ trong nhóm về những điều đã thu thập được về một số nghề ở địa phương (có thể mỗi nhóm đã phân công trước cho mỗi thành viên tìm hiểu một vài nghề).
- Nhóm thảo luận, tổng kết và cùng thực hiện một bộ sưu tập nghề phong phú, đầy đủ hơn. Tuy nhiên, thay vì làm sản phẩm theo nhóm, GV cũng có thể để mỗi HS tiếp tục hoàn thiện bộ sưu tập nghề của riêng mình sau khi đã quan sát, lắng nghe các bạn chia sẻ, góp ý, phản biện.
- GV nhận xét để HS/nhóm có được sản phẩm tốt hơn cho triển lãm giới thiệu. Tùy trường hợp, hoàn cảnh, GV có thể yêu cầu HS/ nhóm đem theo một vài trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.
- GV mời một số HS giới thiệu bộ sưu tập nghề của cá nhân/ nhóm trước lớp kèm theo trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản (nếu có).

- GV chia lớp thành các khu trưng bày, tổ chức triển lãm bộ sưu tập nghề ở địa phương đã thực hiện ở hoạt động trước, yêu cầu HS đi tham quan triển lãm và ghi lại những nhận xét, câu hỏi (nếu có) về bộ sưu tập của nhóm bạn.
- GV hướng dẫn HS nhận xét một cách tích cực: nhìn về sự cố gắng của bạn, tránh so sánh, tránh chỉ nhìn đến hình thức sản phẩm đẹp/ xấu,...
- HS tham gia triển lãm (có thể bố trí thành viên của nhóm giới thiệu/ trình bày/ trả lời câu hỏi/ mô phỏng tại vị trí đặt bộ sưu tập nghề ở địa phương của nhóm).

Lưu ý: Có thể hợp tác với một/ vài lớp khác để tổ chức hoạt động này nếu điều kiện cho phép.

- GV tổng kết, nhận xét về kết quả hoạt động của lớp.

2 Sử dụng bộ sưu tập nghề đã làm để tuyên truyền về nghề ở địa phương

- GV chia lớp thành 4 đội, tổ chức cuộc thi “Hướng dẫn viên tài ba”. Cụ thể, mỗi nhóm sẽ sử dụng bộ sưu tập nghề đã làm để thuyết trình về nghề ở địa phương, làm thế nào để có thể tuyên truyền nghề ở địa phương mình đến nhiều nơi.
- GV phổ biến luật lệ và đưa ra tiêu chí cơ bản cho cuộc thi.
- HS thảo luận nhóm và xây dựng nội dung cho bài tuyên truyền về nghề ở địa phương.
- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.
- Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét về phần tuyên truyền của nhóm bạn, đánh giá theo tiêu chí mà GV đặt ra.
- GV nhận xét, tổng kết và trao giải cho nhóm có bài tuyên truyền ấn tượng nhất.

Lưu ý: Có thể tổ chức cấp trường nếu điều kiện cho phép.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 6: Cho bạn, cho tôi



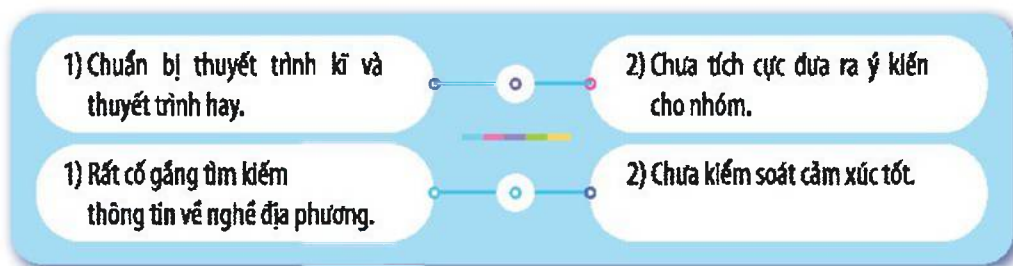
Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đánh giá đồng đẳng

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu mỗi HS chọn 2 từ khoá phù hợp để mô tả về một bạn trong nhóm trong quá trình thực hiện chủ đề này. GV yêu cầu trong 2 từ khoá này cần có ít nhất 1 từ khoá tích cực, nếu từ khoá còn lại là tiêu cực thì dùng cấu trúc “chưa”.

Ví dụ:



- GV yêu cầu HS viết vào SBT những nhận xét mà các bạn dành cho mình.

2 Mong bạn thay đổi điều gì

- GV cho HS tiếp tục làm việc nhóm, chia sẻ 1 điều mình yêu thích ở bạn, 1 phẩm chất mà bạn có và 1 điều mình mong đợi ở bạn liên quan đến chủ đề này. GV có thể gợi ý để HS chú ý đến những phẩm chất đặc trưng trong chủ đề này (tính kỉ luật, tinh thần trách nhiệm,...) khi nhận xét bạn.

Ví dụ:

- *Bạn rất hăng say tìm hiểu và trình bày về ngành liên quan đến sức khỏe, y tế.*
- *Bạn có tinh thần trách nhiệm cao khi cố gắng hoàn thành nhiệm vụ đã nhận.*
- GV nhận xét hoạt động và ghi nhận những cố gắng của HS.

Hoạt động 7: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 6)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 6 trong SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ thuận lợi, khó khăn trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi, khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với bài tập 2, nhiệm vụ 6 trong SGK, GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục, từng mức độ, thống kê số lượng HS và ghi chép số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em kể được tên một số nghề hiện có và nghề đặc trưng ở địa phương em.	3	2	1
2	Em mô tả được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.	3	2	1
3	Em chỉ ra được những nguy hiểm có thể xảy ra khi làm nghề ở địa phương.	3	2	1
4	Em đề xuất được những yêu cầu cần tuân thủ để giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương.	3	2	1
5	Em sưu tầm và làm được bộ sưu tập một số nghề ở địa phương.	3	2	1
6	Em ý thức được trách nhiệm tuyên truyền về nghề ở địa phương.	3	2	1
Tổng điểm				

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 8: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 9, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 9, HS thực hiện các nhiệm vụ vào SBT.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

TÌM HIỂU PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CẦN CÓ Ở NGƯỜI LAO ĐỘNG

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề ở địa phương.
- Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh người làm nghề ở địa phương.
- Phiếu viết tên một số nghề ở địa phương và hành động khi làm nghề: nghề giáo viên, nghề nông dân, nghề lái xe, nghề thợ điện, nghề thợ gốm, nghề kế toán,...
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.
- Thẻ màu, giấy A0.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức trò chơi “Nhìn hành động đoán nghề nghiệp”.

- GV phổ biến luật chơi: GV mời một số HS lên bốc thăm tên nghề và diễn tả lại bằng hành động, biểu cảm. Cả lớp cùng chú ý quan sát, suy nghĩ và đoán xem đó là nghề gì. HS nào biết nhanh chóng giơ tay trả lời. GV có thể chia lớp thành đội thi, đội nào đoán nhanh và đúng nhiều nghề hơn đội đó sẽ chiến thắng.
- GV hỏi đáp nhanh: *Vì sao em đoán được nghề đó?*
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết và hấp dẫn của chủ đề: *Mỗi nghề có những đặc thù riêng, vì thế mỗi người làm nghề cần có những phẩm chất, năng lực đặc thù để phù hợp với các ngành nghề khác nhau. Trong chủ đề này, chúng ta sẽ được tìm hiểu về những phẩm chất và năng lực của người làm nghề ở địa phương, từ đó chỉ ra được các phẩm chất và năng lực của bản thân đã phù hợp hoặc chưa phù hợp với những yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.*

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả việc làm của các nhân vật trong tranh và đọc phần định hướng nội dung.
- HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện của chủ đề.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Khám phá một số yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với người làm nghề ở địa phương



Hoạt động này giúp HS nhận diện được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề tại địa phương, kể tên được năng lực và phẩm chất của một số nghề cụ thể.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề ở địa phương

- GV trình chiếu hình ảnh những người làm nghề ở địa phương trong nhiệm vụ 1, trang 72 SGK và yêu cầu HS gọi tên các nghề.
- GV chia lớp thành 6 nhóm, phân công mỗi nhóm tìm hiểu về 1 nghề, thảo luận để chỉ ra những phẩm chất và năng lực của người làm nghề đó.

Lưu ý: GV có thể bổ sung các nghề ở địa phương của chính HS trong lớp để HS hiểu rõ hơn về nghề tại địa phương mình.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả lên bảng.
- GV tổng kết lại những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.

Gợi ý:



Kế toán

Phẩm chất: cẩn thận, trung thực, tỉ mỉ.

Năng lực: tính toán, phân tích, tổng hợp.



Bán hàng

Phẩm chất: cởi mở, niềm nở, kiên nhẫn.

Năng lực: giao tiếp, đàm phán, thuyết phục, hiểu biết rõ về sản phẩm, trang trí, bày biện đẹp mắt, hiểu tâm lý khách hàng.



Bác sĩ

Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, dũng cảm.

Năng lực: khám và điều trị bệnh, xây dựng phác đồ điều trị, có kiến thức về quy trình, quy chuẩn theo yêu cầu của ngành y tế.



Thợ làm gốm

Phẩm chất: cần cù, chăm chỉ, thận trọng, cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn.

Năng lực: sử dụng thành thạo dụng cụ sửa cốt sản phẩm, chọn nguyên liệu phù hợp với sản phẩm, sáng tạo về các mẫu mã sản phẩm, trang trí hoa văn, men lên gốm đẹp mắt.

2 Tổ chức trò chơi “Thi kể nhanh”

- GV chia lớp thành 2 đội và tổ chức trò chơi “Thi kể nhanh”.
- GV phổ biến luật chơi: Trong vòng 3 phút, các thành viên trong đội lần lượt viết tên các nghề ở địa phương cùng với những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề đó lên phần bảng của nhóm mình. Mỗi thành viên chỉ viết thông tin của một nghề sau đó chuyển phần cho thành viên tiếp theo. Đội nào viết được nhiều hơn đội đó sẽ chiến thắng.
- GV cùng HS tổng kết phần thi và liệt kê các nghề phổ biến cùng những phẩm chất và năng lực cần có của các nghề ở địa phương.

Hoạt động 2: Xác định những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu chung của người làm nghề ở địa phương



Hoạt động này giúp HS xác định được những đặc điểm chung về phẩm chất và năng lực mà người làm nghề nào cũng cần hình thành, từ đó có ý thức rèn luyện phẩm chất và năng lực chung này.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thuyết trình về phẩm chất và năng lực của một số nghề

- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu mỗi thành viên trong nhóm tìm hiểu trước và thuyết trình trong nhóm về những phẩm chất, năng lực cần có của một nghề hiện có ở địa phương.
- Các nhóm tổng hợp kết quả và ghi lại vào bảng nhóm. Như vậy, mỗi nhóm sẽ có thông tin về phẩm chất và năng lực cần có của 6 nghề ở địa phương.
- Đại diện các nhóm lên thuyết trình trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

2 Chỉ ra những yêu cầu chung về phẩm chất và năng lực của người lao động

- GV tổ chức trò chơi "Phòng vấn nhanh": GV mời 1 HS làm người phỏng vấn, 1 HS làm thư kí ghi chép lại các ý kiến trên bảng. Có thể thực hiện như sau:
 - Phòng vấn viên hỏi cả lớp: *Theo các bạn, dù làm nghề nào thì người lao động cũng cần có những phẩm chất và năng lực nào?*
 - Phòng vấn viên mời các bạn trong lớp trả lời nhanh, người nói sau không lặp lại ý của người nói trước. Thư kí ghi chép lên bảng.
- GV thực hiện khảo sát bằng hình thức giơ tay biểu quyết với những phẩm chất và năng lực chung mà thư kí đã ghi lên bảng.
- GV nhận xét, tổng kết về những đặc điểm chung về phẩm chất và năng lực của những người làm nghề tại địa phương đều phải có: *trách nhiệm; chăm chỉ; trung thực; nhiệt tình; tuân thủ an toàn lao động; đảm bảo quy trình lao động; hiểu biết về công việc của mình...*

3 Khám phá phẩm chất, năng lực của bản thân

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận để tìm ra những phẩm chất và năng lực của mỗi bạn trong nhóm phù hợp với phẩm chất và năng lực chung của người lao động làm nghề tại địa phương.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép:
 - Lượt 1: Các thành viên của nhóm 1 chia sẻ thành viên trong nhóm mình đến chia sẻ kết quả thảo luận cho nhóm 2, 3, 4.
 - Lượt 2: Các thành viên của nhóm 2 chia sẻ thành viên trong nhóm mình đến chia sẻ kết quả thảo luận cho nhóm 1, 3, 4.
 - Lượt 3: Các thành viên của nhóm 3 chia sẻ thành viên trong nhóm mình đến chia sẻ kết quả thảo luận cho nhóm 1, 2, 4.
 - Lượt 4: Các thành viên của nhóm 4 chia sẻ thành viên trong nhóm mình đến chia sẻ kết quả thảo luận cho nhóm 1, 2, 3.

Lưu ý: GV bao quát, hỗ trợ, điều chỉnh và đảm bảo các thành viên trong nhóm đi chia sẻ đều được chia sẻ đến các bạn trong nhóm khác và đảm bảo thời gian của mỗi nhóm từ 2 – 3 phút.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV ghi nhận hoạt động của HS và cùng HS tổng kết những phẩm chất và năng lực chung mà HS trong lớp đã có phù hợp với yêu cầu chung của người làm nghề ở địa phương.

B RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 3: Xác định nghề nghiệp phù hợp với phẩm chất và năng lực của bản thân



Hoạt động này giúp HS nhận ra được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với một số nghề nghiệp nhất định, từ đó có ý thức rèn luyện để đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp mong muốn trong tương lai.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi “Đoán nghề nghiệp cho bạn, cho tôi”

- GV chia lớp thành 2 đội, tổ chức trò chơi “Đoán nghề nghiệp cho bạn, cho tôi”.
- GV phổ biến luật chơi: 2 nhóm thảo luận, lựa chọn những nghề phù hợp với các bạn được mô tả ở ý 1, nhiệm vụ 3 trang 75 SGK và giải thích lí do cho sự lựa chọn đó trong khoảng thời gian là 5 phút. Sau khi thảo luận xong, nhóm trình bày kết quả vào giấy A0.
- HS các nhóm đưa ra kết quả và lần lượt trình bày kết quả của nhóm mình, phân tích vì sao nhóm lại chọn nghề đó cho mỗi người từ 1 đến 6. Nhóm nào có nhiều số nghề tư vấn đúng sẽ là đội chiến thắng.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động: *Nhận diện được nghề phù hợp với phẩm chất, năng lực cho người khác sẽ giúp ta có ý thức hơn trong việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cá nhân của mình để tìm một nghề phù hợp trong tương lai.*

Gợi ý:

Người 1: nhân viên bán hàng, lễ tân, hướng dẫn viên du lịch, nhà tâm lý,...

Người 2: kĩ sư công nghệ, thiết kế phần mềm, biên tập phim và video, vẽ truyện tranh và minh họa,...

Người 3: nhân viên bảo vệ thực vật; nhà nghiên cứu bảo tồn thiên nhiên, giáo viên bộ môn Sinh học, thợ làm vườn,...

Người 4: nhà ngoại giao, bán hàng, dịch vụ, giáo viên; lễ tân; hướng viên du lịch,...

Người 5: đầu bếp, nhà tư vấn dinh dưỡng, quản trị bếp và ẩm thực, thợ làm bánh,...

Người 6: nhân viên kế toán, chuyên viên thuế, lập trình viên, giáo viên bộ môn Toán học,...

2 Lựa chọn nghề phù hợp với phẩm chất và năng lực bản thân

- GV phát cho mỗi HS 1 phiếu Giải mã nghề tương lai, yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện phiếu trong 5 – 7 phút để nhận diện chính xác năng lực và phẩm chất của bản thân.

Gợi ý: Mẫu phiếu Giải mã nghề tương lai

Tên tôi là:.....		
Phẩm chất của tôi:	Năng lực của tôi:	Nghề phù hợp với năng lực và phẩm chất của tôi:
Nghề tôi thích:	Phẩm chất chưa đáp ứng:	Năng lực chưa đáp ứng:

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ tờ phiếu của mình trong nhóm.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV ghi nhận và khuyến khích HS trong việc nhận diện và chỉ ra những đặc điểm về phẩm chất và năng lực của mình để lựa chọn nghề phù hợp.

Hoạt động 4: Định hướng rèn luyện nghề nghiệp



Hoạt động này giúp HS định hướng rèn luyện được những phẩm chất và năng lực cho nghề nghiệp tương lai.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lựa chọn rèn luyện 5 đặc điểm quan trọng cần có của người lao động

- GV yêu cầu HS suy nghĩ, lựa chọn 5 phẩm chất và năng lực cần có của người lao động cần phải rèn luyện, sau đó giải thích vì sao mình chọn 5 đặc điểm quan trọng đó.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm từ 3 – 4 HS, lần lượt từng bạn chia sẻ trong nhóm về 5 đặc điểm quan trọng đã lựa chọn và giải thích sự lựa chọn của mình.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét và đưa ra ý nghĩa của việc rèn luyện các đặc điểm quan trọng cần có của người lao động.
- GV chốt lại các phẩm chất và năng lực người lao động cần rèn luyện.

2 Rèn luyện một số biểu hiện về phẩm chất và năng lực cần có của người lao động

- GV mời một số HS chia sẻ những việc mình cần làm để rèn luyện những phẩm chất và năng lực đã lựa chọn trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết những việc HS cần rèn luyện để có được những phẩm chất, năng lực quan trọng mà người lao động cần có.
- GV phát cho mỗi HS một phiếu khảo sát theo mẫu sau đây:

TT	Những biểu hiện về phẩm chất và năng lực cần có ở HS	Mức độ đạt được của em		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Chăm chỉ học tập.			
2	Chăm chỉ làm việc nhà.			
3	Hoàn thành nhiệm vụ học tập, nhiệm vụ giáo dục được giao.			
4	Chấp hành nội quy, quy định của nhà trường, nơi công cộng.			
5	Nhiệt tình tham gia mọi công việc ở trường, ở lớp; sẵn sàng nhận trách nhiệm được giao.			
6	Sẵn sàng hỗ trợ mọi người trong công việc.			

- GV thực hiện khảo sát với từng phẩm chất và năng lực, HS giơ thẻ màu tương ứng (màu đỏ: thực hiện tốt; màu vàng: bình thường; màu xanh: chưa tốt).
- GV ghi nhận những việc các em đã làm tốt, những việc các em cần phải chú ý rèn luyện thêm thông qua kết quả khảo sát. Từ đó, hướng dẫn HS đặt mục tiêu rèn luyện trong thời gian tiếp theo.

3 Đề xuất cách rèn luyện hiệu quả và phù hợp với bản thân

- GV yêu cầu HS lựa chọn những việc mình cần rèn luyện và lên kế hoạch rèn luyện phù hợp với bản thân.

- GV có thể hướng dẫn HS làm bảng kế hoạch theo gợi ý sau:

Việc cần rèn luyện	Việc làm cụ thể	Thời gian	Kết quả
Chăm chỉ học tập	Đọc sách	45 phút sau khi đi học về	Hoàn thành/ không hoàn thành/ cần điều chỉnh, thay đổi
	Làm bài tập	90 phút sau khi ăn tối	
	Chuẩn bị trước bài mới	30 phút sau khi xong bài tập	
...			

- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch của mình cho các bạn theo nhóm 3 HS.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và đưa ra những định hướng để HS làm tốt tất cả những công việc đã đề xuất.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 5: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề cũng như những thói quen trong cuộc sống và học tập.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tư vấn giúp bạn

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ với bạn mình về:
 - 3 điểm mạnh trong phẩm chất và năng lực của bạn.
 - 1 điểm hi vọng bạn sẽ thay đổi hoặc cố gắng hơn.
 - Đề xuất một số nghề nghiệp phù hợp với đặc điểm phẩm chất, năng lực của bạn.

Ví dụ: Bạn B chăm chỉ, khéo léo, có năng khiếu hội họa nhưng mình hi vọng bạn cần kiên trì hơn. Một số nghề có thể hợp với bạn như: họa sĩ, thiết kế thời trang, thiết kế nội thất,...

- GV mời một số bạn lên chia sẻ những gì mình được các bạn tư vấn, phản hồi với các bạn về điều mình đồng ý, điều mình muốn bạn hiểu đúng hơn hoặc điều mình cần cố gắng nhiều hơn.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Viết nhận xét vào Sách bài tập

- GV dành thời gian cho HS ghi lại ý kiến của bạn về mình vào SBT.
- GV nhận xét hoạt động của HS về nội dung đánh giá này.

Hoạt động 6: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 5)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 5 trong SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ thuận lợi, khó khăn trước lớp.
- GV nhận xét tổng kết về những thuận lợi khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với bài tập 2, nhiệm vụ 5 trong SGK, GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục, từng mức độ, thống kê số lượng HS và ghi chép số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em nhận diện được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề ở địa phương.	3	2	1
2	Em nhận ra được ngành nghề phù hợp/ chưa phù hợp với phẩm chất, năng lực của bản thân.	3	2	1
3	Em xác định được một nghề phù hợp với phẩm chất, năng lực của bản thân.	3	2	1
4	Em biết được những phẩm chất, năng lực của bản thân cần phải rèn luyện và bổ sung thêm.	3	2	1
5	Em có kế hoạch rèn luyện những phẩm chất và năng lực cần có để theo đuổi nghề mơ ước.	3	2	1
Tổng điểm				

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 7: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị cho nội dung *Tạm biệt lớp 7*

- GV yêu cầu HS đọc và thực hiện các nhiệm vụ ở nội dung *Tạm biệt lớp 7*.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

Chân trời sáng tạo

TẠM BIỆT LỚP 7

Hoạt động 1: Chia sẻ những kỉ niệm của em về năm học lớp 7



Hoạt động này giúp HS nhớ lại những kỉ niệm đẹp về tình bạn, tình thầy trò trong suốt một năm học.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Hát về tình bạn, tình thầy trò

- GV yêu cầu cả lớp hát một số bài hát quen thuộc, gợi lại kỉ niệm trong suốt năm lớp 7.
- GV mời một số bạn đơn ca, song ca, tốp ca,... những bài hát yêu thích.
- GV cũng có thể tham gia tiết mục của mình.
- GV và HS chia sẻ cảm xúc về các tiết mục văn nghệ.

2 Thảo luận, chia sẻ về kỉ niệm

- GV cho cả lớp chia sẻ theo nhóm với 3 câu hỏi ở nhiệm vụ 1, trang 81 SGK.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV chia sẻ kỉ niệm của mình với lớp.

Hoạt động 2: Nhìn lại kết quả đạt được và xây dựng kế hoạch hoạt động hè



Hoạt động này giúp HS nhìn lại kết quả đạt được về mọi mặt của mình cũng như của các bạn, từ đó thêm tự hào về bản thân và biết mình cần cố gắng những mặt nào.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Kể về thành tích của em

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về kết quả cá nhân đạt được: học tập, thể thao, hoạt động xã hội, các thành tích thi cử,...
- GV mời một số HS trình bày trước lớp.
- GV ghi nhận thành tích của HS.

2 Xây dựng kế hoạch hoạt động hè

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về kế hoạch hoạt động hè của mình và các bạn trong nhóm, có thể đưa ra những gợi ý cho bạn.
- GV yêu cầu từng cá nhân HS viết bản kế hoạch hè.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV căn dặn HS giữ an toàn khi nghỉ hè.

3 Hát lời tạm biệt

GV cho cả lớp cùng hát bài hát truyền thống của trường hoặc bài hát yêu thích của lớp.

PHỤ LỤC

DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

(Kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
A THIẾT BỊ DÙNG CHUNG									
1		Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV	Giúp GV xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với Chương trình.	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video, các câu hỏi) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên máy tính trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng: - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; - Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử; - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị, chỉnh sửa sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video); - Chức năng tương tác giữa GV và HS; - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập; - Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá. Bộ học liệu điện tử bao gồm các video, hình ảnh minh họa, hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp như:	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6,7,8,9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
A THIẾT BỊ DÙNG CHUNG									
				Hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa; diễn đàn, sân khấu hoá, hội thảo, hội thi, trò chơi; các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền; hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật.					
B THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ									
I TRANH ẢNH									
1	Hoạt động hướng vào bản thân	Bộ thẻ vẽ thiên tai, biến đổi khí hậu	HS nhận diện về dấu hiệu của thiên tai để có thể tự bảo vệ bản thân	Bộ 16 thẻ rời, kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Mỗi thẻ minh họa một nội dung: Mưa bão; Mưa đá; Giông lốc, gió xoáy; Mây đen đùng Đông; Mây đen đùng Tây; Lũ lụt; Đất sạt lở ở vùng núi; Sạt lở ven sông; Băng tan; Tuyết lở; Động đất; Sóng thần; Vòi rồng; Núi lửa phun trào; Hạn hán; Ngập mặn.	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6,7,8,9
2	Hoạt động hướng đến xã hội	Bộ tranh vẽ các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	Giúp HS nhận diện được một số hoạt động thiện nguyện, nhân đạo từ đó sẵn sàng tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	Bộ 6 tranh rời kích thước (290x210)mm[1]. Bộ tranh minh họa các hình ảnh: - Hình ảnh HS dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ; - Hình ảnh HS chăm sóc giúp đỡ người già; - Hình ảnh tình nguyện viên hướng dẫn giao thông; - Hình ảnh tặng quà từ thiện; - Hình ảnh cứu trợ bão lũ; - Hình ảnh dạy học tại lớp học tình thương.	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6,7,8

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên	Bộ tranh vẽ ô nhiễm môi trường	Giúp HS nhận biết được một số loại ô nhiễm môi trường, từ đó tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.	Bộ 3 tranh rời kích thước (290x210mm)1. Bộ tranh/thẻ minh họa các hình ảnh: - Ô nhiễm môi trường nước (ao, hồ, sông, biển); - Ô nhiễm môi trường đất (rác thải, túi ni lông, đổ thải); - Ô nhiễm môi trường không khí (mùi, khói bụi).	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 9
4	Hoạt động hướng nghiệp	Bộ thẻ nghề truyền thống	HS nhận biết và làm quen với các nghề truyền thống	Bộ 20 thẻ rời, kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Mỗi thẻ minh họa: - Làng Gốm sứ Bát Tràng (Hà Nội); - Làng nghề khảm trai Chuôn Ngọ (Hà Nội); - Làng Lụa Vạn Phúc (Hà Đông - Hà Nội); - Làng Tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh); - Làng Trống Đọi Tam (Hà Nam); - Làng Đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng); - Làng Thúng chai Phú Yên; - Làng nghề làm muối Tuyết Diêm; - Làng Cói Kim Sơn; - Làng nghề đồ gỗ mỹ nghệ La Xuyên (Nam Định); - Làng Gốm Chu Đậu (Hải Dương); - Nghề Thêu ren Văn Lâm (Ninh Bình);	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6,7,9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				- Làng Chạm bạc Đồng Xâm (Thái Bình); - Làng nghề Kim hoàn Kế Môn (Thừa Thiên - Huế); - Làng Nón Tây Hồ - Phú Vang (Thừa Thiên Huế); - Làng nghề đúc đồng Phước Kiều (Quảng Nam); - Làng nghề gốm Bàu Trúc (Ninh Thuận); - Làng nghề gốm sứ Lái Thiêu (Bình Dương); - Làng Tranh sơn mài Tương Bình Hiệp (Bình Dương); - Làng Dệt thổ cẩm Châu Giang (An Giang).	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6,7,9
II	Video/clip								
1	Hoạt động hướng vào bản thân								
1.1		Video về một số tình huống nguy hiểm	Giúp HS nhận diện được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó	Minh họa: - Tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông; - Tình huống nguy hiểm khi sử dụng điện, điện thoại; - Tình huống nguy hiểm khi hoà hoãn; - Tình huống nguy hiểm khi mưa bão; - Tình huống nguy hiểm khi kẹt trong thang máy; - Tình huống nguy hiểm khi bị xâm hại.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7
1.2		Video về giao tiếp, ứng xử	Giúp HS nhận diện được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử	Minh họa: - HS giao tiếp, ứng xử với bạn bè (tích cực: tôn trọng, đồng cảm, khen ngợi; chưa tích cực: nói xấu, trêu chọc, đổ lỗi, bạo lực học đường);	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6,7,8,9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1.2				- HS giao tiếp, ứng xử với những người trong gia đình (tích cực: chia sẻ, động viên, thấu hiểu, đồng cảm, quan tâm, chăm sóc; chưa tích cực: khép mình, ít cởi mở, ít giao tiếp, không lắng nghe); - HS giao tiếp với thầy cô (tích cực: lễ phép, hợp tác, thẳng thắn; chưa tích cực: nói dối, nói xấu, trêu chọc).					
2	Hoạt động hướng đến xã hội								
2.1		Video về một số hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng	Giúp HS phân tích được một số hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng và biết cách thể hiện các hành vi đó khi tham gia các hoạt động cộng đồng.	Minh họa: - Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia vệ sinh đường làng, ngõ phố; - Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia lễ hội ở địa phương; - Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia hoạt động sinh hoạt tại cộng đồng.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7, 8
2.2		Video về bắt nạt học đường	Giúp HS nhận biết được dấu hiệu bắt nạt học đường từ đó có những biện pháp phòng tránh.	Minh họa: - Bắt nạt bằng lời nói (đe dọa, gán nhãn, đặt biệt hiệu, nói xấu); - Bắt nạt bằng hành động (giật tóc, ngáng chân, đánh, đấm); - Bắt nạt trên mạng (nhắn tin đe dọa, bình phẩm thiếu tôn trọng, khiêu khích, thách thức).	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2.3		Video về một số áp lực trong cuộc sống	Giúp HS nhận diện được một số áp lực của cuộc sống từ đó có những cách ứng phó phù hợp	Minh họa: - Áp lực điểm số; - Áp lực trường học; - Áp lực gia đình.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 9
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên								
3.1		Video về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam	Giáo dục tình yêu quê hương đất nước và có ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Minh họa các cảnh đẹp sau: - Vịnh Hạ Long; - Ruộng bậc thang (lúa xanh và lúa vàng) ở các vùng cao phía Bắc; - Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình); - Phong Nha Kẻ Bàng; - San hô, cá bơi đủ màu sắc ở Nha Trang; - Bãi cát Mũi Né; - Đồng bằng sông Cửu Long; - Các loài hoa, cánh đồng hoa, đường hoa (ví dụ: mùa hoa bằng lăng tím Đà Lạt); - Rừng thông Đà Lạt; - Dãy núi Trường Sơn; - Quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6,7,8,9
3.2		Video về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra	Giúp HS nhận thức được hậu quả của thiên tai từ đó có ý thức thực hiện và tuyên truyền về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai	Minh họa các cảnh: Bão; lốc; sét; mưa lớn; lũ quét; sạt lở đất.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
4	Hoạt động hướng nghiệp								
4.1		Video về một số nghề truyền thống điển hình ở một vài địa phương	HS nhận biết và mô tả lại được quy trình triển khai một số nghề truyền thống ở một vài địa phương	Minh họa quy trình triển khai và một số sản phẩm cụ thể của một số nghề truyền thống ở một vài địa phương như: - Làng Gốm sứ Bát Tràng (Hà Nội); - Làng nghề khảm trai Chuôn Ngọ (Hà Nội); - Làng Lụa Vạn Phúc (Hà Đông – Hà Nội); - Làng Tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh); - Làng Trống Đọi Tam (Hà Nam); - Làng Đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng); - Làng Thúng chai Phú Yên; - Làng nghề làm muối Tuyết Diêm; - Làng Cối Kim Sơn; - Làng nghề đồ gỗ mỹ nghệ La Xuyên (Nam Định); - Làng Gốm Chu Đậu (Hải Dương); - Nghề Thêu ren Văn Lâm (Ninh Bình); - Làng Chạm bạc Đông Xâm (Thái Bình); - Làng nghề Kim hoàn Kế Môn (Thừa Thiên – Huế); - Làng Nón Tây Hồ – Phú Vang (Thừa Thiên Huế); - Làng nghề đúc đồng Phước Kiều (Quảng Nam); - Làng nghề gốm Bàu Trúc (Ninh Thuận); - Làng nghề gốm sứ Lái Thiêu (Bình Dương); - Làng Tranh sơn mài Tương Bình Hiệp (Bình Dương); - Làng Dệt thổ cẩm Châu Giang (An Giang).	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
III	DỤNG CỤ								
1		Bộ dụng cụ lao động sân trường	HS trải nghiệm với lao động	Bộ công cụ lao động: - Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường, lớp học bao gồm: Chổi, dụng cụ hốt rác có cán, găng tay lao động phù hợp với HS, khăn lau, khẩu trang y tế, giỏ đựng rác bằng nhựa có quai xách; - Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường, bao gồm: xẻng, chĩa 3 bằng nhựa, bình tưới cây 4 lít bằng nhựa, kéo cắt cành.		x	Bộ	05/trường 02/lớp	Dùng cho lớp 6,7,8,9
2		Bộ lều trại	Giúp HS trải nghiệm với các hoạt động tổ chức ngoài trời	Bộ lều trại gấp gọn, kích thước đủ cho số lượng 20 - 25 HS/trại.		x	Bộ	02/lớp	Dùng cho lớp 6,7,8,9

Ghi chú:

- Tất cả các tranh/ảnh dùng cho GV nêu trên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc các video/clip;
- Mỗi Video/Clip/Phim (tài liệu/tư liệu/mô phỏng) có thời lượng không quá 3 phút, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720) hình ảnh và âm thanh rõ nét, có thuyết minh (hoặc phụ đề) bằng tiếng Việt;
- GV có thể tham khảo các phần mềm, tài liệu khác để phục vụ dạy học;
- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành;
- Đối với tranh có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng A4 (210x290)mm, có thể in trên chất liệu nhựa PP (Polypropylen);
- Số lượng thiết bị tính trên đơn vị “8 bộ/GV” được tính theo nhóm cho 1 lớp với số HS tối đa là 45, số lượng bộ thiết bị/GV này có thể thay đổi để phù hợp với số HS/nhóm/lớp theo định mức 6 HS/bộ;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, GV có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
 - HS: Học sinh;
 - GV: Giáo viên;
 - CTGDPT 2018: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: ĐẶNG MINH THUY

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: ĐẶNG QUÝ ANH

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG - TRẦN QUANG MINH

Minh họa: PHẠM KIÊN CƯỜNG - TRẦN QUANG MINH - NGUYỄN THẾ PHƯƠNG

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ MƯỜI NGỌC - BÙI VŨ YẾN NGỌC

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7

Mã số: G4HG7Q001X22

In:..... bản, (QĐ:..... TK) khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:..... địa chỉ

Cơ sở in:..... địa chỉ

Số ĐKXB: 298-2022/CXBIPH/16-129/GD

Số QĐXB:/QĐ - GD - HN ngày tháng năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-31185-6

nguyenthos.com



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 7 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|--|--|
| 1. NGỮ VĂN 7, TẬP MỘT
Sách giáo viên | 9. TIN HỌC 7
Sách giáo viên |
| 2. NGỮ VĂN 7, TẬP HAI
Sách giáo viên | 10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 7
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 7
Sách giáo viên | 11. ÂM NHẠC 7
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 7
Friends Plus - Teacher's Guide | 12. MĨ THUẬT 7 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 5. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7
Sách giáo viên | 13. MĨ THUẬT 7 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 6. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Sách giáo viên | 14. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 7 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 7. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 7
Sách giáo viên | 15. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 7 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 8. CÔNG NGHỆ 7
Sách giáo viên | |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử:

<http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử Cáo lớp nhủ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chìa khóa.



ISBN 978-604-0-31185-6



9 786040 311856

Giá: 37.000 đ